

----NGUYỄN QUANG HUY----

TUYỂN TẬP 50 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 7

(Có đáp án chi tiết)

Câu 1. (5 điểm)

Tục ngữ có câu: “*Thương người như thể thương thân*”

a) Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào ?

b) Từ ý nghĩa của câu tục ngữ trên, em hãy trình bày suy nghĩ về phong trào giúp bạn nghèo hiện nay tại các nhà trường bằng một bài viết ngắn (12 đến 15 dòng tờ giấy thi).

Câu 2. (3 điểm)

Em đã đọc học văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (Sách *Ngữ văn 7*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam):

a) Cách nghe ca Huế trong bài văn có gì độc đáo ?

b) Tại sao có thể nói: nghe ca Huế là một thú tao nhã ?

Câu 3. (12 điểm)

QUA ĐÈO NGANG

Bọóc tới Đèo Ngang, bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thơng nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Bà Huyện Thanh Quan

Sách *Ngữ văn 7*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Em hãy làm sáng tỏ tâm trạng của nhà thơ được thể hiện qua bài thơ trên bằng một bài văn nghị luận.

--- Hết ---

Họ và tên: ; Số báo danh:

**PHÒNG GD&ĐT
THÁI THỤY**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI HUYỆN
NĂM HỌC 2015-2016**

Môn: NGỮ VĂN 7

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm thi để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1	Câu 1: Tục ngữ có câu: “ <i>Thương người như thể thương thân</i> ”	5.0
	a) Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào ?	2,0
	- Trình bày hiểu biết về câu tục ngữ: câu tục ngữ khuyên nhủ con người thương yêu người khác như chính bản thân mình, nói rộng là: hãy biết đồng cảm, biết thương yêu đồng loại, lời khuyên có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.	1,0
	- Khẳng định: đây là một nét đẹp truyền thống của dân tộc, nét đẹp ấy được biểu hiện rất cụ thể, sinh động trong cuộc sống hàng ngày. Lời khuyên như một triết lý sống.	1,0
	b) Từ ý nghĩa của câu tục ngữ trên, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về phong trào giúp bạn nghèo hiện nay tại các nhà trường bằng một bài viết ngắn (12 đến 15 dòng từ giấy thi).	3,0
	- Khẳng định: Tình thương yêu con người được thể hiện ở sự đồng cảm, sẻ chia với con người, nhất là với những người gặp khó khăn, hoạn nạn...	1,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	- Học sinh nêu rõ những việc làm từ thực tế giúp đỡ bạn nghèo, bạn có hoàn cảnh khó khăn tại trường em, lớp em ... <i>(Khuyến khích bài viết có cảm xúc chân thành, có sáng tạo).</i>	2,0
Câu 2	Câu 2: Em đã đọc học văn bản <i>Ca Huế trên sông Hương</i> (Sách Ngữ văn 7, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam): a) Cách nghe ca Huế trong bài văn có gì độc đáo ?	3,0
	- Nghe ca Huế trong quang cảnh sông nước đẹp huyền ảo và thơ mộng trên dòng sông Hương. - Ngợi ngợi biểu diễn và ngợi ngợi thưởng thức ca Huế gần gũi; ngợi ngợi thưởng thức ca Huế đọc nghe, đọc xem biểu diễn trực tiếp.	1,0 0,5 0,5
	b) Tại sao có thể nói: nghe ca Huế là một thú tao nhã ? Ca Huế thanh cao, lịch sự, nhã nhặn, sang trọng và duyên dáng từ nội dung đến hình thức; từ cách thức biểu diễn đến cách thức thưởng thức; từ ca công đến nhạc công, từ giọng ca đến cách trang điểm, trang phục của ca công, chính vì thế mà nghe ca Huế là một thú tao nhã.	2,0
Câu 3	Em hãy làm sáng tỏ tâm trạng của nhà thơ đọc thể hiện qua bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> bằng một bài văn nghị luận.	12
	Yêu cầu chung: - Văn nghị luận chứng minh. Yêu cầu HS biết vận dụng kiến thức đã học về Tập làm văn và Văn để làm bài, trong đó có kết hợp chứng minh với giải thích, phát biểu cảm xúc, suy nghĩ và mở rộng bằng một số bài thơ trữ tình trung đại Việt Nam khác để làm phong phú thêm bài làm. - Khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có cảm xúc, giàu chất văn... Yêu cầu cụ thể: - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu rõ được nội dung: qua cảnh thoáng đãng nhợt nhạt heo hút, hoang sơ của Đèo Ngang, bài thơ đã thể hiện rõ tâm trạng của nhà	

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	thơ - đó là nỗi niềm nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thâm lắng, cô đơn của người lữ khách... - Khẳng định: Bài thơ <i>tả cảnh để ngụ tình</i>; nhà thơ đã gửi vào sáng tác của mình một cách nhìn sâu sắc về cuộc sống và con người, cách nhìn này hướng đến đời sống nội tâm và cảm xúc.	
	Mở bài: - Giới thiệu khái quát về Bà Huyện Thanh Quan: tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống ở thế kỉ XIX, bà là một nữ sĩ tài danh, thơ Đường luật của bà có phong cách điêu luyện, trang nhã và đượm buồn... - Giới thiệu về bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> và nội dung cần chứng minh: Tâm trạng của nhà thơ được thể hiện qua bài thơ.	2,0 1,0 1,0
	Thân bài: - Bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> là một bài thơ <i>tả cảnh ngụ tình</i>, cảnh sắc thiên nhiên hiện ra thể hiện rõ tâm sự, tâm trạng của tác giả, ngay từ những câu thơ đầu. Nhà thơ đã gửi vào sáng tác của mình một cách nhìn sâu sắc về cuộc sống và con người. - Cảnh Đèo Ngang hiện lên trong buổi chiều tà, bóng xế có hình ảnh, màu sắc, âm thanh ... <i>Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà, Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.</i> Có cả sự xuất hiện của con người: <i>tiều vài chũ - chợ mấy nhà</i>. Cảnh Đèo Ngang hiện lên là cảnh thiên nhiên bát ngát, tuy có thấp thoáng sự sống con người, nhưng còn hoang sơ, vắng lặng...cảnh hiện lên vào lúc chiều tà, bóng xế nên càng gợi cảm giác buồn, tâm trạng cô đơn... - Tâm trạng của nữ sĩ khi qua Đèo Ngang là tâm trạng buồn, cô đơn, hoài cổ. Tiếng chim cuốc <i>nhớ nước</i>, tiếng chim đa đa <i>thương nhà</i> cũng chính là tiếng lòng thiết tha, da diết của tác giả: nhớ nước, thương nhà, hoài cổ... Hai câu thơ cuối bài là hai câu thơ biểu cảm trực tiếp làm cho người đọc thấy và cảm nhận rõ sự cô	8,0 2,0 2,0 2,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	đơn thâm kín, hóng nội của nhà thơ trước cảnh <i>trời, non, nước</i> bao la: <i>Dừng chân đứng lại, trời, non, nước, Một mảnh tình riêng, ta với ta.</i> - Cảnh <i>trời, non, nước</i> càng rộng mở bao nhiêu thì <i>mảnh tình riêng</i> lại càng cô đơn, khép kín bấy nhiêu. Cụm từ <i>ta với ta</i> bộc lộ sự cô đơn (nhà thơ đối diện với chính mình)...Bài thơ <i>Đèo Ngang</i> tả cảnh ngụ tình trang nhã, thể hiện tâm trạng buồn, cô đơn của người nữ sĩ khi qua Đèo Ngang, đồng thời cũng thể hiện tấm lòng yêu nước, thương nhà của nhà thơ.	2,0
	Kết bài: - Khẳng định lại cảm nghĩ chung, ấn tượng chung về bài thơ: cảnh Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ, đồng thời thể hiện nỗi nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thâm lắng, cô đơn của tác giả. - HS có thể mở rộng và nâng cao bằng một số văn bản khác có cùng chủ đề mà các em đã đọc học và đọc (nhất là các bài thơ viết về tình yêu quê hương, đất nước: <i>Côn Sơn ca, Thiên Trường vãn vọng, Tĩnh dạ tứ ...</i>)	2,0 1,0 1,0

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM CÂU 3

11 - 12 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc về bài thơ, diễn đạt tốt.

9 - 10 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ tương đối sâu sắc về bài thơ, diễn đạt tương đối tốt.

7 - 8 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ tương đối sâu sắc về bài thơ, còn có chỗ diễn xuôi lại nội dung bài thơ, có thể có một số lỗi nhỏ về chính tả, diễn đạt

5 - 6 điểm: Hiểu tổng đối rõ yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng các yêu cầu về nội dung và phương pháp, còn có chỗ diễn xuôi lại nội dung bài thơ, còn một số lỗi về chính tả, diễn đạt.

3 - 4 điểm: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ về bài thơ nhưng còn nhiều chỗ diễn xuôi ý bài thơ, còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.

1 - 2 điểm: Không hiểu yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về nội dung và phương pháp, có đoạn còn lạc sang phân tích hoặc diễn xuôi lại bài thơ, còn mắc nhiều lỗi về chính tả và diễn đạt .

0 điểm: bỏ giấy trắng .

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN NÔNG CỐNG**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2015 - 2016**

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề thi gồm có 01 trang)

Câu 1. (2,0 điểm) Xác định, phân tích giá trị các từ láy và biện pháp tu từ trong đoạn văn sau:

“Mưa xuân. Không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thở dài vì bồi hồi, xốn xang... Hoa xoan rắc nhớ nhung xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng”.

(Vũ Tú Nam)

Câu 2. (8,0 điểm)

- Dem chia đồ chơi ra đi ! – Mẹ tôi ra lệnh.

Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dù em vào trong nhà, tôi bảo:

- Không phải chia nữa. Anh cho em tất.

Tôi nhắc lại hai ba lần, Thủy mới giật mình nhìn xuống. Em buồn bã lắc đầu:

- Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.

(Cuộc chia tay của những con búp bê – Khánh Hoài, Ngữ văn 7, Tập I)

Đoạn trích cho em cảm nhận được điều gì? Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình.

Câu 3. (10 điểm) *Ca dao thiên về tình cảm và biểu hiện lòng người. Ca dao là tiếng tơ đàn muôn điệu của tâm hồn quần chúng.*

Dựa vào những hiểu biết của mình về ca dao em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm – SBD.....

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN NÔNG CỐNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2015 - 2016
Môn thi: Ngữ văn

Đáp án	Điểm
Câu 1. (2,0 điểm) - Xác định đọc các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn: + Từ láy: băng khuâng, pháp phùng, bồi hồi, xôn xang, nhớ nhung, lăm lăm. + Biện pháp tu từ: Nhân hóa (<i>mưa xuân băng khuâng gieo hạt; mặt đất pháp phùng, bồi hồi, xôn xang; hoa xoan nhớ nhung</i>). So sánh (<i>mặt đất như muốn thở dài</i>). - Phân tích: + Mưa đọc cảm nhận nhẹ là sự băng khuâng gieo hạt, những hạt mưa xuân từ bầu trời xuống mặt đất một cách nhẹ nhàng, đem đến cho đất trời một sự nồng ấm. + Mặt đất đón mưa đọc cảm nhận trong cái pháp phùng, chờ đợi. Kể sự chờ đón đó rất lâu rồi nên mặt đất thở dài, xôn xang, bồi hồi. + Hoa xoan rụng đọc cảm nhận nhẹ cây đang rắc nhớ nhung. ⇒ Các từ láy diễn tả về tâm trạng, cảm xúc con người kết hợp biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa để diễn tả cảnh vật, thiên nhiên đất trời lúc mưa xuân: làn mưa xuân nhẹ, mỏng, đáng yêu, đem đến hơi thở, sự sống cho thiên nhiên đất trời của mùa xuân. Mưa xuân đọc cảm nhận hết sức tinh tế qua tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên của nhà văn Vũ Tú Nam.	2,0 điểm 1,0 điểm 1,0 điểm
Câu 2. (8,0 điểm) a. Cảm nhận về đoạn trích - Nỗi đau buồn của hai anh em phải xa nhau khi gia đình đổ vỡ. - Sự yêu thương, nhường nhịn, lo lắng, tình cảm thấm thiết, gắn bó của Thị và Thủy. b. Học sinh viết đoạn văn nghị luận về tình cảm gia đình - Yêu cầu về mặt kỹ năng: Hình thức là một bài văn ngắn, diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, không mắc các lỗi câu, chính tả; có sự thống nhất chủ đề trong toàn đoạn. - Yêu cầu về mặt kiến thức: Trên cơ sở nội dung đoạn trích trong văn bản "<i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i>" học sinh cần làm rõ một số ý cơ bản: + Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, cao quý, đọc thể hiện một cách phong phú, đa dạng trong cuộc sống. + Trong đời sống mỗi người, tình cảm gia đình có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt	1,0 điểm 7,0 điểm

trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc... + Hiện nay, tình trạng hôn nhân đổ vỡ, tình cảm gia đình bị rạn nứt ngày một nhiều dẫn đến những cuộc chia ly, gây tổn thương cho tâm hồn những đứa trẻ và nhiều hệ lụy khác cho xã hội. + Mỗi người cần trân trọng, gìn giữ, xây dựng tình cảm gia đình bền vững, vượt qua khó khăn, thử thách, không để xảy ra chia lìa, đổ vỡ...	
Câu 3. (10 điểm) * Yêu cầu chung: Học sinh biết làm bài văn chứng minh gồm có ba phần rõ ràng. Chú ý các dẫn chứng đưa ra cần có sự phân tích chứ không phải là bài liệt kê dẫn chứng. Diễn đạt trong sáng, lưu loát và không mắc các lỗi diễn đạt, chính tả. * Yêu cầu cụ thể: a. Mở bài Giới thiệu về ca dao và dân dất nhận định. b. Thân bài * Giải thích - Người lao động xưa thường dùng ca dao để bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của mình. Ca dao là tiếng hát tâm tình của người lao động. Những cảm xúc, suy nghĩ những tình cảm được biểu hiện trong ca dao có sự gắn bó trực tiếp với những cảnh ngộ nhất định. - Ca dao chủ yếu được sáng tác theo thể thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc một mặt sâu lắng vì thể người nghệ sĩ dân gian đã dùng ca dao để biểu lộ tình cảm, cảm xúc của mình. - Ca dao đã diễn tả phong phú và tinh tế đời sống tâm hồn của người dân. * Chứng minh - Tình yêu quê hương đất nước. + Yêu mến gắn bó làng quê nơi mình sinh ra (Dẫn chứng). + Tình cảm tự hào đắm say trước vẻ đẹp của Tây Hồ buổi sáng sớm (Dẫn chứng). - Quê hương dù có nghèo khó nhưng đi đâu làm gì thì trong sâu thẳm tâm hồn họ vẫn hướng về quê (Dẫn chứng). - Ca dao là tiếng hát chứa chan về tình cảm gia đình, bạn bè + Đó là tình cảm của con cháu với ông bà (Dẫn chứng). + Tình cảm của con cái với bố mẹ (Dẫn chứng). + Tình cảm anh chị em ruột thịt, trân trọng quý mến nhau (Dẫn chứng). - Tình yêu lao động sản xuất. Không khí làm ăn vui vẻ tập nập trên cánh đồng: <i>Trên đồng cạn dưới đồng sâu/ Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa.</i> - Là tinh thần phản kháng xã hội bất công. Ca dao là tiếng nói ngọt ngào yêu thương nhưng cũng là tiếng nói căm giận bởi những kẻ bóc lột. - Đối với bọn quan lại, nhân dân ta lưu truyền một câu nói: <i>Con vua thì lại làm vua... và họ có mơ ước: Bao giờ dân nổi can qua/ Con vua thất thế lại ra quét</i>	1,0 điểm 8,0 điểm 2,0 điểm 6,0 điểm 1,5 điểm 1,5 điểm 1,5 điểm

<i>chùa.</i> - Trong xã hội cũ thân phận của người phụ nữ lại phải chịu nhiều đắng cay. Tiếng nói phản kháng của họ có khi yếu ớt thể hiện qua nỗi than thân đau đớn của mình (dẫn chứng).	1,5 điểm
c. Kết bài Khẳng định giá trị to lớn của ca dao với đời sống tinh thần của nhân dân: - Diễn tả đời sống tâm hồn của người bình dân xưa kia, ca dao là người bạn thân thuộc đối với mỗi người dân.	1,0 điểm
- Ca dao mãi là dòng suối mát nuôi dưỡng tâm hồn của các thế hệ người Việt Nam. Chúng ta học được nhiều bài học bổ ích về đạo làm con cháu, tình nghĩa gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương xứ sở và rộng hơn là đạo lý làm người.	1,0 điểm

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2015 - 2016**

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề thi gồm có 01 trang)

Câu 1. (2,0 điểm) Xác định, phân tích giá trị các từ láy và biện pháp tu từ trong đoạn văn sau:

“Mưa xuân. Không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thở dài vì bồi hồi, xốn xang... Hoa xoan rắc nhòe xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng”.

(Vũ Tú Nam)

Câu 2. (8,0 điểm)

- Dem chia đồ chơi ra đi ! – Mẹ tôi ra lệnh.

Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dù em vào trong nhà, tôi bảo:

- Không phải chia nữa. Anh cho em tất.

Tôi nhắc lại hai ba lần, Thủy mới giật mình nhìn xuống. Em buồn bã lắc đầu:

- Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.

(Cuộc chia tay của những con búp bê – Khánh Hoài, Ngữ văn 7, Tập I)

Đoạn trích cho em cảm nhận được điều gì? Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình.

Câu 3. (10 điểm) *Ca dao thiên về tình cảm và biểu hiện lòng người. Ca dao là tiếng tơ đàn muôn điệu của tâm hồn quần chúng.*

Dựa vào những hiểu biết của mình về ca dao em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm – SBD.....

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN SƠN ĐƯƠNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2015 - 2016
Môn thi: Ngữ văn

Đáp án	Điểm
Câu 1. (2,0 điểm) - Xác định đọc các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn: + Từ láy: băng khuâng, phập phồng, bồi hồi, xốn xang, nhớ nhung, lấm tấm. + Biện pháp tu từ: Nhân hóa (<i>mưa xuân băng khuâng gieo hạt; mặt đất phập phồng, bồi hồi, xốn xang; hoa xoan nhớ nhung</i>). So sánh (<i>mặt đất như muốn thở dài</i>). - Phân tích: + Mưa đọc cảm nhận nhẹ là sự băng khuâng gieo hạt, những hạt mưa xuân từ bầu trời xuống mặt đất một cách nhẹ nhàng, đem đến cho đất trời một sự nồng ấm. + Mặt đất đón mưa đọc cảm nhận trong cái phập phồng, chờ đợi. Có lẽ sự chờ đón đó rất lâu rồi nên mặt đất thở dài, xốn xang, bồi hồi. + Hoa xoan rụng đọc cảm nhận nhẹ cây đang rắc nhớ nhung. ⇒ Các từ láy diễn tả về tâm trạng, cảm xúc con người kết hợp biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa để diễn tả cảnh vật, thiên nhiên đất trời lúc mưa xuân: làn mưa xuân nhẹ, mỏng, đáng yêu, đem đến hơi thở, sự sống cho thiên nhiên đất trời của mùa xuân. Mưa xuân đọc cảm nhận hết sức tinh tế qua tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên của nhà văn Vũ Tú Nam.	2,0 điểm 1,0 điểm 1,0 điểm
Câu 2. (8,0 điểm) a. Cảm nhận về đoạn trích - Nỗi đau buồn của hai anh em phải xa nhau khi gia đình đổ vỡ. - Sự yêu thương, nhõng nhặn, lo lắng, tình cảm thấm thiết, gắn bó của Thành và Thủy. b. Học sinh viết đoạn văn nghị luận về tình cảm gia đình - Yêu cầu về mặt kỹ năng: Hình thức là một bài văn ngắn, diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, không mắc các lỗi câu, chính tả; có sự thống nhất chủ đề trong toàn đoạn. - Yêu cầu về mặt kiến thức: Trên cơ sở nội dung đoạn trích trong văn bản	1,0 điểm 7,0 điểm

"Cuộc chia tay của những con búp bê" học sinh cần làm rõ một số ý cơ bản: + Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, cao quý, được thể hiện một cách phong phú, đa dạng trong cuộc sống. + Trong đời sống mỗi người, tình cảm gia đình có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc... + Hiện nay, tình trạng hôn nhân đổ vỡ, tình cảm gia đình bị rạn nứt ngày một nhiều dẫn đến những cuộc chia ly, gây tổn thương cho tâm hồn những đứa trẻ và nhiều hệ lụy khác cho xã hội. + Mỗi người cần trân trọng, gìn giữ, xây dựng tình cảm gia đình bền vững, vượt qua khó khăn, thử thách, không để xảy ra chia lìa, đổ vỡ...	
Câu 3. (10 điểm) * Yêu cầu chung: Học sinh biết làm bài văn chứng minh gồm có ba phần rõ ràng. Chú ý các dẫn chứng đưa ra cần có sự phân tích chứ không phải là bài liệt kê dẫn chứng. Diễn đạt trong sáng, loqu loát và không mắc các lỗi diễn đạt, chính tả. * Yêu cầu cụ thể: a. Mở bài Giới thiệu về ca dao và dân dất nhận định. b. Thân bài * Giải thích - Người lao động xưa thường dùng ca dao để bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của mình. Ca dao là tiếng hát tâm tình của người lao động. Những cảm xúc, suy nghĩ những tình cảm được biểu hiện trong ca dao có sự gắn bó trực tiếp với những cảnh ngộ nhất định. - Ca dao chủ yếu được sáng tác theo thể thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc mọi nơi mà sâu lắng vì thế người nghệ sĩ dân gian đã dùng ca dao để biểu lộ tình cảm, cảm xúc của mình. - Ca dao đã diễn tả phong phú và tinh tế đời sống tâm hồn của người dân. * Chứng minh - Tình yêu quê hương đất nước. + Yêu mến gắn bó làng quê nơi mình sinh ra (Dẫn chứng). + Tình cảm tự hào đắm say trước vẻ đẹp của Tây Hồ buổi sáng sớm (Dẫn chứng). - Quê hương dù có nghèo khó nhưng đi đâu làm gì thì trong sâu thẳm tâm hồn họ vẫn hướng về quê (Dẫn chứng). - Ca dao là tiếng hát chứa chan về tình cảm gia đình, bạn bè + Đó là tình cảm của con cháu với ông bà (Dẫn chứng). + Tình cảm của con cái với bố mẹ (Dẫn chứng).	1,0 điểm 8,0 điểm 2,0 điểm 6,0 điểm 1,5 điểm

+ Tình cảm anh chị em ruột thịt, trân trọng quý mến nhau (Dẫn chứng). - Tình yêu lao động sản xuất. Không khí làm ăn vui vẻ tập nập trên cánh đồng: <i>Trên đồng cạn dưới đồng sâu/ Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa.</i> - Là tinh thần phản kháng xã hội bất công. Ca dao là tiếng nói ngọt ngào yêu thương nhưng cũng là tiếng nói căm hờn bởi những kẻ bóc lột. - Đối với bọn quan lại, nhân dân ta lưu truyền một chân lí: <i>Con vua thì lại làm vua... và họ có mơ ước: Bao giờ dân nổi can qua/ Con vua thất thế lại ra quét chùa.</i> - Trong xã hội cũ thân phận của người phụ nữ lại phải chịu nhiều đắng cay. Tiếng nói phản kháng của họ có khi yếu ớt thể hiện qua nỗi than thân đau đớn của mình (dẫn chứng). c. Kết bài Khẳng định giá trị to lớn của ca dao với đời sống tinh thần của nhân dân: - Diễn tả đời sống tâm hồn của người bình dân xưa kia, ca dao là người bạn thân thuộc đối với mỗi người dân. - Ca dao mãi là dòng suối mát nuôi dưỡng tâm hồn của các thế hệ người Việt Nam. Chúng ta học được nhiều bài học bổ ích về đạo làm con cháu, tình nghĩa gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương xứ sở và rộng hơn là đạo lý làm người.	1,5 điểm 1,5 điểm 1,5 điểm 1,0 điểm 1,0 điểm
--	--

Đề thi có 03 câu, gồm 01 trang

Câu 1 (4.0 điểm):

Chỉ ra và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ sau:

CẢNH KHUYA

Tiếng suối trong nhọt tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya nhọt vẽ ngời chọạ ngủ,
Chọạ ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(Hồ Chí Minh- Ngữ văn 7, tập I)

Câu 2 (6.0 điểm):

Cảm nhận của em về đoạn văn sau bằng một văn bản ngắn:

“ Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trùu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừu thương nước, bướm đừu thương hoa, trăng đừu thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.”

(Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng)

Câu 3 (10 điểm):

Trong văn bản *“Lòng yêu nước”* (Ngữ văn 6 – Tập I), nhà văn I. Ê-ren-bua đã viết:

“Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc.”

Từ việc hiểu nội dung đoạn văn trên, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương đất nước.

----- Hết -----

Họ tên thí sinh :..... Giám thị số 1 :.....

Số báo danh : Giám thị số 2:

* Giám thị không giải thích gì thêm.

Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang

I. Yêu cầu chung

Giám khảo cần:

- Nắm bắt kỹ nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá đọc một cách tổng quát và chính xác, tránh đếm ý cho điểm.
- Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo...

II. Yêu cầu cụ thể

Câu	Nội dung cần đạt	Thang điểm
Câu1 (4.0 đ)	HS chỉ ra được các biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ.	0,5
	- Hình ảnh so sánh: <i>Tiếng suối như tiếng hát</i> có tác dụng khắc họa âm thanh tiếng suối trong đêm khuya, gợi không gian tĩnh lặng; cách so sánh hiện đại mà độc đáo khiến cảnh rừng khuya không lạnh lẽo mà trở nên có sức sống và ấm áp tình người.	1,0
	- Điệp từ <i>lòng</i> với các hình ảnh: <i>trăng lòng cô thụ bóng lòng hoa</i> gợi cảnh đẹp thơ mộng, huyền ảo. Không chỉ tái hiện một đêm trăng rất sáng mà còn diễn tả rất sinh động sự quấn quýt, hòa hợp giữa cây và hoa tạo nên một bức tranh có đường nét, hình khối, tầng bậc...	1,0
	- Điệp ngữ <i>chưa ngủ</i> mở ra hai trạng thái cảm xúc trong tâm hồn Bác: rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên và thao thức vì lo nghĩ việc nước. => Bằng các biện pháp tu từ, bài thơ giúp người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên đẹp, giàu chất họa, chất nhạc và ấm áp tình người. Đồng thời ta còn rung động trước vẻ đẹp tâm hồn của Bác: sự hòa quyện giữa tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước, phong thái ung dung, lạc quan của Người.	1.0
Câu2		0.5
	a. Yêu cầu về kỹ năng: HS viết thành bài văn biểu cảm ngắn, bố cục mạch lạc, cảm xúc trong sáng, diễn đạt lưu loát. b. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể cảm thụ theo ý kiến chủ quan, tuy nhiên bài làm cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	0,5

(6.0đ)	- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích: <i>Mùa xuân của tôi</i> là phần đầu bài tùy bút <i>Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt</i> trong kiệt tác văn chương <i>Thương nhớ mười hai</i> của nhà văn Vũ Bằng. - Đoạn văn mở đầu bằng câu: <i>–Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân</i> nhọ là sự khẳng định trực tiếp: Tình yêu mùa xuân của mỗi người là một tình cảm rất tự nhiên. - Tình cảm chân thực, tự nhiên và tất yếu ấy được thể hiện qua nghệ thuật liệt kê, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu (dẫn chứng) - Cách viết duyên dáng mượt mà làm cho lời văn mềm mại, tha thiết theo dòng cảm xúc, đọc lên ta cứ ngỡ là thơ. Cảm xúc cứ trào ra qua các điệp ngữ <i>đừng, đừng thương, ai bảo được...ai cảm được....</i>Chữ <i>thương</i> được nhắc tới 4 lần, liên kết với chữ <i>yêu</i>, chữ <i>nhớ</i> đầy ấn tượng và rung động.	1.0 0,5 2.0 2.0
Câu3 (10đ)	* Yêu cầu về kỹ năng : - Làm đúng kiểu bài nghị luận (Giải thích nội dung và trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội), bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp,... * Yêu cầu về kiến thức : - Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống yêu nước của dân tộc. - Nêu vấn đề: + Lòng yêu nước được hình thành từ những biểu hiện cụ thể hằng ngày. + Trích dẫn câu nói của nhà văn I. Ê-ren-bua: 1. <i>Giải thích nội dung câu nói của nhà văn I.Ê-ren-bua:</i> - Lòng yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng, nhưng nó được thể hiện qua những việc làm cụ thể, bình thường hàng ngày. Câu nói của I.Ê-ren-bua đã diễn tả tình yêu tổ quốc một cách đơn giản, sinh động và dễ hiểu bằng hình ảnh so sánh: <i>“Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc”</i> cũng giống như <i>“dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra biển”</i>. <i>Tại sao I.Ê-ren- bua có thể nói như vậy ?</i> + Mỗi con người sinh ra, lớn lên đều gắn bó với một ngôi nhà, một ngõ xóm, một đường phố hay một làng quê, với những người thân thiết như cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè,... + Chính đời sống thân thuộc, bình thường ấy làm nên tình yêu mến của con người đối với quê hương. + Tình yêu Tổ quốc được bắt đầu từ chính tình yêu những điều	1.0 0.5 1.0 1.5

	nhỏ bé, đơn sơ, giản dị ấy. <i>2. Những suy nghĩ của bản thân về quê hương đất nước:</i> + Đất nước Việt Nam còn nghèo nàn lạc hậu nhưng không vì vậy mà chúng ta không yêu Tổ quốc. + Suốt mấy chục năm xây dựng CNXH, chúng ta đã thu được những thành tựu đáng kể nhưng cuộc sống người dân vẫn còn nhiều thiếu thốn. Vì vậy, mỗi người cần cố gắng góp sức mình để xây dựng đất nước giàu mạnh. + Nước ta đang trong thời kỳ hội nhập và phát triển nên người dân Việt nam cần phát huy tinh thần yêu nước, tự hào, tin tưởng và quyết tâm đưa đất nước vững bước đi lên...	3.0
	<i>3. Cách thể hiện lòng yêu nước của thế hệ học sinh:</i> + Yêu nước nghĩa là yêu thương những người thân thuộc nhất như: ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè,... + Yêu nước cũng có nghĩa là yêu quý, nâng niu, bảo vệ những gì bình thường, gần gũi như: ngôi nhà, mái trường, môi trường sống xung quanh,... + Lòng yêu nước của lứa tuổi học sinh còn phải được biểu hiện bằng những hành động thiết thực cụ thể như: Chăm học, chăm làm, tích cực rèn luyện tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội...	2.0
	<i>4. Khẳng định tình yêu nước là thiêng liêng, cần thiết. Liên hệ, rút ra suy nghĩ của bản thân.</i> * Lưu ý: Giám khảo căn cứ vào thực tế làm bài của học sinh để cho các mức điểm phù hợp. Trân trọng những bài viết thể hiện sự sáng tạo và có sức thuyết phục.	1.0

UBND HUYỆN TAM ĐƯƠNG
PHÒNG GD&ĐT

ĐỀ CHÍNH THỨC

KÌ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI

Năm học 2014-2015

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu 1: (3 điểm)

“Mưa xuân. Không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thở dài vì bối hối, xốn xang... Hoa xoan rắc nhò nhong xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng”.

(Vũ Tú Nam)

Xác định, phân tích giá trị các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn trên để thấy được những cảm nhận của nhà văn Vũ Tú Nam về mùa xuân.

Câu 2: (7 điểm)

Đánh giá về ca dao, có ý kiến cho rằng:

“Ca ngợi tình cảm gia đình đầm ấm, tình yêu quê hương đất nước thiết tha là một nội dung đặc sắc của ca dao”.

Qua các bài ca dao đã học và những hiểu biết của em về ca dao, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

.....**HẾT**.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh.....SBD:.....

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN 7

(Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian giao đề)

(Đề thi gồm 01 trang)

Câu 1 (3 điểm).

Đọc đoạn văn sau:

“Bố để ý là sáng nay, lúc cô giáo đến thăm, khi nói với mẹ, tôi có nhờ thốt ra một lời thiếu lễ độ. Để cảnh cáo tôi, bố đã viết thư này. Đọc thư tôi xúc động vô cùng”.

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào, của ai?
- Tại sao khi trao đổi với con về lỗi lầm mà cậu đã mắc phải, người cha lại chọn hình thức viết thư?

Câu 2 (4 điểm).

Em hãy chỉ ra và phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau:

“Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ: “Cục...
cục tác cục ta” Nghe xao
động nắng trưa Nghe bàn
chân dõ mõi Nghe gọi về
tuổi thơ”
(Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh)

Câu 3 (12 điểm).

Có ý kiến cho rằng: con đường từ nhà đến trường của mỗi người học sinh tuy khác nhau nhưng nơi đến ở cuối mỗi con đường ấy lại giống nhau: ở đó có một ngôi trường đầy tình thân và sự san sẻ. Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Họ và tên thí sinh:SBD:

Lưu ý: Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (4 điểm)	a. Đoạn văn trên được trích từ: - Tác phẩm: Mẹ tôi - Tác giả: Êt-môn-đô đơ A-mi-xi	0,5 0,5
	b. Câu chuyện thông qua hình thức độc đáo là bức thư của người cha gửi cho con trai để bày tỏ thái độ của ông trước sai lầm, sự vô lễ của En-ri-cô đối với mẹ: - Người cha không trách móc, mắng mỏ mà chọn hình thức viết thư một lời th sự, bày tỏ suy nghĩ, thái độ, tình cảm của mình trước hành động sai lầm, vô lễ đáng xấu hổ của cậu con trai.	1,0
	- Đó là cách giáo dục nhẹ nhàng, tế nhị mà vô cùng sâu sắc bởi hình thức viết thư tạo ra cách trò chuyện gián tiếp giúp con vừa đọc vừa tự suy ngẫm, nhận thức về lỗi lầm của mình lại vừa không bối rối, lúng túng khi phải đối mặt với cha.	1,0
	- Đó cũng là cách ứng xử tế nhị, khéo léo, cách giáo dục không làm mất lòng tự trọng của con trẻ đáng để mỗi chúng ta học tập.	1,0
Câu 2 (4 điểm)	a. Về kỹ năng: Học sinh biết cách trình bày đoạn văn: diễn đạt rõ ràng, loquát, có cảm xúc. Không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ...	1,0
	b. Về kiến thức: Học sinh chỉ ra được 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ: - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, lấy thính giác (nghe) thay cho cảm giác (thấy) - Điệp ngữ –nghe lặp lại ba lần ở đầu dòng thơ	1,0
	=> có tác dụng gây ấn tượng mạnh về tiếng gà trưa, gợi cảm giác tiếng gà trưa như làm xao động, làm ngưng lại cả không gian và xao động lòng người.	1,0
		1,0
	a. Yêu cầu về kỹ năng: - Học sinh biết làm bài văn nghị luận hoàn chỉnh với bố cục 3 phần rõ ràng.. - Biết vận dụng kỹ năng nghị luận chứng minh để làm sáng tỏ quan niệm đã cho. - Kết cấu chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, luận cứ tiêu biểu, lập luận thuyết phục; không	2,0

Câu 3 (12 điểm)	mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. b. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những kiến thức đã được học về kiểu văn nghị luận chứng minh và vốn hiểu biết, học sinh làm sáng tỏ quan niệm đã cho. Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau: * Mở bài: nêu được quan niệm cần làm sáng tỏ <i>Con đường từ nhà đến trường của mỗi người học sinh tuy khác nhau nhưng nơi đến ở cuối mỗi con đường ấy đều giống nhau: ở đó, có một ngôi trường đầy tình thân và sự san sẻ.</i> * Thân bài: - Diễn giải nội dung của quan niệm: Con đường đến trường của học sinh tuy khác nhau ở điểm xuất phát nhưng giống nhau ở điểm đến; ngôi trường là –mái nhà chung. - Chứng minh sự khác nhau của con đường từ nhà đến trường: mỗi em đều có một mái nhà riêng, một hoàn cảnh sống riêng... - Chứng minh sự giống nhau ở điểm cuối con đường là ngôi trường: + Ngôi trường là đích đến của người học sinh để trao dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tu dưỡng đạo đức; + Ngôi trường là mái nhà chung của các em, là nơi các em sẽ được sống trong tình yêu thương, sự chăm sóc, dạy bảo của thầy cô giáo; được sống trong tình thân ái, sự đùm bọc, yêu thương, chia sẻ của bạn bè... * Kết bài: - Khẳng định tính đúng đắn của quan niệm. - Nêu ý nghĩa của quan niệm và vai trò của ngôi trường trong cuộc đời của mỗi con người.	2,0 2,0 2,0 2,0 1,0 1,0
--	--	---

***Lưu ý:** Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết

diễn đạt tốt, kết cấu chặt chẽ, có sức thuyết phục; bài viết có cá tính, giọng điệu cảm xúc riêng.

**UBND HUYỆN ĐÔNG HƯNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN NGUỒN HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2015 – 2016**

Môn: Ngữ Văn 7
(Thời gian làm bài 120 phút)

Câu 1 (5 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Sương trắng rõ đầu cành nhỏ giọt sữa,
Tia nắng tía nhảy hoai trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh...

(Đoàn Văn Cừ, *Chợ Tết*)

Câu 2 (3 điểm)

— Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra.¶

(Lí Lan, *Cổng trường mở ra*)

Em hiểu nhỏ thế nào về lời nói trên của người mẹ?

Câu 3 (12 điểm)

Một trong những cảm hứng chủ đạo của các sáng tác thơ ca Trung đại là tình thần yêu nước.

Qua hai bài thơ **Sông núi nước Nam** và **Phò giá về kinh** (Sách *Ngữ văn 7- Tập I*), em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

--- Hết ---

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I/ YÊU CẦU CHUNG:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của các em.
- Do đặc trọng của môn Ngữ văn nên giám khảo chấm cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Điểm toàn bài làm tròn đến 0,5.

II/YÊU CẦU CỤ THỂ:

Câu 1(5 điểm):

1/ Yêu cầu về kỹ năng:

- HS biết cách viết bài văn cảm thụ có bố cục rõ ràng, văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc.
- Lời văn chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả.

2/ Yêu cầu về kiến thức:

- Học sinh có những cảm nhận khác nhau về đoạn thơ song cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:

* Về nghệ thuật:

- Đoạn thơ sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ:
 - + So sánh: *Sương trắngnhư giọt sữa*
 - + Nhân hóa: *Núi - uốn mình, đồi - thoa son*
- Sử dụng nhiều từ ngữ chỉ màu sắc: *trắng, tía, xanh, son(đỏ)*.
- Sử dụng phoạn thức miêu tả để bộc lộ cảm xúc....

* Về nội dung:

- Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân:
 - + Đó là vẻ đẹp tinh khôi đầy hấp dẫn qua nghệ thuật so sánh *sương trắng... như giọt sữa*, gợi sự ngọt ngào tinh khiết của những giọt sương mùa xuân.
 - + Vẻ tinh nghịch, nhí nhảnh của những tia nắng tía trên ruộng lúa.
 - + Núi khoác trên mình tấm áo xanh của ngàn cây trong dáng vẻ thoát tha điệu đà.
 - + Dưới ánh ban mai, ngọn đồi nhọc nhọc thoa một lớp son rực rỡ.

-> Thiên nhiên đang cựa mình trong buổi sớm mùa xuân. Cảnh vật toát lên vẻ rực rỡ, lấp lánh với sự tinh khôi, trong trẻo, mướt mướt. Bức tranh xuân gợi lên cảm giác yên bình, ấm áp.

- Thấy được cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp mùa xuân. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Cảm xúc của bản thân khi đọc đoạn thơ: xao xuyến trước vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, thêm yêu mến, gắn bó với quê hương đất nước.

Lưu ý: Trong quá trình cảm nhận, HS cần lồng nghệ thuật với nội dung, các em có thể có những phát hiện mới lạ song cần phù hợp với nội dung nghệ thuật của đoạn thơ. Giáo viên cần trân trọng những sáng tạo trong bài làm của học sinh.

CÁCH CHO ĐIỂM

- Điểm 4- 5: đủ nội dung, diễn đạt mạch lạc, giàu cảm xúc, có sự sáng tạo trong cách thể hiện.
- Điểm 2- 3: nội dung chưa thật đầy đủ, cách viết đôi chỗ còn lủng lủng, cảm xúc chưa rõ.
- Điểm 1: Bài quá sơ sài, chưa có cảm xúc.

Câu 2(3 điểm):

HS nêu được các ý cơ bản sau:

- Thấy được sự động viên khích lệ của người mẹ đối với đứa con, mong con tự tin can đảm bước đi trên con đường mới đến với thế giới kì diệu của con;
- Thấy được tình cảm yêu thương con vô bờ bến, sự tin tưởng của người mẹ đối với con.
- Sự đánh giá cao vai trò và vị trí của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người.

Cách cho điểm: Học sinh nêu đúng mỗi ý cho 1 điểm.

Câu 3(12 điểm)

1. Về hình thức

- Bài luận cần bố cục rõ ràng, luận điểm rõ ràng, luận cứ rõ ràng.
- Lời văn chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả, câu cú rõ ràng.

2. Về nội dung.

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:

a. **Giải thích:** HS cần giải thích được:

- + Cảm hứng chủ đạo: cảm hứng chính, nổi bật.

+ Tinh thần yêu nước trong văn học có nhiều biểu hiện khác nhau. Ở hai văn bản này, tinh thần yêu nước được thể hiện ở niềm tự hào về nền độc lập chủ quyền, về những chiến công oai hùng; lòng căm thù giặc, ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập; khát vọng xây dựng đất nước thái bình thịnh trị muôn đời.

b. Chứng minh: Học sinh lựa chọn và phân tích các dẫn chứng trong hai văn bản để làm sáng tỏ các luận điểm cơ bản sau:

* Luận điểm 1: Tinh thần yêu nước được thể hiện ở lòng tự hào dân tộc:

- Tự hào về nền độc lập, chủ quyền:

Sông núi nước Nam vua Nam ở

Vằng vặc sách trời chia xứ sở.

- Tự hào về những chiến công oai hùng của dân tộc:

Chợng Dượng cõng giáo gặc

Hàm Tử bắt quân thù.

* Luận điểm 2: Tinh thần yêu nước biểu hiện ở lòng căm thù giặc sâu sắc và ý chí quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm giữ vững nền độc lập:

- Thái độ căm phẫn bọn giặc xâm lược

- Ý chí quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm:

Giặc dữ có sao phạm đến đây

Chúng mày nhất định phải tan vỡ.

* Luận điểm 3: Tinh thần yêu nước biểu hiện ở khát vọng gìn giữ nền thái bình thịnh trị muôn đời:

Thái bình nên gắng sức

Non nước ấy nghìn thu

* Khái quát:

- Hai bài thơ tuy khác nhau ở hoàn cảnh sáng tác nhưng lại giống nhau trong cách diễn tả cô đúc, lời văn chắc nịch, kết hợp giữa ý tưởng và cảm xúc, đều chứa đựng cảm hứng yêu nước.

- Đánh giá ý nghĩa : Hai bài thơ đã cổ vũ khích lệ nhân dân ta trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước.

- Tinh cảm này được kế thừa phát huy trở thành một trong những tình cảm chủ đạo cao đẹp nhất trong văn học nước nhà.

C, ch cho @iỐm:

- Tổ 10-12 @iÓm: HiÓu @Ò s©u s³/₄c, cả @ñ néi dung, lĒp luĒn chÆt chĒ, thuyỐt phôc, c¶m xóc vµ diÔn @t tèt.

- Tổ 7-9 @iÓm: HiÓu @Ò, bµi lµm @¶m b¶o 2/3 néi dung, diÔn @t tr«i ch¶y

- Tổ 4-6 @iÓm: §¶m b¶o 1/2 yªu cÇu cña @Ò.

- Tổ 1-3 @iÓm: Bµi thiỐu qu, nhiỒu ý, diÔn @t yỐu.

*** L•u ý: Trªn @Cy lµ @Đnh h•íng chÊm, trong qu, trªnh chÊm gi,m kh¶o cÇn linh ho't vĒn đōng biÓu @iÓm, tr©n trƒng nh÷ng s,ng t'ο cña hắc sinh.**

----- HỐt-----

Câu 1: (3 điểm)

- Xác định được các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn: (1 điểm)

+ Từ láy: băng khuâng, phập phồng, bồi hồi, xốn xang, nhớ nhung, lấm tấm.

+ Biện pháp tu từ:

Nhân hóa: mùa xuân băng khuâng gieo hạt; mặt đất phập phồng, bồi hồi, xốn xang; hoa xoan nhớ nhung.

So sánh: mặt đất nhỏ muốn thở dài.

- Phân tích: (2 điểm)

+ Mùa xuân được cảm nhận nhỏ là sự băng khuâng gieo hạt, những hạt mùa xuân từ bầu trời xuống mặt đất một cách nhẹ nhàng, đem đến cho đất trời một sự nòng ả.

+ Mặt đất đón mùa xuân được cảm nhận trong cái phập phồng, chờ đợi. Có lẽ sự chờ đón đó rất lâu rồi nên mặt đất thở dài, xốn xang, bồi hồi.

+ Hoa xoan rụng được cảm nhận nhỏ cây đang rắc nhớ nhung.

⇒ Một loạt từ láy nói về tâm trạng, cảm xúc con người kết hợp biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa để diễn tả cảnh vật, thiên nhiên đất trời lúc mùa xuân: làn mùa xuân nhẹ, mỏng, đáng yêu, đem đến hơi thở, sự sống cho thiên nhiên đất trời của mùa xuân. Mùa xuân được cảm nhận hết sức tinh tế qua tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên của nhà văn Vũ Tú Nam.

• **Lưu ý:**

- Học sinh có thể kết việc chỉ ra các từ láy và biện pháp tu từ trong quá trình phân tích những cảm nhận của tác giả Vũ Tú Nam về mùa xuân, không nhất thiết phải tách riêng phân tích định các từ láy và biện pháp tu từ.

- Khuyến khích những bài làm có khả năng phân tích, cảm nhận tốt, giám khảo có thể cân đối cho điểm phù hợp.

Câu 2: (7 điểm)

1) Yêu cầu:

a/ Về hình thức: Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lí, diễn đạt tốt, trôi chảy, có cảm xúc.

b/ Về nội dung:

Học sinh trình bày trên cơ sở hiểu biết về ý nghĩa của ca dao, làm nổi bật được: —Tình cảm gia đình đầm ấm, tình yêu quê hương đất nước trong ca dao.

• **Giải thích:**

Nước ta có một nền văn hóa nước lâu đời. Cuộc sống của nhân dân luôn gắn liền với làng quê, cây đa, bến nước, con đò và đồng quê thẳng cánh cò bay. Từ khi cất tiếng khóc chào đời người nông dân xưa đã gắn bó với làng quê và với họ ca dao là những câu hát dân gian phản ánh tâm tở, tình cảm trong đời sống, trong lao động, là — bài ca sinh ra từ trái tim. Qua ca dao, họ gửi trọn tình yêu cho những người thân ruột thịt của mình, cho ruộng đồng, lũy tre, cho quê hương, đất nước.

• Chứng minh tình cảm trong ca dao được thể hiện:

- Tình cảm gia đình đầm ấm được ca dao thể hiện qua:

- + Lòng kính yêu với ông bà, cha mẹ. (dẫn chứng – phân tích)
- + Tình cảm anh em, tình nghĩa vợ chồng. (dẫn chứng – phân tích)
- Tình yêu quê hương đất nước được ca dao thể hiện qua:
- + Lòng tự hào yêu mến, gắn bó với xóm làng thân thuộc, với cảnh vật tươi đẹp của quê hương, đất nước. (dẫn chứng – phân tích)
- + Niềm tự hào, yêu mến, gắn bó với nếp sống, phong tục, tập quán tốt đẹp và những địa danh nổi tiếng của đất nước. (dẫn chứng – phân tích)

⇒ Đánh giá: Tình cảm gia đình đầm ấm và tình yêu quê hương đất nước được nhân dân ta thể hiện trong ca dao rất phong phú và đa dạng. Nó được thể hiện ở nhiều phương diện, nhiều cung bậc tình cảm khác nhau. Đọc ca dao ta không chỉ hiểu, yêu mến, tự hào về phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình, về cảnh đẹp làng quê, non sông đất nước mình mà còn cảm phục, trân trọng tình nghĩa sâu nặng, cao đẹp của người dân lao động.

(Lưu ý: Học sinh phải biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng phù hợp với luận điểm. Việc phân tích mỗi dẫn chứng phải thể hiện được các ý nhỏ trong luận điểm và thể hiện được khả năng cảm nhận văn học)

2) Thang điểm

- **Điểm 7:** Đáp ứng được những yêu cầu nêu trên. Văn viết có cảm xúc, dẫn chứng phong phú, phân tích và bình giá tốt, làm nổi bật được trọng tâm, diễn đạt trong sáng. Có thể còn một vài lỗi nhỏ.

- **Điểm 6:** Cơ bản đáp ứng được những yêu cầu nêu trên, phân tích và bình giá chưa thật sâu sắc.

- **Điểm 4:** Bài làm có bố cục, có luận điểm nhưng dẫn chứng chưa phong phú, văn viết chưa hay, còn một vài lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

- **Điểm 2:** Bài làm thể hiện được luận điểm nhưng dẫn chứng quá sơ sài hoặc chưa lấy đủ dẫn chứng, chỉ bàn luận chung chung, dẫn chứng mang tính liệt kê. Bố cục lộn xộn, mắc nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

- **Điểm 0:** Không hiểu đề, sai lạc cả về nội dung và phương pháp.

Các điểm 1,3, 5: Giám khảo cân nhắc các mức thang điểm trên cho điểm phù hợp.

.....

**PHÒNG DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LỖ THẤY**

**ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI HUYỆN
NĂM HỌC 2015 - 2016
Môn: Ngữ văn 7**

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu 1. (5 điểm)

Tục ngữ có câu: “*Thương người như thể thương thân*”

a) Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào ?

b) Từ ý nghĩa của câu tục ngữ trên, em hãy trình bày suy nghĩ về phong trào giúp bạn nghèo hiện nay tại các nhà trường bằng một bài viết ngắn (12 đến 15 dòng tờ giấy thi).

Câu 2. (3 điểm)

Em đã đọc học văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (Sách *Ngữ văn 7*, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam):

a) Cách nghe ca Huế trong bài văn có gì độc đáo ?

b) Tại sao có thể nói: nghe ca Huế là một thú tao nhã ?

Câu 3. (12 điểm)

QUA ĐÈO NGANG

Bọóc tới Đèo Ngang, bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thơng nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Bà Huyện Thanh Quan

Sách *Ngữ văn 7*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Em hãy làm sáng tỏ tâm trạng của nhà thơ được thể hiện qua bài thơ trên bằng một bài văn nghị luận.

--- Hết ---

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm thi để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1	Câu 1:	5,0
	Tục ngữ có câu: “ <i>Thương người như thể thương thân</i> ”	
	a) Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào ?	2,0
	- Trình bày hiểu biết về câu tục ngữ: câu tục ngữ khuyên nhủ con người thương yêu người khác như chính bản thân mình, nói rộng là: hãy biết đồng cảm, biết thương yêu đồng loại, lời khuyên có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.	1,0
	- Khẳng định: đây là một nét đẹp truyền thống của dân tộc, nét đẹp ấy được biểu hiện rất cụ thể, sinh động trong cuộc sống hàng ngày. Lời khuyên như một triết lý sống.	1,0
	b) Từ ý nghĩa của câu tục ngữ trên, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về phong trào giúp bạn nghèo hiện nay tại các nhà trường bằng một bài viết ngắn (12 đến 15 dòng tờ giấy thi).	3,0
	- Khẳng định: Tình thương yêu con người được thể hiện ở sự đồng cảm, sẻ chia với con người, nhất là với những người gặp khó khăn, hoạn nạn...	1,0
	- Học sinh nêu rõ những việc làm từ thực tế giúp đỡ bạn nghèo, bạn	2,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	có hoàn cảnh khó khăn tại trường em, lớp em ... <i>(Khuyến khích bài viết có cảm xúc chân thành, có sáng tạo).</i>	
Câu 2	Câu 2: Em đã đọc học văn bản <i>Ca Huế trên sông Hương</i> (Sách Ngữ văn 7, tập hai - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam): a) Cách nghe ca Huế trong bài văn có gì độc đáo ? - Nghe ca Huế trong quang cảnh sông nước đẹp huyền ảo và thơ mộng trên dòng sông Hương. - Người biểu diễn và người thưởng thức ca Huế gần gũi; người thưởng thức ca Huế đọc nghe, đọc xem biểu diễn trực tiếp.	3,0 1,0 0,5 0,5
	b) Tại sao có thể nói: nghe ca Huế là một thú tao nhã ? Ca Huế thanh cao, lịch sự, nhã nhặn, sang trọng và duyên dáng từ nội dung đến hình thức; từ cách thức biểu diễn đến cách thức thưởng thức; từ ca công đến nhạc công, từ giọng ca đến cách trang điểm, trang phục của ca công, chính vì thế mà nghe ca Huế là một thú tao nhã.	2,0
	Em hãy làm sáng tỏ tâm trạng của nhà thơ được thể hiện qua bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> bằng một bài văn nghị luận.	12
Câu 3	Yêu cầu chung: - Văn nghị luận chứng minh. Yêu cầu HS biết vận dụng kiến thức đã học về Tập làm văn và Văn để làm bài, trong đó có kết hợp chứng minh với giải thích, phát biểu cảm xúc, suy nghĩ và mở rộng bằng một số bài thơ trữ tình trung đại Việt Nam khác để làm phong phú thêm bài làm. - Khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có cảm xúc, giàu chất văn... Yêu cầu cụ thể: - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu rõ được nội dung: qua cảnh thoáng đặng nhong heo hút, hoang sơ của Đèo Ngang, bài thơ đã thể hiện rõ tâm trạng của nhà thơ - đó là nỗi niềm nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thầm lặng, cô	

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	đơn của người lữ khách... - Khẳng định: Bài thơ <i>tả cảnh để ngụ tình</i>; nhà thơ đã gửi vào sáng tác của mình một cách nhìn sâu sắc về cuộc sống và con người, cách nhìn này hướng đến đời sống nội tâm và cảm xúc.	
	Mở bài: - Giới thiệu khái quát về Bà Huyện Thanh Quan: tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống ở thế kỉ XIX, bà là một nữ sĩ tài danh, thơ Đường luật của bà có phong cách điêu luyện, trang nhã và đượm buồn... - Giới thiệu về bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> và nội dung cần chứng minh: Tâm trạng của nhà thơ được thể hiện qua bài thơ.	2,0 1,0 1,0
	Thân bài: - Bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> là một bài thơ <i>tả cảnh ngụ tình</i>, cảnh sắc thiên nhiên hiện ra thể hiện rõ tâm sự, tâm trạng của tác giả, ngay từ những câu thơ đầu. Nhà thơ đã gửi vào sáng tác của mình một cách nhìn sâu sắc về cuộc sống và con người. - Cảnh Đèo Ngang hiện lên trong buổi chiều tà, bóng xế có hình ảnh, màu sắc, âm thanh ... <i>Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà, Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.</i> Có cả sự xuất hiện của con người: <i>tiều vài chũ - chợ mấy nhà</i>. Cảnh Đèo Ngang hiện lên là cảnh thiên nhiên bát ngát, tuy có thấp thoáng sự sống con người, nhưng còn hoang sơ, vắng lặng...cảnh hiện lên vào lúc chiều tà, bóng xế nên càng gợi cảm giác buồn, tâm trạng cô đơn... - Tâm trạng của nữ sĩ khi qua Đèo Ngang là tâm trạng buồn, cô đơn, hoài cổ. Tiếng chim cuốc <i>nhớ nước</i>, tiếng chim đa đa <i>thương nhà</i> cũng chính là tiếng lòng thiết tha, da diết của tác giả: nhớ nước, thương nhà, hoài cổ... Hai câu thơ cuối bài là hai câu thơ biểu cảm trực tiếp làm cho người đọc thấy và cảm nhận rõ sự cô đơn thẳm kín, hướng nội của nhà thơ trước cảnh trời, non, nước	8,0 2,0 2,0 2,0

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	bao la: <i>Dừng chân đứng lại, trời, non, nước, Một mảnh tình riêng, ta với ta.</i> - Cảnh <i>trời, non, nước</i> càng rộng mở bao nhiêu thì <i>mảnh tình riêng</i> lại càng cô đơn, khép kín bấy nhiêu. Cụm từ <i>ta với ta</i> bộc lộ sự cô đơn (nhà thơ đối diện với chính mình)...Bài thơ <i>Đèo Ngang</i> luật <i>tả cảnh ngụ tình</i> trang nhã, thể hiện tâm trạng buồn, cô đơn của người nữ sĩ khi qua Đèo Ngang, đồng thời cũng thể hiện tấm lòng yêu nước, thương nhà của nhà thơ.	2,0
	Kết bài: - Khẳng định lại cảm nghĩ chung, ấn tượng chung về bài thơ: cảnh Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ, đồng thời thể hiện nỗi nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thâm lắng, cô đơn của tác giả. - HS có thể mở rộng và nâng cao bằng một số văn bản khác có cùng chủ đề mà các em đã đọc học và đọc (nhất là các bài thơ viết về tình yêu quê hương, đất nước: <i>Côn Sơn ca, Thiên Trường vãn vọng, Tĩnh dạ tứ ...</i>)	2,0 1,0 1,0

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM CÂU 3

11 - 12 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc về bài thơ, diễn đạt tốt.

9 - 10 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ tương đối sâu sắc về bài thơ, diễn đạt tương đối tốt.

7 - 8 điểm: Hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ tương đối sâu sắc về bài thơ, còn có chỗ diễn xuôi lại nội dung bài thơ, có thể có một số lỗi nhỏ về chính tả, diễn đạt

5 - 6 điểm: Hiểu tương đối rõ yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng các yêu cầu về nội dung và phương pháp, còn có chỗ diễn xuôi lại nội dung bài thơ, còn một số lỗi về chính tả, diễn đạt.

3 - 4 điểm: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về nội dung và phương pháp, có cảm xúc và suy nghĩ về bài thơ nhưng còn nhiều chỗ diễn xuôi ý bài thơ, còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.

1 - 2 điểm: Không hiểu yêu cầu của đề bài, chưa đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về nội dung và phương pháp, có đoạn còn lạc sang phân tích hoặc diễn xuôi lại bài thơ, còn mắc nhiều lỗi về chính tả và diễn đạt .

0 điểm: bỏ giấy trắng .

Câu 1 (2,0 điểm):

Tìm trong các đoạn văn sau những câu đặc biệt và câu rút gọn.

Nhận xét tác dụng của từng câu đặc biệt và câu rút gọn vừa tìm được.

a) *Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.*

(Hải ChÝ Minh)

b) *Chim sâu hỏi chiếc lá:*

- *Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!*

- *Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.*

(Trần Hoài Đạo)

Câu 2 (6,0 điểm):

" Trong tất cả mọi sự lãng phí, đáng trách nhất là lãng phí thời gian".

(Vauvenagues)

Trình bày suy nghĩ của em về câu nói trên.

Câu 3 (12,0 điểm):

Đánh giá về kho tàng tục ngữ Việt Nam, có ý kiến cho rằng:

" Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh; thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên và lao động sản xuất".

Bằng việc lựa chọn, phân tích những dẫn chứng tiêu biểu trong chương trình Ngữ văn 7 tập 2, NXB Giáo dục, em hãy chứng minh nhận định trên.

...Hết...

Họ và tên học sinh:SBD:.....

Họ và tên GT 1:.....

Họ và tên GT 2:.....

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN 7

Câu 1:

*** Tìm câu đặc biệt và câu rút gọn: (1,0 điểm)**

a) – Không có câu đặc biệt.

- Câu rút gọn:

Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.

Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

b) – Câu đặc biệt: *Lá ơi!*

– Câu rút gọn:

Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

***Tác dụng của từng câu đặc biệt và câu rút gọn trong đoạn văn: (1,0 điểm)**

Loại câu		Tác dụng
Câu đặc biệt	Câu rút gọn	
	<i>"Cả khi trưng bày trong tủ kính,... đồ thấy. Nhưng còn cả khi... trong hòm."</i>	Làm cho lời văn ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.
<i>Lá ơi!</i>		Gợi ý, nhấn mạnh.
	<i>"Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!"; "Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu."</i>	Làm cho lời văn ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.

Câu 2:

A. Yêu cầu:

*** Về nội dung:**

Học sinh có thể trình bày những cách suy nghĩ khác nhau xung quanh vấn đề cần nghị luận, có thể có những cách lập luận khác nhau, nhưng về cơ bản phải hướng đến những ý sau:

I. Mở bài: Dẫn dắt nêu vấn đề cần nghị luận

II. Thân bài:

1. Giải thích nội dung câu nói:

Lãng phí là sự sử dụng những giá trị về tinh thần và vật chất không hợp lý.

Lãng phí thời gian là sử dụng quỹ thời gian mình có không phù hợp với nhu cầu cuộc sống, người lãng phí thời gian là người suốt ngày không chịu học tập lao động không phấn đấu để làm những việc hữu ích cho bản thân gia đình và xã hội mà chỉ biết la cà rong chơi vô bổ.

Tất cả mọi sự lãng phí đều đáng chê trách nhưng đáng chê trách nhất vẫn là lãng phí thời gian.

2. Vì sao lãng phí thời gian là đáng chê trách nhất?

Thời gian là thứ vô hình nhưng ai cũng muốn có nó. Không có gì có thể so sánh giá trị với thời gian. Bởi vì nhờ có thời gian mà từ nguồn gốc động vật, con người đã tiến hóa để trở thành con người hoàn thiện ngày hôm nay. Nhờ thời gian mà bao sáng tạo của con người đã ra đời, làm cho thế giới phát triển và văn minh rực rỡ ngày nay. Thời gian chính là sự tạo hóa vĩ đại dành cho con người và muôn loài. Thời gian chỉ có tiến về vô cùng mà không có một phép màu nào có thể làm cho thời gian ngừng trôi hoặc quay ngược trở lại. Mọi sự lãng phí về vật chất, bằng sức lao động và óc sáng tạo ta có thể tái tạo lại được còn thời gian đã trôi qua là vĩnh viễn không bao giờ trở lại. Đời người vô cùng ngắn. Nếu ai không biết tận dụng thời gian quý báu đó để thực hiện ước mơ, dự định mà lãng phí thì người đó sẽ ân hận suốt đời. Thời gian là vật báu mà tạo hóa phân đều cho muôn loài. Ai biết tận dụng thời gian một cách tối đa, người đó sẽ trở nên giàu có...

3. Nêu một số dẫn chứng về quý trọng thời gian:

Nhà bác học, nhà sáng chế vĩ đại Ê – đin – xơn khi được hỏi: “Ước muốn lớn nhất của ngài là gì?”. Nhà bác học vĩ đại trả lời ngay: Tôi ước mình có thời gian gấp nhiều lần mà tôi có. Đại văn hào Pháp Vichto Huygo thường phàn nàn với bạn bè và người thân rằng: *Thượng đế thật không công bằng. Tại sao người chỉ cho ta có hai mươi tư giờ một ngày đêm!* Khi một con nghiện hê rô in được hỏi: *Nếu cho anh một điều ước, anh sẽ ước gì ?* Người hỏi đoán chắc chắn rằng anh ta ước sẽ chữa khỏi con nghiện. Nhưng không. Câu trả lời của anh ta làm nhiều người sửng sốt: *Tôi ước quay ngược thời gian lại để tôi không bao giờ mắc vào con đường nghiện ngập nữa...*

4. Bài học rút ra:

Ngạn ngữ có câu “Thời gian là vàng” nhưng vàng thì mua được còn thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem. Ngồi chờ bệnh nặng nếu chạy chữa kịp thời thì sống dễ dàng thì chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là thua lỗ.

Thời gian quý báu là thế nên đừng bao giờ lãng phí thời gian, chúng ta hãy biết sử dụng thời gian để làm những việc có ích cho bản thân cho gia đình và cho xã hội.

III. Kết luận:

Khẳng định lại vấn đề nghị luận.

**** Về phương pháp:***

Học sinh biết cách làm bài nghị luận xã hội: bố cục rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động, không mắc lỗi diễn đạt, chính tả.

B. Cách cho điểm:

- Điểm 5-6: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.
- Điểm 3-4: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi.
- Điểm 1-2: Đáp ứng 1/3 yêu cầu, còn mắc nhiều lỗi.
- Điểm 0: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến vấn đề.

Câu 3:

A. Yêu cầu:

**** Về nội dung:***

I, Mở bài: (0,5 điểm) : Giới thiệu vấn đề nghị luận.

II. Thân bài: (11,0 điểm)

1. Giải thích được thế nào là Tục ngữ : (1,0 điểm)

2. Chứng minh hai luận điểm:

- **Luận điểm 1: Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh.** (4,5 điểm)

+ Tục ngữ là những câu nói rất ngắn gọn tồn tại nhờ một lời nói chứ không phải là lời kể. Ngôn ngữ tiết kiệm tối đa về số lượng nó: *–ép chặt từng từ như xiết nắm tay thành quả đắng,... dè sẻn từng tiếng làm cho lời nói cô đọng giàu ý nghĩa”*

– M. Groki. Tục ngữ là thể loại nhỏ nhất, đơn giản nhất. Mỗi câu tục ngữ chỉ gồm hai từ ngắn gọn, dài nhất cũng chỉ dừng lại ở một khuôn khổ một cặp câu lục bát.

VD:

“Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phát còi mà lên”

+ Tuy ngắn gọn nhưng kết cấu của tục ngữ rất bền vững xuôi tai, có nhịp, điệu, vần lưng hoặc vần chân. D/c...

+ *Tục ngữ rất giàu hình ảnh*

Nhận xét -*Lời nói trần trụi không phải là tục ngữ*”. Hình ảnh tạo nên vẻ đẹp toát mát, sinh động, tính hàm súc và trong nhiều trường hợp tạo khả năng mở rộng nghĩa cho tục ngữ vì hình ảnh có khả năng biểu trưng. Cũng nhờ hình ảnh chính xác, sinh động cụ thể mà khái quát kinh nghiệm mà chân lí của tục ngữ trở lên có sức thuyết phục hơn. Tục ngữ không thể đơn thuần là những hình thức nhận thức duy lí mà còn là những hình thức đánh giá thẩm mĩ về các hiện tượng tự nhiên - xã hội. D/c.....

- Luận điểm 2: *Tục ngữ thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên và lao động sản xuất*” (4,5 điểm)

+ Tục ngữ đúc kết những kinh nghiệm của cha ông về thiên nhiên:

(D/c..... phân tích: khoảng 3 câu)

+ Tục ngữ đúc kết những kinh nghiệm của cha ông về lao động, sản xuất:

(D/c..... phân tích: khoảng 3,4 câu)

- Luận điểm 3: *Khái quát, mở rộng*: (1,0 điểm)

Khái quát những nét chính về hình thức và nội dung của tục ngữ.

Bộc lộ suy nghĩ cảm nhận của người viết về vấn đề trên: Tục ngữ là túi khôn dân gian đã bồi đắp cho ta biết bao tình cảm cao đẹp, vì thế chúng ta cần có ý thức trong việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy di sản tinh thần cao quý mà cha ông ta đã để lại...

C, Kết bài: (0,5 điểm)

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận.

*** Về phương pháp:**

- Xác định đúng kiểu bài nghị luận.

- Viết bài có bố cục rõ ràng, có luận điểm, luận cứ, luận chứng phù hợp.

- Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc trôi chảy.

B. Cách cho điểm:

- Điểm 11 - 12: Đáp ứng hầu hết các yêu cầu nói trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

- Điểm 8- 9 - 10: Đáp ứng 2/3 yêu cầu nói trên, còn mắc một số lỗi.

- Điểm 5- 6 - 7 : Đáp ứng được nửa yêu cầu nói trên, diễn đạt còn nhiều chỗ vụng về.

- Điểm 1- 2- 3- 4: Đáp ứng 1/3 yêu cầu, còn mắc rất nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không viết gì hoặc viết không liên quan đến vấn đề.

*** Lưu ý :**

Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản về cách chấm. Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết có chất văn, có tính sáng tạo.

Đề thi có 03 câu, gồm 01 trang

Câu 1 (4.0 điểm):

Chỉ ra và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ sau:

CẢNH KHUYA

Tiếng suối trong nhọt tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya nhọt vẽ ngời chọạ ngủ,
Chọạ ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(Hồ Chí Minh- Ngữ văn 7, tập I)

Câu 2 (6.0 điểm):

Cảm nhận của em về đoạn văn sau bằng một văn bản ngắn:

“ Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trùu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.”

(Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng)

Câu 3 (10 điểm):

Trong văn bản -*Lòng yêu nước* (Ngữ văn 6 – Tập I), nhà văn I. Ê-ren-bua đã viết:

“Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc.”

Từ việc hiểu nội dung đoạn văn trên, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương đất nước.

----- Hết -----

Họ tên thí sinh :..... Giám thị số 1 :.....

Số báo danh : Giám thị số 2:

* Giám thị không giải thích gì thêm.

Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang

I. Yêu cầu chung

Giám khảo cần:

- Nắm bắt kỹ nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá đọc một cách tổng quát và chính xác, tránh đếm ý cho điểm.
- Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo...

II. Yêu cầu cụ thể

Câu	Nội dung cần đạt	Thang điểm
Câu1 (4.0 đ)	HS chỉ ra được các biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ.	0,5
	- Hình ảnh so sánh: <i>Tiếng suối như tiếng hát</i> có tác dụng khắc họa âm thanh tiếng suối trong đêm khuya, gợi không gian tĩnh lặng; cách so sánh hiện đại mà độc đáo khiến cảnh rừng khuya không lạnh lẽo mà trở nên có sức sống và ấm áp tình người.	1,0
	- Điệp từ <i>lòng</i> với các hình ảnh: <i>trăng lòng cô thụ bóng lòng hoa</i> gợi cảnh đẹp thơ mộng, huyền ảo. Không chỉ tái hiện một đêm trăng rất sáng mà còn diễn tả rất sinh động sự quấn quýt, hòa hợp giữa cây và hoa tạo nên một bức tranh có đường nét, hình khối, tầng bậc...	1,0
	- Điệp ngữ <i>chưa ngủ</i> mở ra hai trạng thái cảm xúc trong tâm hồn Bác: rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên và thao thức vì lo nghĩ việc nước. => Bằng các biện pháp tu từ, bài thơ giúp người đọc cảm nhận được bức tranh thiên nhiên đẹp, giàu chất họa, chất nhạc và ấm áp tình người. Đồng thời ta còn rung động trước vẻ đẹp tâm hồn của Bác: sự hòa quyện giữa tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước, phong thái ung dung, lạc quan của Người.	1.0
Câu2 (6.0đ)	b. Yêu cầu về kỹ năng: HS viết thành bài văn biểu cảm ngắn, bố cục mạch lạc, cảm xúc trong sáng, diễn đạt lưu loát.	0,5
	b. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể cảm thụ theo ý kiến chủ quan, tuy nhiên bài làm cần đảm bảo các ý cơ bản sau: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích: <i>Mùa xuân của tôi</i>	1.0

	là phần đầu bài tùy bút <i>Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt</i> trong kiệt tác văn chương <i>Thương nhớ mười hai</i> của nhà văn <i>Vũ Bằng</i>. - Đoạn văn mở đầu bằng câu: <i>–Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân</i> <i>nhỏ</i> là sự khẳng định trực tiếp: Tình yêu mùa xuân của mỗi người là một tình cảm rất tự nhiên. - Tình cảm chân thực, tự nhiên và tất yếu ấy được thể hiện qua nghệ thuật liệt kê, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu (dẫn chứng) - Cách viết duyên dáng mượt mà làm cho lời văn mềm mại, tha thiết theo dòng cảm xúc, đọc lên ta cứ ngỡ là thơ. Cảm xúc cứ trào ra qua các điệp ngữ <i>đừng, đừng thương, ai bảo được...ai cảm được....</i> Chữ <i>thương</i> được nhắc tới 4 lần, liên kết với chữ <i>yêu</i>, chữ <i>nhớ</i> đây ẩn toạng và rung động.	0,5 2.0 2.0
Câu3 (10đ)	* Yêu cầu về kỹ năng : - Làm đúng kiểu bài nghị luận (Giải thích nội dung và trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội), bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp,... * Yêu cầu về kiến thức : - Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống yêu nước của dân tộc. - Nêu vấn đề: + Lòng yêu nước được hình thành từ những biểu hiện cụ thể hằng ngày. + Trích dẫn câu nói của nhà văn I. Ê-ren-bua: 1. <i>Giải thích nội dung câu nói của nhà văn I.Ê-ren-bua:</i> - Lòng yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng, nhưng nó được thể hiện qua những việc làm cụ thể, bình thường hàng ngày. Câu nói của I.Ê-ren-bua đã diễn tả tình yêu tổ quốc một cách đơn giản, sinh động và dễ hiểu bằng hình ảnh so sánh: “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc” cũng giống như “dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra biển”. <i>Tại sao I.Ê-ren- bua có thể nói như vậy ?</i> + Mỗi con người sinh ra, lớn lên đều gắn bó với một ngôi nhà, một ngõ xóm, một đường phố hay một làng quê, với những người thân thiết như cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè,... + Chính đời sống thân thuộc, bình thường ấy làm nên tình yêu mến của con người đối với quê hương. + Tình yêu Tổ quốc được bắt đầu từ chính tình yêu những điều nhỏ bé, đơn sơ, giản dị ấy.	1.0 0.5 1.0 1.5

	<i>2. Những suy nghĩ của bản thân về quê hương đất nước:</i> + Đất nước Việt Nam còn nghèo nàn lạc hậu nhờ không vì vậy mà chúng ta không yêu Tổ quốc. + Suốt mấy chục năm xây dựng CNXH, chúng ta đã thu được những thành tựu đáng kể nhờ cuộc sống người dân vẫn còn nhiều thiếu thốn. Vì vậy, mỗi người cần cố gắng góp sức mình để xây dựng đất nước giàu mạnh. + Nước ta đang trong thời kỳ hội nhập và phát triển nên người dân Việt nam cần phát huy tinh thần yêu nước, tự hào, tin tưởng và quyết tâm đưa đất nước vững bước đi lên...	3.0
	<i>3. Cách thể hiện lòng yêu nước của thế hệ học sinh:</i> + Yêu nước nghĩa là yêu thương những người thân thuộc nhất như: ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè,... + Yêu nước cũng có nghĩa là yêu quý, nâng niu, bảo vệ những gì bình thường, gần gũi như: ngôi nhà, mái trường, môi trường sống xung quanh,... + Lòng yêu nước của lứa tuổi học sinh còn phải được biểu hiện bằng những hành động thiết thực cụ thể như: Chăm học, chăm làm, tích cực rèn luyện tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội...	2.0
	<i>4. Khẳng định tình yêu nước là thiêng liêng, cần thiết. Liên hệ, rút ra suy nghĩ của bản thân.</i> * Lưu ý: Giám khảo căn cứ vào thực tế làm bài của học sinh để cho các mức điểm phù hợp. Trân trọng những bài viết thể hiện sự sáng tạo và có sức thuyết phục.	1.0

ĐỀ:

Câu 1: (2 điểm)

Viết một đoạn văn để so sánh cụm từ "ta với ta" trong bài *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến với cụm từ "ta với ta" trong bài *Qua đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.

Câu 2: (2 điểm)

Đoạn thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy trình bày tác dụng nghệ thuật của biện pháp tu từ đó ?

*Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
"Cục ... cục tác cục ta"
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ*

("Tiếng gà trưa" - Ngữ văn 7, tập 1)

Câu 3: (6 điểm)

Tục ngữ Việt Nam có câu "**Không thầy đố mày làm nên**" nhưng cũng có câu "**Học thầy không tày học bạn**".

Em hiểu hai câu tục ngữ trên như thế nào? Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

HƯỚNG DẪN CHẤM:

Câu 1: (2 điểm)

1. Yêu cầu:

a. Về kĩ năng: Học sinh đạt được các kĩ năng sau:

-Biết xây dựng một đoạn văn; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

-Kĩ năng so sánh về một vấn đề văn học

b. Về nội dung:

-Nêu được điểm giống nhau: đều kết thúc bài thơ bằng cụm từ "ta với ta".

(0,5 đ)

-Nêu được điểm khác nhau: "ta với ta" trong bài "Bạn đến chơi nhà" là cách sử dụng từ đồng âm: "ta" (tôi, chỉ tác giả) và "ta" (chúng ta) để nhấn mạnh sự hòa hợp, gắn bó của tình bè bạn trong sự thiếu thốn về vật chất tiếp đón. "ta với ta" trong "Qua đèo Ngang" là cách sử dụng điệp từ "ta" (tôi, chỉ tác giả) để nhấn mạnh cảm giác cô đơn của tác giả trước cảnh trời nước bao la. (1.5 đ)

2. Biểu điểm:

- Điểm 2: Đảm bảo được các yêu cầu trên
- Điểm 1: Hiểu đúng yêu cầu đề nhưng nội dung còn sơ sài, diễn đạt còn hạn chế.
- Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề

Câu 2: (2 điểm)

1. Yêu cầu:

a. Về kĩ năng: Học sinh đạt được các kĩ năng sau:

-Diễn đạt trong sáng, rõ ràng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Về nội dung:

-Xác định được biện pháp tu từ điệp ngữ : *Nghe* (0.5 điểm) ; *ăn dụ Nghe xao động nắng trưa/ Nghe bàn chân đỡ mỏi/ Nghe gọi về tuổi thơ* (0.5 điểm)

-Trình bày được tác dụng nghệ thuật của phép điệp ngữ: nhấn mạnh sự tác động âm thanh tiếng gà trưa đến cảm xúc của người chiến sĩ.; từ tác động của thính giác để mở ra trường liên tưởng về cảm xúc: xao xuyến, băng khuâng, hồi tưởng về kỉ ức tuổi thơ . (1 điểm)

2. Biểu điểm:

-Điểm 2: Đảm bảo được các yêu cầu trên

-Điểm 1: Hiểu đúng yêu cầu đề nhưng nội dung còn sơ sài, diễn đạt còn hạn chế.

-Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề

* Lưu ý: Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và nội dung.

Câu 3: (6 điểm)

1. Yêu cầu:

a. Về kĩ năng: HS đạt được các kĩ năng sau:

-Kĩ năng trình bày một bài văn hoàn chỉnh: đầy đủ bố cục 3 phần, diễn đạt trong sáng dễ hiểu, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

-Kĩ năng lập luận giải thích một vấn đề với hệ thống luận điểm, luận chứng rõ ràng, thuyết phục; biết cách so sánh, đối chiếu để làm sáng tỏ vấn đề.

b. Về nội dung:

-Giải thích được nội dung của hai câu tục ngữ, sử dụng lý lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ nội dung từng câu tục ngữ:

"Không thầy đố mày làm nên": đánh giá cao vai trò giáo dục của người thầy trong việc học.

"Học thầy không tày học bạn": đánh giá cao vai trò của việc học hỏi từ bạn.

-So sánh, đối chiếu ọu điểm, hạn chế của mỗi cách học để từ đó rút ra quan điểm của bản thân: học sinh có thể chọn cách học ở câu tục ngữ mà mình tâm

đắc hoặc kết hợp cả hai cách học ở hai câu tục ngữ trên, quan trọng là phải có cách lập luận rõ ràng, thuyết phục.

2. Biểu điểm:

-Điểm 6: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

-Điểm 4-5: Biết vận dụng phương pháp lập luận giải thích đã học. Trình bày được những ý cơ bản nhưng có chỗ còn hạn chế. Bố cục rõ, ít mắc lỗi diễn đạt.

-Điểm 3-2: Hiểu yêu cầu của đề nhưng chưa làm sáng tỏ được nội dung. Kỹ năng lập luận còn lúng túng, còn mắc lỗi diễn đạt.

-Điểm 1: Bài làm sơ sài, diễn đạt kém.

-Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.

**Lưu ý:*

-Giám khảo có thể cho điểm lẻ đến 0,5

-Cần khuyến khích những bài viết hay, sáng tạo.

Môn: Ngữ văn 7 (ĐỀ 1)

Thời gian làm bài: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

Câu 1 (3 điểm).

Cho ra vụn phôi tích ý nghĩa của những quan hệ tổ trong những câu thơ sau:

“ Rón n, t méc dậu tay kĩ nhen

Mụ em vén gi÷ tằm lũng son”.

(B, nh trãi n•íc - Hả Xuân H•ng)

Câu 2: (7 điểm).

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

“ Sảng bạo ta ngày nay còn rết xong ,ng với tæ tiæn ta ngày tr•íc. Tổ c, c cô giụ tæc b•íc Ôn c, c ch, u nhi ăng trỉ th-, tổ nh÷ng kiêu bạo ẽ n•íc ngoại Ôn nh÷ng ăng bạo ẽ v•ng t•m b• chiôm, tổ nh÷n d•n miôn ng•íc Ôn miôn xu•i, ai còn mét lũng nặng nụn y•u n•íc, ghét gi•c. Tổ nh÷ng chiôn sử ngoại m•t trẽn ch•u ăm•y nguy ố b, ms, t•y gi•c ăng ti•u di•t gi•c, Ôn nh÷ng c•ng ch•c ẽ h•u ph•ng nh•n •n ố ằng hế bé éi, tổ nh÷ng ph•n khuy•n chẳng con ỉ t•ng qu•n mụ m•nh th• xung phong gióp vi•c v•n t•i, cho Ôn c, c b• m• chiôn sử s•n s•c y•u th•ng bé éi nh• con ỉ của m•nh. Tổ nh÷ng nam n÷ c•ng nh•n v• n•ng d•n thi ủa t•ng gia s•n xu•t, kh•ng qu•n kh• nh•c ố gióp mét ph•n v•o kh, ng chiôn, cho Ôn nh÷ng ăng bạo ỉôn ch•n quy•n ết ru•ng cho Ch•nh ph•. ...Nh÷ng c• ch• cao quý ă, tuy kh, c nhau n•i vi•c l•m, nh•ng Ồu gi•ng nhau n•i nặng nụn y•u n•íc”.

(Hả Ch• Minh, Tinh th•n y•u n•íc của nh•n d•n ta)

Câu 3 (10 điểm).

Cả ý kiến • nhận xđt r•ng:

"Th• ca d•n gian l• ti•ng nãi tr, i tim của ng•êi lao ếng. N• th• hi•n s•u s•c nh÷ng t•nh c•m tèt ếp của nh•n d•n ta."

Dù v•o nh÷ng câu t•c ng÷, ca dao mụ em • •íc h•c v• ắc th•m, em h•y l•m s, ng tá ý ki•n tr•n.

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm)

* Y•u c•u 1 (1,0 điểm):

Cho ra những quan hệ tổ: **Méc dậu, mụ.**

* Cho điểm:

Cho ổng m•i tổ cho 0,5 điểm.

* Y•u c•u 2: Phân tích •íc ý nghĩa của việc sử dụng quan hệ tổ (2,0 điểm):

- Việc sử dụng c, c quan hệ tổ **méc dậu, mụ** cho sử ềi l•p gi÷a b• ngoại của chi•c b, nh trãi n•íc với c, i nh•n của n•, chi•c b, nh trãi c• th• r•n hay n, t, kh•

hay nh·o lụ do tay ng•êi nÆn nh•ng dĩ thố r^{3/4}n hay n , t, kh« hay nh·o th^x b^an trong còng cã nh©n mụu hãng son, ngát lờm.

- §ã còng lụ sù ®èi lĕp gi÷a hoụn c¶nh x· hẻi vớỉ viÖc gi÷ g^xn tĕm lẵng son s^{3/4}t cĩa ng•êi phô n÷.

- ViÖc sô đông cÆp quan hÖ tở trªn t'ỏ nªn mét c, ch dãng d'c vự dợt kho, t thố hiÖn rª th, i ®é quyÖt t©m b¶o vủ gi÷ g^xn nh©n phĕm cĩa ng•êi phô n÷ trong bĕt cở hoụn c¶nh nưo.

- ViÖc dĩng cÆp quan hÖ tở trªn còng ®· thố hiÖn th, i ®é ®Ỏ cao, bªnh vùc ng•êi phô n÷ cĩa Hả Xu©n H•ng.

C©u 2 (7 RiÓm)

* Y^au cÇu:

- §ỏ'n v'ñ nãi vủ tinh thÇn y^au n•íc cĩa nh©n d©n trong v'ñ b¶n nghĩ luĕn vủ *Tinh thÇn y^au n•íc cĩa nh©n d©n ta cĩa Hả Chử Minh.*

- §ỏ'n v'ñ ®· sô đông phđp lĕp luĕn chơng minh, c, ch lĕp luĕn rĕt rª rựng theo quan hÖ Tạng - Ph©n - Híp giụu sọc thuyÖt phóc:

+ C©u mĕ ®ỏ'n nªu luĕn RiÓm: *Sảng bựo ta nguy nay còng rĕt xơng ®, ng vớỉ tæ ti^an ta nguy tr•íc* ®Ó giớỉ thiÖu tinh thÇn y^au n•íc cĩa nh©n d©n ta nguy nay ®ảng thẻi cởn cã sù so s, nh ®ẻi chiÖu vớỉ tinh thÇn y^au n•íc cĩa nh©n d©n ta nguy tr•íc ®Ó bựu tá th, i ®é ngũ ca, tr©n trắng.

+ C, c c©u 2, 3, 4 liÖt k^a mét lo't dĩn chơng tiªu biÖu, cô thố, toạ dĩn ®Ó chơng minh lụm s, ng tá tinh thÇn y^au n•íc cĩa nh©n d©n ta nguy nay nªu ra ẻ c©u nªu luĕn RiÓm: *c, c cô giụ ...c, c ch, u thiÖu ni^an nhi* ®ảng; *c, c kiÖu bựo ...®ảng bựo vĩng bẻ t'ỏm chiÖm; nh©n d©n miÖn ng•íc ...miÖn xu«i; nh÷ng chiÖn sủ ngoạ mĕt trĕn ...c, c c«ng chọc ẻ hĕu ph•ng; nh÷ng phô n÷ ...bự mĩ; nam n÷ c«ng nh©n vự n«ng d©n ...nh÷ng ®ảng bựo RiÖn chĩ ...*

Cĩng vớỉ nh÷ng dĩn chơng t, c gi¶ trªnh bựu chi tiÖt, tở mủ nh÷ng hụnh ®ẻng, biÖu hiÖn cĩa tĕm lẵng y^au n•íc cĩa nh÷ng con ng•êi nự: *Ai còng mét lẵng nảng nựn y^au n•íc, ghđt giĕc, ...nhẻn ®ãi mĕy nguy ®ỏ b, m s, t lĕy giĕc ®ẻng tiªu dĩt giĕc, ...nhẻn ỡn ®ỏ ỡng hẻ bé ®ẻi, ...khuy^an chảng con ®i tẵng qu©n mự mªnh th^x xung phong gióp viÖc vĕn t¶i, ...s ỡn sảc y^au th•ng bé ®ẻi nh• con ®ĩ cĩa mªnh, ...thi ®ua t'ng gia s¶n xuĕt, ...kh«ng qu¶n khã nhăc ®Ó gióp mét phÇn vựo kh, ng chiÖn, ...quy^an ®ĕt ruẻng cho chĩnh phĩ...*

KiÖu c©u “Tở ...®Ỗn” t'ỏ ra lẻi RiÖp kiÖu c©u, cĩng vớỉ RiÖp tở nh÷ng, c, c vự phđp liÖt k^a rĕt tù nhiªn, sinh ®ẻng vũa ®¶m b¶o tĩnh toạ dĩn vũa gi÷ ®•íc m'ch v'ñ trỏi ch¶y th«ng tho, ng cuẻn hót ng•êi ®ăc, ng•êi nghe. T, c gi¶ ®· lụm nẻi bĕt tinh thÇn y^au n•íc cĩa nh©n d©n ta trong kh, ng chiÖn rĕt ®a dĩng, phong phó ẻ c, c lỏa tuại, tặng líp, giai cĕp, nghò nghiÖp, ®ẻa bựn, hụnh ®ẻng, viÖc lụm.

+ Cuẻi ®ỏ'n v'ñ kh½ng ®ẻnh: *Nh÷ng cở chỏ cao quý ®ã, tuy kh, c nhau n÷i viÖc lụm, nh•ng ®Ờu giẻng nhau n÷i nảng nựn y^au n•íc.*

- Vii c, ch lĕp luĕn chĕt chĭ, t, c giĕ ca ngi tĕm lĕng yĕu n•íc nĕng nưn cĕa nh•n đ•n ta t• ĩch thĭch ĩng viĕn mĕi ng•ĕi ph, t huy cao ĩc tĭnh th•n yĕu n•íc ĩy trong cuĕc kh, ng chi•n chĕng Ph, p.

C•u 3 (10 ĩ•m).

1. Yĕu c•u v• kĭ n•ng v• h•nh th•c:

- X, c ĩnh ĩng ki•u b•i ch•ng minh nhĕn ĩnh v• v•n hĕc đ•n gian (t•c ng•, ca dao).

- Vi•t b•i ph•i cĕ bĕ c•c rĕ r•ng, cĕ luĕn ĩ•m, luĕn c•, luĕn ch•ng.

- Tr•nh b•y s•ch ĩ•p, c•u ch• rĕ r•ng, h•nh v•n gi•u c•m x•c v• tr•i ch•y.

2. Yĕu c•u v• nĕi dung:

a) Mĕ b•i:

- Đĕn đ•t ĩc v•o vĕn ĩ h•p l•.

- Tr•ch đĕn ĩc nĕi dung c•n ch•ng minh ĩ ĩ b•i, ĩ, nh gi, kh, i qu, t vĕn ĩ.

b) Th•n b•i:

* Th• ca đ•n gian l• g•? (thuĕc ph•ng th•c bi•u ĩt tr• t•nh cĕa v•n hĕc đ•n gian gĕm t•c ng•, đ•n ca, ca dao...; th• hi•n ĩc sĕng vĕt chĕt v• tĭnh th•n cĕa nh•n đ•n lao ĩng v•i nhi•u cung bĕc t•nh c•m kh, c nhau, ĩa đ•ng v• phong ph• xuĕt ph, t t• nh•ng tr, i tim lao ĩng cĕa nh•n đ•n; l• c, ch nĕi gi•n đ•, mĕc m•c, ch•n th•nh nh•ng th• hi•n nh•ng t•nh c•m to l•n, c• th•; "ca dao l• th• cĕa v•n nh•" - Xu•n Di•u; l• suĕi nguĕn cĕa t•nh yĕu th•ng, l• b•n bĕ cĕa nh•ng tr, i tim bi•t chia s•.).

* T•i sao th• ca đ•n gian l• ti•ng nĕi tr, i tim cĕa ng•ĕi lao ĩng (lĕp luĕn): Th• hi•n nh•ng t• t•ĕng, t•nh c•m, kh, t vĕng, ĩc m•. cĕa ng•ĕi lao ĩng.

* Th• ca đ•n gian "th• hi•n s•u s•c nh•ng t•nh c•m tĕt ĩp cĕa nh•n đ•n ta":

- T•nh yĕu quĕ h•ng ĩc n•íc, yĕu thiĕn nhiĕn (đĕn ch•ng).

- T•nh c•m cĕng ĩng (đĕn ch•ng: "Đĩ ai ĩ...mĭng m•ĕi th, ng ba; B•u ĩ th•ng ...mĕt gi•n; Nhi•u ĩ•u ph• lĕy ... nhau cĕng; m, u ch•y ruĕt m•m, M•i hĕ r•ng l'nh.. ").

- T•nh c•m gia ĩnh:

+ T•nh c•m cĕa con ch, u ĩi v•i tĕ tiĕn, «ng b• (đĕn ch•ng: Con ng•ĕi cĕ tĕ .. cĕ nguĕn; Ngĕ l•n nuĕt l't.. bĕy nhi•u; ...).

+ T•nh c•m cĕa con c, i ĩi v•i cha m• (đĕn ch•ng: C•ng cha nh• ...l• ĩo con; X•n cha ...c•u mang; Chi•u chi•u ra ĩng ...ch•n chi•u; M• gi• nh• .. ĩc m•ng m•a lau...).

+ T•nh c•m anh em huynh ĩ ruĕt thĕt (đĕn ch•ng: Anh em nh• ch•n ...ĩ ĩn; Anh thuĕn em ho• l• nh• cĕ ph•c; Ch• ng• em n•ng...).

+ T•nh c•m v•i chĕng (đĕn ch•ng: R•u t•m ...khen ngon; Lĕy anh th• s•ĭng h•n vua...c•ng h•n vua; Thuĕn v• thuĕn ...c'n...).

- T•nh b•ng h•u b•n bĭ th•n thi•t, t•nh l•ng xĕm th•n th•ng (đĕn ch•ng: B•n v• cĕ nh•...nh• trĕi; C, i c• c, i v•c...gi•ng ca; ...).

- T•nh th•y tr• (đĕn ch•ng: Muĕn sang th• b•c...lĕy th•y...).

- Tình yêu ®i lòa (đến chøng: *Qua ®nh...bây nhĩu; Yêu nhau cũ...giã bay; Gçn nhũ mù ...lũm cÇu; ! íc g s«ng ...sang ch-i...*).

c) Kĩt bụi:

- §,nh gi, kh,i qu,t l'i vÊn ®Ò.

- Béc lé tnh c¶m, suy nghĩ của b¶n th©n vÒ vÊn ®Ò vĩa lũm s,ng tá.

MÔN NGỮ VĂN 7*Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề***Câu 1: (4.0 điểm)**

Chờ ra nh÷ng c, i hay, c, i Ò Ñp vµ hiöu qu¶ diÖn Ò t cña nã Ò qí c sö dông trong Ò o¹n th sau:

...§Ñp v« cöng tæ quéc ta ñi!
Röng cũ Ò ãi chñ Ò ãng xanh nguo ng¹t.
N³/ng chãi S«ng L« hß « tiÖng h, t,
ChuyÖn phö d¹t bôn nưíc Bñnh Ca....

(Tè H÷u)

Câu 2: (6.0 điểm)

Văn bản **Cổng trường mở ra** (Ngữ Văn 7, Tập I) kết thúc như sau:

Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: –Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kỳ diệu sẽ mở ra.

Hãy viết một đoạn văn 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về –thế giới kỳ diệu được mở ra khi –bước qua cánh cổng trường.

Câu 3: (10.0 điểm)

Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường.

Hết

Họ và tên thí sinh SBD

Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU LỚP 6, 7, 8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2013 – 2014

MÔN NGỮ VĂN 7

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trông hợp đếm ý cho điểm.
- Do đặc trọng của bộ môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Tránh tâm lý ngại cho điểm tối đa. Cần quan niệm rằng một bài đạt điểm tối đa vẫn là một bài làm có thể còn những sơ suất nhỏ.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

II. Đáp án và thang điểm

Nội dung cần đạt		ĐIỂM
Câu 1: (4,0 điểm) Chờ ra nh÷ng c, i hay, c, i Ñp vµ hiõu qu¶ diÔn ®¹t cña nã ®qíc sô đông trong ®o¹n th sau: ...§Ñp v« cöng tæ quéc ta ñi! Röng cũ ®ãi chỉ ®ảng xanh nguo ng¹t. N³⁄⁴ng chãi S«ng L« hß « tiÕng h, t, ChuyÕn phö d¹t bôn nưíc Bnh Ca.... (Tê H÷u)		
* Yªu cÇu vÒ néi dung cÇn lµm nãi bÊt c, c ý cñ b¶n sau: - C, i Ñp (nghõ thuËt cña ®o¹n th): + C, ch gieo vÇn “a” (cÇu 1, 4) vµ “, t” (cÇu 2, 3) lµm cho khæ th giúu tnh nh¹c ®iÕu vi âm thanh tiÕng h, t ®iÕu hß t¹o c¶m gi, c m¹nh m«ng kho, ng ®¹t. + §¶o trËt tù có ph, p vµ cÇu c¶m th, n ẽ cÇu th thø nhÊt ® - nhÊn m¹nh c¶m xóc ngñi ca. + C, ch ng³⁄⁴t nhp cÇn ®èi 4/4. + Sû dụng nhiªu từ láy chỉ đặc điểm, tính chất : "ngào ngát", "dào dạt"; tính từ chỉ mµu s¸c: màu "xanh" của rừng ci ®òi chè, s³⁄⁴c "chãi" cña n³⁄⁴ng... thể hiện c, i b, t ng, t ti đẹp, tràn đầy sức sống...		1.00
+ §¶o trËt tù có ph, p vµ cÇu c¶m th, n ẽ cÇu th thø nhÊt ® - nhÊn m¹nh c¶m xóc ngñi ca.		0.50
+ C, ch ng³⁄⁴t nhp cÇn ®èi 4/4.		0.50
+ Sû dụng nhiªu từ láy chỉ đặc điểm, tính chất : "ngào ngát", "dào dạt"; tính từ chỉ mµu s¸c: màu "xanh" của rừng ci ®òi chè, s³⁄⁴c "chãi" cña n³⁄⁴ng... thể hiện c, i b, t ng, t ti đẹp, tràn đầy sức sống...		1.00
- C, i hay (néi dung cña ®o¹n th): §o¹n th vñ l¹n mét bc tranh Ñp, rúc rì ti s, ng vÒ thi¹n nhi¹n ®Êt ngñc; t¹o cho lng ngi niÔm tù hµo v« bê vÒ		1.00

Tæ quéc toạ-i Ớp, trun Ớy sọc sèng.	
Câu 2: (6.0 điểm) Văn bản <i>Cổng trường mở ra</i> (Ngữ Văn 7, Tập I) kết thúc như sau: Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: –Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kỳ diệu sẽ mở ra. Hãy viết một đoạn văn 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về –thế giới kỳ diệu được mở ra khi –bước qua cánh cổng trường.	
- Hình thức : + Phải biết cách xây dựng đoạn văn theo trình tự: mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. + Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; lập luận vững chắc; dùng từ, đặt câu, chính tả đúng. + Dung lượng: đoạn văn từ 8 đến 10 câu.	1.0
- Kiến thức: Học sinh dựa vào nội dung bài học — Cổng trường mở ra và hiểu biết của bản thân để trình bày suy nghĩ về –thế giới kỳ diệu được mở ra khi –bước qua cánh cổng trường làm nổi bật ý về vai trò và vị trí của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người. Sau đây là một số gợi ý: + Được khám phá một thế giới mới lạ: những điều kì diệu, bí ẩn trong thế giới tự nhiên và con người... + Được đến với cả một chân trời tri thức, được bồi dưỡng về tâm hồn nhân cách; + Được mơ, khát vọng được chắp cánh để bay cao, bay xa; + Được sống trong vòng tay yêu thương của thầy cô, bè bạn...	1.50 1.00 1.00 1.50
Câu 3: (10.0 điểm) Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường.	
1. Yêu cầu chung: - HS biết sử dụng phép lập luận chứng minh để chứng minh <i>đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường.</i> - Biết cách làm bài văn nghị luận chứng minh kết hợp với giải thích, bố cục hợp lý, dẫn chứng có sức thuyết phục, có sự liên kết, trình bày mạch lạc, rõ ràng.	

2. Yêu cầu cụ thể:	
a) Mở bài: - Trong những năm gần đây, môi trường sống bị ô nhiễm nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu. - Vấn đề bảo vệ môi trường được cả nhân loại quan tâm.	1.00
b) Thân bài: * Giải thích: Môi trường tác động đến đời sống của con người bao gồm: môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. * Chứng minh: Đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường. - Nạn phá rừng, đốt rừng sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng như: núi bị sạt lở kéo theo đất đá, lũ bùn, lũ quét, lũ lụt... tàn phá nhà cửa, hoa màu, cướp đi mạng sống của con người và phá vỡ cân bằng sinh thái. - Nạn đánh bắt trên sông, trên biển bằng những phương tiện nguy hiểm (thuốc nổ, điện, lưới quét...) làm cho thủy hải sản ngày càng cạn kiệt. - Nền công nghiệp phát triển mạnh mẽ, nhà máy, xí nghiệp thải ra các khí độc hại làm ô nhiễm bầu khí quyển, thậm chí làm thủng tầng ôzôn bảo vệ trái đất, gây ra những xáo trộn ghê gớm trong quy luật của thời tiết, thiên nhiên... (khí hậu ngày càng nóng lên, giông tố, bão lụt, hạn hán, nước biển dâng, nước mặn thâm nhập vào đất liền... liên tiếp xảy ra). - Ở thành thị và các khu công nghiệp: khí thải, nước thải, chất thải... không được xử lý kịp thời, trở thành nguy cơ bùng phát bệnh dịch. Ý thức bảo vệ môi trường của chúng ta còn kém, thể hiện ở các hành vi thiếu văn hóa (xả rác ra đường, xuống kênh mương, xuống sông, phóng uế bừa bãi nơi công cộng...) làm cho môi trường dần bị ô nhiễm, cảnh quan đô thị nhếch nhác, kém văn minh. - Ở nông thôn: sự thiếu hiểu biết về khoa học kỹ thuật cũng gây ra những tác hại không nhỏ trong đời sống hàng ngày. Môi trường mất vệ sinh dẫn đến đau ốm, bệnh tật, giảm sức lao động... * Giải pháp: - Tuyên truyền, vận động mọi người hãy tích cực góp phần vào việc giữ gìn bảo vệ môi trường sống, ngôi nhà chung của thế giới. - Có hành động cụ thể: Trồng thêm cây xanh, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn trường lớp, thành phố, làng quê xanh - sạch - đẹp. - Xử lý nghiêm những cá nhân, doanh nghiệp vi phạm Luật môi trường; xử lý lâm tặc... theo Luật định.	1.00 1.00 1.00 1.00 1.00 1.00 0.50 0.50 0.50

Hết

**PHÒNG GD VÀ ĐT THANH OAI
TRƯỜNG THCS THANH THỦY**

**ĐỀ THI OLYMPIC
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7
Năm học 2014 -2015
Thời gian: 120 phút**

Câu 1: (4 điểm)

Chỉ ra và phân tích ý nghĩa của những quan hệ từ trong những câu thơ sau:

— Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

(*Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương*)

Câu 2: (6 điểm)

Suy nghĩ của em về hành động của cậu bé trong câu chuyện dưới đây:

LÀM ĐƯỢC ĐIỀU GÌ ĐÓ

Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông ngời ngời nhọng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì lên và ném xuống. Tiến lại gần hơn, tôi chú ý thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển thủy triều đánh giạt vào bờ và ném chúng trở lại với đại dương.

- Cháu đang làm gì vậy? - Tôi làm quen.
- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. Cháu phải giúp chúng. – Cậu bé trả lời.
- Cháu có thấy là mình đang mất thời gian không? Có hàng ngàn con sao biển nhọ vậy. Cháu không thể nào giúp tất cả chúng. Rồi chúng cũng sẽ phải chết thôi.
- Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười trả lời:
- Cháu biết chứ. Nhọng cháu nghĩ cháu có thể làm được điều gì đó chứ. Ừ nhất là cháu đã cứu được những con sao biển này.

(*Fist News – Theo The Values of life –
Hạt giống tâm hồn - Từ Những điều
bình dị, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí
Minh, 2006, trang 132, 133*)

Câu 3: (10 điểm)

Cảm nghĩ của em về hình ảnh Bác Hồ qua hai bài thơ — Cảnh khuya và — Rằm tháng giêng

-----o0o-----

Câu 1:(4 điểm)

• ***Yêu cầu 1(1 điểm)***

Chỉ ra những quan hệ từ: ***Mặc dầu, mà***
(Chỉ đúng một quan hệ từ cho 0.5 điểm.)

• ***Yêu cầu 2: Phân tích đọợc ý nghĩa của việc sử dụng quan hệ từ (2 điểm)***

- Việc sử dụng các quan hệ từ ***mặc dầu, mà*** chỉ sự đối lập giữa bề ngoài của chiếc bánh trôi nọợc với cái nhân của nó, chiếc bánh trôi có thể rắn hay nát, khô hay nhão là do tay ngọợi nặn nhọợng dù thể rắn hay nát, khô hay nhão thì bên trong cũng có nhân màu hồng son, ngọt lịm.
- Đó cũng là sự đối lập giữa hoàn cảnh xã hội với việc giữ gìn tấm lòng son sắt của ngọợi phụ nữ.
- Việc sử dụng cặp quan hệ từ trên tạo nên một các đồng dục và dứt khoát thể hiện rõ thái độ, quyết tâm bảo vệ, giữ gìn nhân phẩm của ngọợi phụ nữ trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- Việc dùng cặp quan hệ từ trên tạo nên một cách đồng dục và dứt khoát thể hiện rõ thái độ quyết tâm bảo vệ giữ gìn nhân phẩm của ngọợi phụ nữ trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- Việc dùng cặp quan hệ từ trên cũng đã thể hiện thái độ đề cao, bênh vực ngọợi phụ nữ của Hồ Xuân Họợng.

(Mỗi ý đúng đọợc 0,5 điểm. Chạm vào yêu cầu cho 0.25 điểm.)

• ***Yêu cầu 3: Hình thức: (1 điểm)***

- Viết đúng hình thức đoạn văn.
- Lời văn trong sáng, diễn đạt trôi chảy.

Câu 2: (6 điểm)

A. Về kĩ năng: (1 điểm)

- Bài viết cần có bố 3 phần.
- Bài viết mạch lạc, lập luận thuyết phục, lời văn trong sáng, giàu hình ảnh, biểu cảm.
- Diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.

B. Về kiến thức (5 điểm)

- Có thể trình bày bài viết của mình theo nhiều cách. Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định họợng:

1. Hành động giúp đỡ những con sao biển để chúng trở về với biển cả của cậu bé là hành động nhỏ nhất, bình thọợng chẳng mấy ai quan tâm, để ý nhọợng lại là hành động mang nhiều ý nghĩa: (1 điểm)

- Góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên. (0,5 điểm)
- Thể hiện nét đẹp về nhân cách của con người: Không thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm trước sự vật, sự việc hiện tượng diễn ra xung quanh mình, đồng thời biết chia sẻ, giúp đỡ vật hoặc người khi gặp hoạn nạn, khó khăn. (1 điểm)
- 2. Hành động của cậu bé trong câu truyện đã cho ta bài học sâu sắc, thấm thía về những kỹ năng sống cần có ở mỗi con người: (0,5 điểm)
 - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống. (0,5 điểm)
 - Có thói quen làm những việc tốt, những việc có ích dù đó là việc nhỏ nhất.
- (0,5 điểm)
- 3. Phê phán những hành động thiếu trách nhiệm với thiên nhiên và môi trường sống cũng như lối sống thờ ơ, vô cảm . . . trước sự vật, sự việc hiện tượng diễn ra xung quanh mình. (1 điểm)

Câu 3: (10 điểm)

1. Yêu cầu về kỹ năng và hình thức:

- Xác định đúng kiểu bài phát biểu cảm nghĩ.
- Viết bài phải có bố cục rõ ràng thể hiện được tình cảm, cảm xúc của mình.
- Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc và trôi chảy.

2. Yêu cầu về nội dung:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề, cần nói được cảm nghĩ của mình về hình ảnh Bác Hồ qua hai bài thơ, xúc động vì biết thêm những tình cảm cao đẹp trong tâm hồn Bác: Yêu thiên nhiên, nặng lòng vì nước vì dân, ung dung, lạc quan cách mạng. Cụ thể cần trình bày được một số ý cơ bản sau:

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về Hồ Chí Minh:
 - + Là lãnh tụ vĩ đại của Việt Nam, là chiến sỹ, nhà thơ, nhà văn lớn.
- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác bài thơ:
 - + Bài thơ được viết trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Hai bài thơ miêu tả cảnh ánh trăng ở chiến khu Việt Bắc, thể hiện tình cảm với thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung lạc quan của Bác Hồ.

b. Thân bài: Học sinh trình bày được các ý sau:

- *Cảm động và tự hào trước vẻ đẹp tâm hồn Bác, một tâm hồn yêu thiên nhiên, nhạy cảm và rung động trước cảnh đẹp thiên nhiên nơi chiến khu Việt Bắc.*

Cảnh rừng Việt Bắc qua sự cảm nhận của Ngòiòi đẹp lung linh huyền ảo nhờ chôn động tiên với tiếng suối, tiếng hát, bóng cây, bóng hoa, bóng trăng lồng vào nhau:

*“ Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa ”*

Một tâm hồn rất giàu, rất khỏe tràn đầy sức xuân hòa nhập vào ánh trăng viên mãn chất đầy trong khoang thuyền

*“Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.”*

- ***Xúc động, biết ơn trước tấm lòng yêu nước của Bác.***

Ngòiòi đã thao thức không ngủ được vì — Lo nỗi nước nhà, lòng yêu nước của Bác gắn liền với nỗi lo cho dân, cho vận mệnh của đất nước. Thấm thía tình yêu thương của Bác dành cho dân, cho nước. Tấm lòng yêu nước, thương dân của Bác thấm nhuần trong mỗi dòng thơ nét chữ.

- ***Khâm phục tinh thần lạc quan cách mạng, phong thái ung dung vẻ đẹp ung dung tự tại của người chiến sỹ cách mạng, nhà chiến lược vĩ đại của dân tộc giữa một không gian bát ngát đầy trăng.***

Với vị chỉ huy tối cao của cuộc kháng chiến trong một thời điểm đầy thử thách, phong thái ung dung ấy thể hiện bản lĩnh lớn của con ngòiòi làm chủ trước mọi hoàn cảnh. Bản lĩnh đó thể hiện chất thép trong con ngòiòi Bác.

*“ Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền ”*

Hai bài thơ của Bác khiến em vô cùng xúc động trước lòng yêu thiên nhiên, yêu nước của Bác. Khâm phục, kính trọng Bác và càng tự hào, biết ơn Bác, thế hệ trẻ luôn nguyện học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Ngòiòi.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tình cảm của mình về hình ảnh Bác Hồ qua hai bài thơ — Cảnh khuya và — Rằm tháng giêng
- Liên hệ bản thân: Bản thân em phải làm gì để xứng đáng là cháu Bác Hồ kính yêu.
- **Cách cho điểm:**
 - Điểm 9 – 10: Bài viết thực hiện tốt các yêu cầu trên, có nhiều sáng tạo.
 - Điểm 7 – 8 : Bài viết có đủ nội dung, có một số lỗi nhỏ về hình thức.
 - Điểm 5 – 6 : Bài viết có đủ nội dung nhưng sơ sài, còn một số lỗi hình thức diễn đạt.
 - Điểm 3 – 4 : Bài viết đạt một số nội dung cơ bản, nhưng còn mắc lỗi hình thức.
 - Điểm 1 – 2 : Bài viết có nội dung mờ nhạt, mắc nhiều lỗi hình thức

PHÒNG GD&ĐT TAM ĐƯỜNG

ĐỀ THI GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI LỚP 7

Năm học: 2012-2013

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi này gồm 01 trang

Câu 1. (1,0 điểm):

Trong văn bản “Ý nghĩa văn chương”, Hoài Thanh khẳng định:

“Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có; cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần.”

(SGK Ngữ văn 7 - Tập 2)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào ?

Câu 2. (3,0 điểm):

Cảm nhận về vẻ đẹp của bài ca dao sau:

*“Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.”*

Câu 3. (6,0 điểm):

Nhận xét về văn học trung đại Việt Nam (giai đoạn thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX), có nhận định cho rằng:

Một trong những nét nổi bật nhất của văn học trung đại Việt Nam giai đoạn này là tình cảm nhân đạo sâu sắc, thấm thía.

Qua một số văn bản đã học và đọc thêm: *Bánh trôi nước* (Hồ Xuân Hương), *Sau phút chia li* (Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm)... em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----- Hết -----

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:SBD.....

Câu 1. (1,0 điểm):

* **Yêu cầu chung:** Học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải thích rõ nhận định bằng một đoạn văn ngắn, có bố cục mạch lạc, chặt chẽ.

* **Yêu cầu cụ thể:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được các nội dung cơ bản sau đây:

+ **Ý thứ nhất:** “*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có;*” (0,5 điểm)

- Nghĩa là văn chương rất kì diệu. Văn chương có thể khơi gợi, hình thành ~~ng~~ con người những ước mơ, hoài bão và khát vọng lớn lao, đẹp đẽ.

- Những tình cảm mới: lòng thương người, yêu quê hương đất nước, yêu ~~h~~ thiên nhiên, say mê học tập và lao động ... là do cuộc sống, do văn chương mà tâm hồn ta được bồi đắp.

+ **Ý thứ hai:** “*cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần.*” (0,25 điểm)

Văn chương làm cho những cuộc đời viên vông, không thiết thực của con người thêm sâu sắc, cuộc sống thêm màu sắc ý vị, phong phú hơn, đẹp đẽ hơn.

+ **Khái quát:** Bằng lối văn nghị luận vừa có lí lẽ, vừa giàu cảm xúc, Hoài Thanh đã khẳng định ý nghĩa to lớn của văn chương đối với đời sống con người. (0,25 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm)

* **Yêu cầu chung:**

Trình bày cảm nhận những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài ca dao đối với dạng một bài văn ngắn, có bố cục chặt chẽ; dùng từ chính xác, gợi cảm.

* **Yêu cầu cụ thể:**

Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được những ý cơ bản như sau:

+ Cảm nhận khái quát: Bài ca dao giản dị thể hiện sâu sắc, thấm thía tình yêu quê hương, đất nước gắn bó hài hòa với tình yêu lứa đôi của chàng trai.

+ Thể thơ lục bát truyền thống kết hợp với nhịp thơ chẵn, giọng thơ tâm tình sâu lắng rất phù hợp để diễn tả tình cảm nhớ nhung, bịn rịn.

+ Điệp từ “*nhớ*” lặp lại tới năm lần diễn tả tình yêu tha thiết của chàng trai với cảnh vật và con người quê hương. Cách diễn đạt nỗi nhớ cũng thật đặc biệt: Từ xa ~~đ~~ gần, từ chung đến riêng, từ phiếm chỉ đến xác định.

+ Hệ thống hình ảnh thơ vừa giản dị, vừa gợi cảm được sắp xếp theo trình tự từ chung đến riêng làm nổi bật sự thống nhất giữa tình yêu quê hương và tình cảm lứa đôi:

- Từ —quê nhà mang tính khái quát, gợi sự thân thương, gần gũi. Đó có thể là cây đa, bến nước, sân đình gắn với bao kỉ ức tuổi thơ...

- — Canh rau muống, cà dầm tương gợi những món ăn bình dị nhưng chứa đựng nét đẹp truyền thống của dân tộc. Ai đi xa mà không thèm, không nhớ.

- Các hình ảnh: — dãi nắng dầm sương và — tát nước bên dòng hôm nao diễn tả nỗi nhớ con người quê hương – tảo tần, dãi dầu sương gió, rất đáng yêu, rất đáng trân trọng.

- Tuy nhiên các hình ảnh này còn được đặt trong mối liên hệ với cách xưng hô độc đáo “Anh” – “ai” đã giúp nhân vật trữ tình liên tưởng từ nỗi nhớ quê hương đến nỗi nhớ người yêu thật tự nhiên, hợp lí. Nếu ở hai câu đầu, nỗi nhớ còn chung chung thì hai câu sau, đối tượng của nỗi nhớ trở nên cụ thể hơn. Đại từ —ai thêm chỉ nhưng rất xác định. Qua cách xưng hô tình tứ này thì có lẽ đối tượng của nỗi nhớ chỉ có thể là người bạn gái nơi quê nhà. Nhất là cụm từ — hôm nao. — Hôm nao là cái hôm mà cả hai người đều không thể nào quên được. Nỗi nhớ trở nên thật cụ thể và đáng yêu biết nhường nào.

+ Đánh giá: Bài ca dao vừa là nỗi nhớ quê hương, vừa là lời hỏi thăm, lời thổ lộ tình yêu, kín đáo, tế nhị của người nghệ sĩ bình dân...

*** Thang điểm:**

- Điểm 2,5 - 3: Đáp ứng được các yêu cầu trên, văn viết có cảm xúc. Có thể có một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 1,5- 2: Cơ bản đáp ứng được những yêu cầu trên, diễn đạt tương đối tốt, có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 1: Đáp ứng được khoảng ½ yêu cầu nêu trên diễn đạt có thể chưa hay nhưng thoát ý, dễ hiểu, có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 0,5: Chưa nắm được nội dung của đề bài, bố cục lộn xộn, mắc lỗi diễn đạt đáng kể.

- Điểm 0: Lạc đề.

Câu 3 (5,0 điểm):

***Yêu cầu chung:**

Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài giải thích, chứng minh văn học, chọn lọc dẫn chứng tiêu biểu để phân tích, chứng minh làm sáng tỏ vấn đề. Bố cục rõ ràng, cân đối; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt tốt - không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; văn viết có cảm xúc.

***Yêu cầu cụ thể:**

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần khái quát được những nội dung cơ bản sau:

I/ Giải thích nhận định:

- Tình cảm nhân đạo là một nét truyền thống sâu đậm của văn học Việt Nam.

- Tình cảm nhân đạo trong văn học đã phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn mà chế độ phong kiến bộc lộ sự khủng hoảng trầm trọng ngay ở thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX. Văn học giai đoạn này đã thể hiện nỗi thống khổ và số phận chìm nổi của nhiều tầng lớp

ngươi trong xã hội đầy rối ren, li loạn. Nhiều tác phẩm đã lên tiếng mạnh mẽ bênh vực quyền sống của con người, đặc biệt là người phụ nữ, đồng thời nói lên khát vọng về hạnh phúc, mơ ước tự do và ý thức về cá tính nhiều lúc đã vượt ra ngoài khuôn phép của tập quán và lễ giáo phong kiến.

- Tiêu biểu cho tập quán, tình cảm này có thể kể đến các tác giả với những tác phẩm kiệt xuất là kết tinh của nhiều thể loại văn học dân tộc: Nguyễn Du với *Truyện Kiều*, Hồ Xuân Hương với thơ Nôm, Nguyễn Gia Thiều với *Cung oán ngâm khúc*, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm với *Chinh phụ ngâm khúc*...

II/ Phân tích, chứng minh qua các văn bản -Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương; -Sau phút chia li của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm...

1. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp mang tính truyền thống của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

- Về đẹp hình thể đầy đặn duyên dáng, tâm hồn trong sáng của người phụ nữ thôn quê (Dẫn chứng).

2. Phản ánh với nỗi thống khổ, số phận chìm nổi của nhiều tầng lớp người trong xã hội đầy rối ren, li loạn.

- Số phận —bảy nổi ba chìm, long đong, lận đận nhỏ thân cô tội nghiệp. (Dẫn chứng)

- Cảnh ngộ đôi lứa chia li đầy bi kịch vì chiến tranh loạn lạc, người vợ thương chồng phải dấn thân vào —cõi xa mờ gió, và tội phận cho mình phải sống lẻ loi, cô đơn một mình một bóng suốt năm canh . (Dẫn chứng).

3. Tố cáo sâu sắc, đánh thép xã hội phong kiến bất công tàn bạo, đặc biệt là lễ giáo phong kiến.

- Số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến, dù cao sang hay thấp hèn đều phụ thuộc vào quyền định đoạt lễ giáo —tam tòng hà khắc. (Dẫn chứng).

- Những cuộc chiến tranh phi nghĩa của các tập đoàn phong kiến đương thời đã đẩy đất nước vào —con gió bụi, khiến đôi lứa phải chia lìa. (Dẫn chứng).

4. Lên tiếng mạnh mẽ bênh vực cho quyền sống của con người, đặc biệt là người phụ nữ, đồng thời nói lên khát vọng về hạnh phúc, mơ ước tự do và ý thức về cá tính nhiều lúc đã vượt ra ngoài khuôn phép của tập quán và lễ giáo phong kiến.

- Ca ngợi phẩm chất thủy chung, son sắt, chịu thương chịu khó của người phụ nữ (Dẫn chứng).

- Trân trọng khát vọng được sống trong tình yêu hạnh phúc, trong hòa bình yên vui. (Dẫn chứng).

III/ Đánh giá:

- Vận dụng sáng tạo các thể thơ, ngôn ngữ dân tộc .

- Cùng với tài năng nghệ thuật điêu luyện, trái tim nhân hậu, các tác giả văn học trung đại Việt Nam (Thế kỉ VXIII-Nửa đầu thế kỉ XIX) đã làm nên những tác phẩm bất hủ, thấm đẫm tinh thần nhân đạo.

Thang điểm:

- Cho điểm 5-6: Đáp ứng được những yêu cầu nêu trên, lập luận chặt chẽ, văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

- Cho điểm 4-4,5: Cơ bản đáp ứng được những yêu cầu nêu trên, lập luận chặt chẽ, phân tích chưa thật sâu, còn một vài sai sót nhỏ.

- Cho điểm 3-3,5: Đáp ứng được 2/3 yêu cầu nêu trên, dẫn chứng chưa thật phong phú, phân tích chưa sâu, còn một vài sai sót nhỏ.

- Cho 2- 2,5 điểm: Bài làm nêu được luận điểm nhưng ít dẫn chứng minh họa, chỉ bàn luận chung chung, chưa làm nổi bật yêu cầu của đề.

- Cho 0 - 1 điểm: Diễn đạt lan man, không hiểu yêu cầu của đề, mắc nhiều lỗi dùng từ đặt câu.

***Giám khảo chú ý:**

- Trên đây là những gợi ý cơ bản, giám khảo căn cứ vào từng bài viết của học sinh để cho điểm phù hợp. Khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, thể hiện được năng khiếu văn.

-----HẾT-----

PHÒNG GD VÀ ĐT THANH BA
TRƯỜNG THCS2 TT THANH BA

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU
NĂM HỌC 2013 – 2014

Môn: Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI

Câu 1: (2 điểm)

*–Mưa xuân. Không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất
nồng ấm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thở dài vì bồi hồi, xốn
xang... Hoa xoan rắc nhớ nhung xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một
thảm hoa trắng trắng”.*

(Vũ Tú Nam)

Xác định, phân tích giá trị các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn
trên để thấy được những cảm nhận của nhà văn Vũ Tú Nam về mùa xuân.

Câu 2: (2 điểm)

*Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
Rôi rong ruổi trên nẻo đường vắng lẽ
Ôi, những trái, na, hồng, ổi, thị....
Có ngọt ngào năm tháng mẹ chắt chiu!*

(Loạt Đình)

Khoa) Hãy nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Câu 3: (6,0 điểm)

Hãy phát biểu những suy nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ “*Tiếng
gà trưa*” của Xuân Quỳnh.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU NGỮ VĂN 7

Năm học 2013 - 2014

Tổng điểm bài thi: 10,0 điểm

A. Hướng dẫn chung:

- Đáp án chỉ nêu một số ý chính có tính chất gợi ý, giám khảo cần chủ động linh hoạt vận dụng, cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng, những đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục, giám khảo vẫn cho điểm. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có khả năng tự duy sáng tạo. Tổng điểm toàn bài là 10 điểm, điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. Đáp án và thang điểm:

Câu 1: (2,0 điểm)

- Xác định được các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn: (0,5 điểm)

+ Từ láy: băng khuâng, pháp phùng, bồi hồi, xôn xang, nhớ nhung, lấm tấm.

+ Biện pháp tu từ:

Nhân hóa: mùa xuân băng khuâng gieo hạt; mặt đất pháp phùng, bồi hồi, xôn xang; hoa xoan nhớ nhung.

So sánh: mặt đất nhọc muốn thở dài.

- Phân tích: (1,5 điểm)

+ Mùa xuân được cảm nhận như là sự băng khuâng gieo hạt, những hạt mùa xuân từ bầu trời xuống mặt đất một cách nhẹ nhàng, đem đến cho đất trời một sự nồng ấm.

+ Mặt đất đón mùa xuân được cảm nhận trong cái pháp phùng, chờ đợi. Có lẽ sự chờ đón đó rất lâu rồi nên mặt đất thở dài, xôn xang, bồi hồi.

+ Hoa xoan rụng được cảm nhận như cây đang rúc nhớ nhung.

⇒ Một loạt từ láy nói về tâm trạng, cảm xúc con người kết hợp biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa để diễn tả cảnh vật, thiên nhiên đất trời lúc mùa xuân: làn mùa xuân nhẹ, mỏng, đáng yêu, đem đến hơi thở, sự sống cho thiên nhiên đất trời của mùa xuân. Mùa xuân được cảm nhận hết sức tinh tế qua tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên của nhà văn Vũ Tú Nam.

Lưu ý:

- Học sinh có thể kết việc chỉ ra các từ láy và biện pháp tu từ trong quá trình phân tích những cảm nhận của tác giả Vũ Tú Nam về mùa xuân, không nhất thiết phải tách riêng phần xác định các từ láy và biện pháp tu từ.

- Khuyến khích những bài làm có khả năng phân tích, cảm nhận tốt, giám khảo có thể cân đối cho điểm phù hợp.

Câu 2 (2,0 điểm):

1, Yêu cầu về kỹ năng: (0,5 đ)

Học sinh cảm nhận được dạng bài viết ngắn gọn. Có cảm xúc, có chất văn. Biết lựa chọn những chi tiết hình ảnh hay, đặc sắc để cảm nhận. Dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng và giàu sức biểu cảm.

2, Yêu cầu về kiến thức (1,5 đ)

a, Học sinh nêu ý nghĩa được những chi tiết nghệ thuật sau: (1,0 điểm)

- Rong ruổi: từ lấy gợi hình ảnh mẹ với gánh hàng trên vai trên chặng đường dài, gợi cuộc đời mẹ nhiều bộn bề, lo toan,

- Nẻo đường vắng lặng: liên tưởng đến hình ảnh con đường vắng lặng một mình mẹ cô đơn với gánh hàng để kiếm sống nuôi con.

- Ôi, từ cảm thán: bộc lộ một cảm xúc vừa ngỡ ngàng, vừa thán phục

- Nghệ thuật liệt kê: na, hồng, ôi, thị...=> những món quà quê họang được chất chiu từ bàn tay mẹ qua bao tháng năm. Vị ngọt từ những loài quả được kết tinh từ những giọt mồ hôi rơi, từ bàn tay khéo léo, từ đức tảo tần hi sinh của mẹ.

b, Khái quát nội dung đoạn thơ: (0,5 điểm)

Đoạn thơ cho thấy:

- Vẻ đẹp thầm lặng của một bà mẹ chất chiu, lam lũ.

- Sự cảm thông sẻ chia của đứa con với nỗi vất vả, nhọc nhằn của mẹ.

Câu 3: (6 điểm)

Yêu cầu chung:

- Kiểu bài: Văn biểu cảm
- Nội dung: Ngợi ca bà

Phạm vi: Trong bài thơ - Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh

Yêu cầu cụ thể:

1. Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ - Tiếng gà trưa

Nêu khái quát cảm xúc về bà: Yêu mến, kính trọng ngời bà với nhiều phẩm chất tốt đẹp. (1 điểm)

2. Trình bày những cảm xúc và suy nghĩ về hình ảnh ngời bà: 4,0 điểm

- Cảm xúc: Yêu quý, trân trọng, khâm phục...
- Suy nghĩ: Bà có nhiều phẩm chất tốt đẹp:

*** Trân trọng người bà tảo tần, chất chiu, chịu thương chịu khó trong cuộc sống còn quá nhiều vất vả, khó khăn (1 điểm)**

+ Bà nhặt nhạnh từng quả trứng hồng để xây dựng cho cuộc sống gia đình no đủ trong cần kiệm.

+ Tay bà khum khum soi trứng với tấm lòng chi chút, nâng đỡ từng sự sống nhỏ nhoi trong từng quả trứng.

*** Hiểu, yêu mến người bà gần gũi, gần bó và yêu thương cháu tha thiết. (2 điểm)**

+ Bà bảo ban nhắc nhở cháu, ngay cả khi có mắng yêu cháu khi cháu nhìn trộm gà đẻ cũng là vì thương cháu.

+ Bà dành trọn vẹn tình thương yêu để chăm lo cho cháu :

- Bà dành dụm, chỉ chút chăm sóc, nâng đỡ từng quả trứng, từng chú gà con nhọ chắt chiu, nâng đỡ những ước mơ hạnh phúc đơn sơ nhỏ bé của đứa cháu yêu :

- Bà hi vọng cháu có niềm vui khi mùa xuân đến qua một quá trình lâu dài : Từ lúc soi trứng cho gà ấp, nuôi gà lớn, chăm sóc khi mùa đông đến, bán lấy tiền mua quần áo mới:

*** *Khâm phục người bà giàu đức hi sinh vì con cháu, vì đất nước.(1 điểm)***

- Bà là người giàu đức hi sinh vì con cháu. Bà không giành cho mình điều gì cả. Chính vì thế tình yêu thương và những kỉ niệm về bà đã trở thành hành trang của người lính trẻ trên đường hành quân, trở thành một mục đích sống và chiến đấu của anh:

3. Khẳng định lại cảm nghĩ: Bà hiện lên với nhiều phẩm chất tốt đẹp, tiêu biểu cho vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Liên hệ: Biết ơn những người bà...

(1 điểm)

Lưu ý: Trên đây chỉ là những gợi ý, giám khảo nên linh hoạt khi chấm bài, ưu tiên những bài viết có sáng tạo.

Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “Sông núi nước Nam” của Lý Thường Kiệt

DÀN BÀI THAM KHẢO

I. Mở bài

- Yêu nước, sẵn sàng bảo vệ chủ quyền của đất nước vốn là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Điều đó đã được ghi lại qua nhiều bài thơ trữ tình trung đại Việt nam mà tiêu biểu hơn cả là bài thơ: — Sông núi nước Nam- Bài thơ từng được coi là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc ta. Đọc bài thơ em vô cùng khâm phục và tự hào về ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đất nước của dân tộc ta trước sự xâm lược của kẻ thù

II. Thân bài

1.Đọc hai câu thơ đầu, em vô cùng tự hào trước lời khẳng định chủ quyền lãnh thổ của dân tộc được cất lên thật dũng dạc, đanh thép :

- Nước Nam là của vua Nam- đó là một sự thật không gì thay đổi được:

“ Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiết nhiên định phận tại thiên thư”

Dịch thơ

*“ Sông núi nước Nam , vua Nam ở
Vằng vặc sách trời , chia xứ sở ”*

-> Nhịp thơ 4/3 tạo nên giọng điệu dứt khoát -> khẳng định rõ ràng, rành mạch: Nước nam của vua Nam. Từ -Đế sd thật hay, giàu ý nghĩa đã thể hiện thái độ tự tin sự ngang hàng bình đẳng của nước Nam, vua Nam với một nước lớn như Trung Hoa đồng thời đập tan toạ toạ ngạo mạn, coi thường của vua phương Bắc; bày tỏ lòng tự hào, tự tôn, ý chí tự cường của dân tộc. Hai câu đầu ngắn gọn đã nêu cao chân lý lớn lao , vĩnh viễn , thiêng liêng nhất : nước Nam là của người Nam . Liên toạ tới bài Cáo Bình Ngô của Nguyễn

Trãi:

Như nước Đại Việt ta từ

trước

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục Bắc Nam đã khác”

- Sự khẳng định của chân lý ấy thêm phần mạnh mẽ , thuyết phục ở câu thơ thứ hai :

“Tiết nhiên định phận tại thiên thư”

Dịch thơ:

— Vằng vặc sách trời , chia xứ sở”

-*Sách trời* đã phân định rõ ràng quyền làm chủ đất đai của người Nam. Giới phận ấy đã được thần linh công nhận, không ai được phép làm trái! Bốn thanh trắc dừng liền nhau; Định, phận, tại-> tạo âm điệu rắn rỏi, hùng hồn, dứt khoát-> khẳng định chủ quyền lãnh thổ và nền độc lập của dân tộc . Lời thơ đã khơi dậy niềm tự hào . Tự hào vì dân tộc ta tuy nhỏ bé nhưng không chịu khuất phục trước bọn giặc phương Bắc lớn mạnh

II. Hai câu thơ sau đã khiến em xúc động và tự hào, trước ý chí quyết tâm

chống ngoại xâm bảo vệ của quyền của ông cha ta :

- Lời chất vấn và cảnh báo đanh thép với kẻ thù:

— Nhọ hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại họ||

Dịch thơ: Giặc dữ có sao phạm đến đây

Chúng mày nhất định phải tan vỡ.||

-> Cách gọi bọn XL Tống: nghịch lỗ, Nhữ đẳng-> Thái độ khinh bỉ, căm ghét hành động phi nghĩa, trái đạo lý.- Câu hỏi tu từ -Nhọ hà nghịch lỗ lai xâm phạm| là chất vấn, tố cáo hành động liều lĩnh , bạo ngược của kẻ thù. Câu kết -Nhữ đẳng hành khan thủ bại họ|| là lời khẳng định, cảnh báo kẻ thù nhất định sẽ thất bại nếu cố tình xâm phạm chủ quyền đất nước ta và đồng thời bày tỏ ý chí quyết tâm chiến đấu đến cùng bảo vệ độc lập nước nhà-. Khơi gợi niềm xúc động, tự hào

III. Yêu thích nét nghệ thuật đặc sắc của bài

- Bài thơ làm theo thể thơ Thất ngôn Tứ tuyệt Đường luật , giọng điệu đồng dục , dứt khoát , lời lẽ đanh thép hàm súc, kết hợp giữa biểu ý và biểu cảm. Tình cảm mãnh liệt rấy nén kín vào bên trong ý tượng .

Ra đời trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống từ thế kỉ XI , bài thơ còn sống mãi đến ngày nay

C. Kết bài

- Bài thơ đã khép lại song âm vang hào khí chiến đấu vẫn còn vang vọng và trở thành bài thơ đi cùng năm tháng đánh dấu trang sử dựng nước và giữ nước rất mực hào hùng của dân tộc Việt Nam .

- Bài thơ khơi gợi trong em niềm tự hào, tình yêu đất nước và ý thức trách nhiệm đ/v Tổ quốc

Đọc hai câu thơ đầu, em hết sức tự hào vì lời khẳng định chủ quyền lãnh thổ của dân tộc được cất lên thật đồng dục, đanh thép :

Câu thơ bảy chữ với ý thơ rành mạch, rắn rỏi khẳng định một hiện thực không thể phủ nhận: Nước Nam là của vua Nam. Câu thơ vang lên hào sảng giúp em cảm nhận được niềm tự hào của ông cha ta khi khẳng định chủ quyền lãnh thổ. Trước đây trong tượng tưởng của bọn cầm quyền phương Bắc chỉ có -Bắc đế mới là vua nước lớn còn người phương Nam thuộc chọi hầu nên chỉ được xưng -vương|. Từ-đế sử dụng thật hay và giàu ý nghĩa đã đập tan tượng tưởng ngạo mạn của bọn cầm quyền phương Bắc, thể hiện thái độ tự tin, bình đẳng, ngang hàng của nước

Nam, vua Nam với vua phượng Bắc. Đó cũng là cách bày tỏ lòng tự hào và tự tôn dân tộc của nước Nam ta.. Vua nước Nam ta có vị thế uy quyền không kém gì các hoàng đế Trung Quốc. Câu thơ này đã làm em nhớ lại một đoạn trong bài thơ –Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi từng viết

—Nhỏ nước Đại Việt ta từ
trước Vốn xưng nền văn hiến
đã lâu Nước sông bờ cõi đã
chia Phong tục Bắc Nam đã
khác

Em thật xúc động biết bao trước niềm tự hào dân tộc ấy của ông cha ta. Câu thơ với lập luận vững chắc đã nêu cao chân lý lớn lao, thiêng liêng nhất —đất Nam của người Nam, đây là một sự thật không gì thay đổi được. Sự khẳng định chân lý ấy càng thêm mạnh mẽ và thuyết phục ở câu thơ sau:

—Tiệt nhiên định phận tại thiên thời
Dịch thơ: —Vằng vặc sách trời chia xứ sở

Từ buổi lập quốc, sự phân định ranh giới núi sông rất cụ thể, rõ ràng, không thể phủ định. Bờ cõi, đất đai được hình thành từ cả một quá trình khai phá, xây dựng lâu dài của một dân tộc.. Trong đời sống tâm linh của người Việt Nam và Trung Quốc Trời là quyền lực tối thượng, linh thiêng đã sắp đặt và định đoạt tất cả mọi việc ở trần gian. Công việc lãnh thổ của vua Nam, của người Nam đã được định phận tại –sách trời – nghĩa là không ai được phép đi ngược lại điều ấy. Câu thơ sử dụng bốn thanh trắc, trong đó có ba thanh trắc đứng liền nhau (định, phận, tại) tạo cho câu thơ âm điệu rắn rỏi, hùng hồn, dứt khoát nhằm khẳng định dứt khoát, kiên quyết về chủ quyền của đất nước. Lời thơ đã khơi dậy trong em niềm tự hào vì nước ta tuy nhỏ bé nhưng không chịu khuất phục trước bọn giặc phương Bắc lớn mạnh.

Bên cạnh đó em cũng vô cùng xúc động và tự hào trước ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền được thể hiện trong hai câu cuối của bài thơ:

—Nhỏ hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hề
Dịch thơ: Giặc dữ có sao phạm đến đây
Chúng mày nhất định phải tan vỡ.

Nếu nhớ ở đầu bài thơ là lời tuyên bố danh thép về chủ quyền đất nước:

–Sông núi nước Nam vua Nam ở

Thì hai câu thơ cuối lại là lời cảnh báo danh thép đối với kẻ thù nếu chúng xâm phạm chủ quyền đất nước. Cách gọi giặc Tống xâm lược là — nghịch lỗ, — như đã thể hiện thái độ căm ghét tột cùng trước hành động phi nghĩa, dám làm trái đạo lý của bọn chúng. Câu hỏi tu từ: — Nhớ hà...! nhớ một lời chất vấn, tố cáo vạch bộ mặt xấu xa, hành động bạo ngược, liều lĩnh của chúng. Kết thúc bài thơ là lời khẳng định về sự thất bại tất yếu của giặc. Câu thơ rắn rỏi, đồng đúc, chắc nịch đã khẳng định danh thép giặc sẽ phải tự chuốc lấy thất bại một cách nhục nhã đồng thời còn thể hiện ý chí, sự quyết tâm sắt đá bảo vệ chủ quyền đất nước của nhân dân ta. Đọc đến đây, lòng em không khỏi rạo rạo xúc động.. Thật là một khí phách kiên cường! Câu thơ nhớ một lần roi quất thẳng vào mặt kẻ xâm lược. Vừa là lời tố cáo hành động ngang ngược, tham tàn của chúng vừa bộc lộ ý chí, tinh thần bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt..Chính điều này đã tạo nên niềm tin, sự phấn khích cho quân và dân ta làm nên chiến thắng ở phòng tuyến sông Nhớ Nguyệt chống quân Tống ngày nào.. Dám đánh và quyết tâm đánh thắng giặc chính là biểu hiện tập trung nhất, cao độ nhất của lòng yêu nước trong hoàn cảnh lịch sử ấy.

Càng tự hào xúc động về nội dung bài thơ bao nhiêu em càng yêu thích nét nghệ thuật đặc sắc của bài thơ bấy nhiêu. Bài thơ làm theo thể thất ngôn tứ tuyệt, giọng thơ đồng đúc, danh thép, kết hợp hài hòa giữa biểu ý và biểu cảm. Tình cảm được nén kín vào bên trong ý tưởng . Những nét nghệ thuật đặc sắc ấy đã giúp người đọc sống lại khí phách hào hùng của dân tộc ta trong thời đại Lí Trần, đồng thời khơi gợi tình yêu, lòng tự hào dân tộc ở mỗi con người.

Bài thơ –Sông núi nước Nam! đã khép song âm vang hào khí chiến đấu của cha ông vẫn còn vang vọng đến ngày hôm nay. Càng đọc bài thơ em càng xúc động trước tình yêu đất nước, ý thức tự cường, lòng tự hào dân tộc của ông cha ta. Em sẽ kế thừa truyền thống tốt đẹp của cha ông, quyết tâm học tập thật giỏi để góp phần bảo vệ, xây dựng nước nhà.

Từ ngày xưa, dân tộc Việt Nam đã đứng lên chống giặc ngoại xâm rất oanh liệt kiên cường. Tự hào thay ông cha ta đã đưa đất nước bước sang 1 trang sử mới: Đó là thoát khỏi ách đô hộ ngàn năm phong kiến phương Bắc, một kỉ nguyên mới mở ra. Nhớ bọn giặc tham tàn kia một lần nữa có ý định với nước Nam, dân tộc ta lại sôi sục ý chí chống quân thù, ý chí đó đã được thể hiện rõ ở bài Sông núi nước Nam.

–Sông núi nước Nam vua Nam ở

Văng vặc sách trời chia xứ sở

Giặc dữ có sao phạm đến đây

Chúng mày nhất định phải tan vỡ.!

–Sông núi nước Nam là một tuyệt tác, tác phẩm được khơi nguồn từ cảm xúc dạt dào về đất nước, dân tộc. Giọng điệu đồng dục, dứt khoát, lời lẽ hàm xúc ngắn gọn. Tác phẩm gắn với một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, đó là thời đại chống giặc ngoại xâm uy hùng, chính tình yêu đất nước, niềm tự hào dân tộc đã được thể hiện qua từng con chữ. Mở đầu bài thơ là lời tuyên bố đanh thép về chủ quyền đất nước

–Sông núi nước Nam vua Nam ở

Câu thơ bảy chữ tạo thành hai vế đối xứng, –Nam quốc với –nước Nam và –Nam đế với –vua Nam, đọc câu thơ em nhớ cảm nhận được niềm tự hào của ông cha ta khi khẳng định chủ quyền lãnh thổ. Ý thơ rành mạch, rắn rỏi khẳng định một hiện thực. Trước đây trong tay toại của bọn cầm quyền phong kiến chỉ có –Bắc đế mới là vua nước lớn còn người Nam là nước chư hầu nên chỉ được xưng vọng. Lời xưng –đế của tác giả đã thể hiện tự thế ngẩng cao đầu, tự tin đứng ngang hàng với một nước nhỏ Trung Hoa. Thế rồi khi xâm lược nước ta, áp đặt ách thống trị họ đã ngang nhiên biến nước ta thành một quận, huyện của chúng. Nhưng với chí quật cường trong lòng mỗi người, chúng ta kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự chủ của dân tộc đã được giành lại từ hàng triệu trái tim Đại Việt nồng nàn, thiết tha yêu nước. –Nước Nam tuy nhỏ bé song luôn tồn tại độc lập, sánh vai ngang hàng với các nước khác. Đất nước ấy có chủ quyền, nền tự chủ thể hiện ở vai trò của –vua Nam. Vua ta có vị thế uy quyền không kém gì các hoàng đế Trung Quốc. Câu thơ này đã làm em nhớ lại một đoạn trong bài thơ –Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi từng viết

—Nước Đại Việt ta từ

trước Vốn xưng nền văn hiến

đã lâu Nước sông bờ cõi đã

chia Phong tục Bắc Nam đã

khác

Em thật xúc động trước niềm tự hào dân tộc của ông cha ta. Câu thơ với lập luận vững chắc đã nêu cao chân lý lớn lao, vĩnh viễn, thiêng liêng nhất —đất Nam của người Nam, đây là một sự thật không gì thay đổi được. Sức khẳng định chân lý ấy càng thêm mạnh mẽ và thuyết phục ở câu thơ sau

-Văng vặc sách trời chia xứ sở

Từ buổi lập quốc, sự phân định ranh giới núi sông rất cụ thể, rõ ràng, không thể phủ định. Bờ cõi, đất đai được hình thành từ cả một quá trình khai phá, xây dựng lâu dài của một dân tộc nhỏ Bác Hồ – người cha già của cả dân tộc đã từng nói —Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước. –Trời, quyền lực tối thượng, linh thiêng trong tâm linh của con người xưa cũng đã đồng tình và đã ghi gở quyền làm chủ đất đai của người Nam ở –sách trời (thiên thoi). Điều này đối với ta ngày nay là một lẽ rất tự nhiên, bình thường nhưng ngày ấy - ngày mà bọn phong kiến phong Bắc đã từng biến nước ta thành quận, huyện của chúng và đang cố sức khôi phục lại địa vị thống trị thì toạ toạ, quyết tâm ấy thực sự có ý nghĩa và linh thiêng biết nhường nào. Trong câu thơ có hình ảnh của trời đất, thần linh, thật thiêng liêng biết bao! Lòng tự hào của dân tộc giúp ta đứng thẳng làm người, đối mặt với kẻ thù. Lời thơ đã khơi dậy trong em nhiều cảm xúc vì nước ta tuy nhỏ bé nhưng không chịu khuất phục trước bọn giặc phong Bắc lớn mạnh. Hai câu thơ cuối là lời cảnh báo đanh thép đối với kẻ thù nếu chúng xâm phạm chủ quyền đất nước

-Giặc dữ có sao phạm đến đây

Chúng mày nhất định phải tan vỡ.!

Đọc đến đây, lòng em không khỏi rạo rạo xúc động một niềm cảm xúc tràn vào lòng em. Thật là một khí phách kiên cường! Câu thơ nhỏ một làn roi quất thẳng vào mặt kẻ xâm lược. Vừa là lời tố cáo hành động ngang ngược, tham tàn của chúng vừa bộc lộ ý chí, tinh thần bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt. Sức mạnh của ngôn từ trong câu thơ là sức mạnh của cả một cộng đồng quật khởi sẵn sàng chiến đấu và sẽ chiến thắng. Đây là niềm tự hào của nhân dân nước Việt đều có trong các cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù. Ý thức độc lập tự chủ đã hình thành từ rất lâu trong tiềm thức của mỗi con người Việt Nam. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, qua nhiều biến cố đau thương song ý chí —độc lập không bao giờ tắt. Dám đánh và quyết tâm đánh thắng giặc được biểu hiện tập trung nhất, cao độ nhất của lòng yêu nước trong hoàn cảnh lịch sử ấy.

Tác phẩm —Sông núi nước Nam là một bản Tuyên ngôn Độc lập bất chủ, bộc lộ khí phách hào hùng. Cảm xúc thơ mãnh liệt tạo chất trữ tình, chính luận. Đó là một đặc điểm của thơ ca thời Lý-Trần khiến ngàn năm sau khi đọc lại lòng người vẫn bị cuốn hút, xúc động. Bài thơ thiên về biểu ý nhưng khi đọc kỹ từng câu thơ, em càng xúc động trước tình cảm yêu nước mãnh liệt của ông cha ta. Tình cảm mãnh liệt ấy nén kín vào bên trong ý toạ. Em thấy mình nhỏ đang sống cùng lịch sử thời đại nhà Lý chống quân Tống xâm lược. Vào một đêm nọ, quân sĩ chốt

nghe từ trong đền thờ Trọng Hồn, Trọng Hát - hai vị tướng giỏi của Triệu Quang Phục có tiếng ngâm thơ đã khiến nhuệ khí của quân ta tăng cao và làm quân giặc hồn siêu phách lạc. Quân dân nhà Lý thừa thắng xông lên đuổi giặc Tống ra khỏi bờ cõi đất nước và chúng phải chuốc lấy thất bại nặng nề. Bài thơ ngợi mang cả hồn sông núi, khơi gợi lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc trong lòng người Việt. Em là người Việt Nam - kế thừa truyền thống tốt đẹp của cha ông, em sẽ quyết tâm góp phần giữ gìn đất nước bằng cách cố gắng học tập trở thành một công dân tốt để bảo vệ, xây dựng nước nhà.

-Sông núi nước Nam là áng văn chương tuyệt tác, thể hiện tinh thần độc lập, kiên phách anh hùng, xứng đáng là một tác phẩm tiêu biểu về lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

-Sông núi nước Nam là một tuyệt tác, tác phẩm được khơi nguồn từ cảm xúc dạt dào về đất nước, dân tộc. Giọng điệu đồng dục, dứt khoát, lời lẽ hàm xúc ngắn gọn. Tác phẩm gắn với một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, đó là thời đại chống giặc ngoại xâm uy hùng, chính tình yêu đất nước, niềm tự hào dân tộc đã được thể hiện qua từng con chữ.

Đề bài : Phân tích bài thơ — Sông núi nước Nam của Lý Thường Kiệt và nêu cảm nhận của em.

Lý Thường Kiệt – vị danh tướng thời Lý, mà tên tuổi của ông gắn liền với chiến thắng quân Tống trên sông Nhị Nguyệt vào thế kỉ thứ 11. Tướng truyền trong lúc cuộc chiến đang hồi quyết liệt thì từ đền thờ Trọng Hồn, Trọng Hát bên bờ sông Nhị Nguyệt vang lên tiếng ngâm bài thơ -Sông núi nước Nam mà nhiều người cho rằng do Lý Thường Kiệt viết ra để khích lệ tinh thần tướng sĩ.

-Sông núi nước Nam vua Nam ở
Vằng vặc sách trời chia xứ sở
Giặc dữ có sao phạm đến đây,
Chúng mày nhất định sẽ tan vỡ!!

Ngay từ đầu, với lời thơ ngắn gọn, rõ ràng, ý thơ mạnh mẽ ,đanh thép đã là lời khẳng định chủ quyền của dân tộc Việt Nam . Nước Nam là một nước đã có vua, mà ngày xưa vua là đại diện tối cao cho một quốc gia. Mặt khác, biên giới nước Nam cũng đã được định rõ ở -sách trời, đó là một chân lí không gì thay đổi được. Có thể nói đó là lời tuyên ngôn về chủ quyền và nền độc lập của nước Nam, khẳng định niềm tin và ý chí về tinh thần tự lập , tự cường dân tộc. Chính nhờ có niềm tin ấy nên nhân dân ta luôn vùng lên mạnh mẽ mỗi khi bị giặc ngoại xâm, lịch sử đó đã được chứng minh từ thời Bà Trưng, Bà Triệu.

Giặc Tống ỷ mạnh, đem quân sang xâm chiếm nước ta gây ra cuộc chiến tranh phi nghĩa, khiến cho đất nước ta lâm vào cảnh điêu tàn, nhân dân phải sống cuộc sống lầm than, càng hun đúc ý chí quật cường, quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ

quyền của dân tộc. Dân tộc ta vốn là một dân tộc yêu hòa bình, nhưng trước cuộc chiến tranh phi nghĩa của quân Tống, nhân dân ta sẵn sàng đáp trả những đòn đánh đáng.

–Giặc dữ có sao phạm đến đây!

Là một lời buộc tội đanh thép, mạnh mẽ, là lời cảnh cáo quyết liệt dành cho giặc ngoại xâm. Chúng ta không muốn chiến tranh, nhưng chúng ta cũng không hề khiếp sợ trước bất kỳ một thế lực nào khi chúng có âm mưu thôn tính nước ta. Dân tộc ta nhất định chiến thắng vì chúng ta có chính nghĩa, vì chúng ta có truyền thống yêu nước, có tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm, có tài năng, quân giỏi. Kẻ địch nhất định thảm bại.

–Chúng mày nhất định sẽ tan vỡ!

Đó là một lời khẳng định. Cuộc chiến phi nghĩa nhất định thất bại. Và lịch sử đã chứng minh. Quân Tống thảm bại trên sông Nhị Nguyệt, phải tháo chạy nhục nhã. Lịch sử lại ghi thêm một chiến công chói lọi của quân và dân ta.

Bài thơ –Nam quốc sơn hà được xem như là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta, khẳng định chủ quyền của dân tộc, đồng thời nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước kẻ thù xâm lược. Tình yêu đất nước và niềm tự hào dân tộc từ bài thơ đã thấm sâu vào tâm hồn mỗi chúng ta, đã cùng đồng hành với biết bao thế hệ đi vào lịch sử.

Bài viết của em Lê sĩ anh Kiệt

– Lớp 7/2 – Trường THCS Trần Cao Vân, Huế

Hào khí Đông A (chiết tự chữ Trần viết theo Hán tự) khởi phát bởi chiến thắng đế quốc Nguyên - Mông lần thứ nhất - 1258 đã được khẳng định rực rỡ, hùng hồn bằng các chiến công vang dội trong hai lần đại thắng 1285, 1287 sau đó. Con cháu của những –Ngươi lính già đầu bạc, kể mãi chuyện Nguyên Phong! đã làm cho kẻ xâm lược hãi hùng ngay cả khi chúng yên ổn về nước - –Nghe tiếng trống đồng mà tóc trên đầu bạc trắng! (Đồng cổ thanh trung bạch phát sinh). Đó là sức mạnh toàn diện của dân tộc dưới thời nhà Trần trên cơ sở ý thức tự cường, tự chủ.

. c những đi cùng năm tháng đã khơi dậy trong lòng

Khí phách hào hùng ấy đã vang động thành cảm hứng yêu nước được biểu hiện một cách tập trung, đa dạng trong thơ văn. Từ một lời hịch thiết tha trước khi lâm trận, bài phú hào sảng, hồi quang mấy chục năm sau đến những tứ tuyệt, những ngũ ngôn 4 câu, 20 chữ ngay trong cuộc chiến.

Cuối năm 1284 đầu năm 1285, quân Nguyên- Mông ào ạt tấn công nước ta lần thứ hai. Tình thế đất nước hiểm nghèo, các vua Trần phải dời kinh đô tìm phương kế chống đỡ. Nhưng chỉ qua mùa xuân năm 1285, quân ta đã chuyển thế tấn công. Tháng 10, trong trận đánh tại Hàm Tử, một địa điểm trên sông Hồng tại huyện

Khoái Châu (tỉnh Hạng Yên ngày nay) toạ ở Trần Nhật Duật đã phá tan đạo quân Thất Sát, bắt sống giặc Ô Mã Nhi. (Trong Đại cáo bình Ngô sau này Nguyễn Trãi nhằm sự việc nên viết –Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô, sông Bạch Đằng giết toạ ở Ô Mã). Tháng 6, Trần Quang Khải thắng tiếp trận Chông Dông, đuổi đạo quân chủ lực của Thoát Hoan chạy dài lên phía bắc, giải phóng Thăng Long, Trong không khí ấy, ông ngẫu hứng cao độ làm nên Tụng giá hoàn kinh sư (Phò xa giá nhà vua về lại kinh đô) danh bất hạp truyền. Cùng khoảng thời gian này, vua Trần khi đến tế ở nhà Thái miếu cũng ứng khẩu hai câu : "Xã tắc loĩng hồ lao thạch mã / Sơn hà thiên cổ điện kim âu". Nghĩa là "Đất nước hai phen bon ngựa đá /Non sông nghìn thuở vững âu vàng", cùng một mạch cảm hứng yêu nước, tự hào dân tộc.

Bài thơ chỉ bốn câu, theo lối năm chữ mạch lạc, gọn gàng. Hai câu đầu kể lại hai chiến công hiển hách vừa mới đó, đang còn toạ nguyên không khí chiến thắng. Đúng là câu thơ đăng đối bên ngoài đanh chắc, bên trong chứa chan xúc cảm. Cảm xúc theo kiểu cô lại. Sự cô đúc này tạo ra một thể năng, khả năng khơi gợi ngời đọc suy ngẫm. Một trong những đặc trưng thẩm mỹ của thi pháp cổ là gợi, ít chú trọng kể, tả.

Hai câu thơ sau là lời động viên, quyết tâm xây dựng, bảo vệ nền thái bình của giang sơn, đất nước.

Nguyễn văn :

Văn trình bày theo lối ngũ ngôn nhợ trước nhợ lại đặt ra một nhiệm vụ, một yêu cầu hoàn toàn mới. Bài thơ có cái hô hởi, phấn chấn tốt cùng trước những chiến thắng, những chiến công. Niềm tự hào, niềm say mê, tinh thần lạc quan thật bay bổng phù hợp với hào khí Đông A thừa ấy. Nhợ đây cũng là một niềm vui rất lí trí, rất tỉnh táo sáng suốt của con ngời ý thức đợc giá trị trọn vẹn của niềm vinh quang. Mặt khác phù hợp với phong cách ngôn ngữ, uy thế của vị toạ quốc đầu triều.

Kết cấu chặt chẽ, có sức khái quát cao, cảm xúc cô đọng lại vừa có khả năng gợi mở ý toạ đã tạo ra một sự thống nhất nội dung và hình thức theo kiểu tuyên ngôn riêng biệt. Đây chính là nét đặc sắc của Phò giá về kinh.

Cho đến hôm nay bài thơ vẫn sống trong niềm tự hào dân tộc, vẫn giữ nguyên giá

trị thời sự nóng hổi, vẫn là một bài học. Bài học về ý thức, trách nhiệm xây dựng

đất nước vững mạnh sau chiến tranh

Conan99

Trong các tác phẩm văn học thời trung đại, có rất nhiều các tác phẩm hay mang giá trị cao về nghệ thuật lẫn nội dung, nhưng em thích nhất là bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến. Bài thơ "Bạn đến chơi nhà" được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú đường luật nhưng lại có sự sáng tạo rất độc đáo, được viết theo mạch cảm xúc tuôn trào 1-6-1. Bài thơ kể về một tình bạn đậm thắm của đôi bạn già tri kỷ, qua đó thể hiện sự dí dỏm, hóm hỉnh tột đỉnh của ông.

"Đã bấy lâu nay, bác tới nhà"

Nguyễn Khuyến là một nhà thơ kiệt xuất, nhưng song do thời nhiều nhọc, giặc Pháp xâm lược nước ta nên ông đã cáo quan về ở ẩn một vùng quê hẻo lánh. Câu thơ được ngắt nhịp 7-3, đây là nhịp một nụ cười, một sự reo vui, một nỗi niềm nhớ bạn của Nguyễn Khuyến khi được gặp lại ông bạn già sau nhiều năm xa cách. "Đã bấy lâu nay" thể hiện một quãng thời gian khá dài, từ "bác" ông dùng rất thân mật để chỉ đây là một người bạn quý, đây là một vị khách quý tới thăm ông. Em nhớ cảm nhận được một lời chào thân thiện đan xen nỗi niềm vui sướng của đôi bạn già trong lần gặp lại nhau.

Đáng lẽ Nguyễn Khuyến sẽ tiếp đãi bạn mình một bữa ăn thịnh soạn do cây nhà lá vườn, nhưng Nguyễn Khuyến đã tạo ra một tình huống tiếp đãi bạn khá oái oăm khiến em cũng thấy rất khó xử: Thức ăn dân dã cây nhà lá vườn đều có nhưng tất cả hiện lên trong hình thức tiềm ẩn. Tưởng chừng có nhưng thật ra không có thứ gì thể hiện sự hài hước, dí dỏm thể hiện qua từng câu biện minh:

"Trẻ thì đi vắng, chợ thì xa

ao sâu nước cả, khôn chài cá

vườn rộng rào thưa khó đuổi gà

cải chửa ra cây, cà mới nụ

bầu vừa rụng rốn mới nở hoa

đầu trò tiếp khách, trầu không có"

Chợ thì ở xa, trẻ con không có để sai vặt, bầu vừa rụng rốn, cá thì ao sâu khó bắt, gà thì vườn rộng, rào thưa khó đuổi, cải vừa hết mùa, cà lác đặc chớm nụ, mới nở đang ra hoa. Sự hóm hỉnh đã lên tới tột đỉnh khi "miếng trầu là đầu câu chuyện" cũng không có. Nhà thơ đã vẽ lên một lời biện minh rất chính đáng, nhưng song cũng là thể hiện nhà thơ sống rất giản dị, dân dã, trong một ngôi nhà nhỏ với đủ các loại cây trồng. Khi đọc đoạn thơ em đã rất thảng thốt mà đến thương cảm: Nhà thơ Nguyễn Khuyến đã sống một cuộc đời thiếu thốn vậy sao?... Nguyễn Khuyến đã cho người đọc người nghe cảm nhận được cuộc sống thanh nhàn, giản dị của mình, đồng thời qua đó thể hiện tính cách thanh minh, liêm bạch, không màng danh lợi, không màng một cuộc sống giàu sang

, giàu có của quan. Ông tạo ra một tình huống nhọc nhằn, vừa là một sự đùa vui, vừa nói lên sự mong mỏi tiếp đãi bạn chu đáo cả về vật chất lẫn tinh thần, lại vừa nhấn mạnh được cái tình. Chỉ là một sự chân tình, đầm ấm của tình bạn cũng bù đắp được những thiếu hụt, thiếu thốn của vật chất:

" bác đến chơi đây, ta với ta ! "

Câu cuối cùng vừa là câu hay nhất cũng vừa là câu có ý nghĩa nhất của bài thơ. Câu thơ nhấn mạnh từ " ta với ta " nhọc muốn nói rằng tình bạn tri ân, tri kỉ không cần của cải vật chất mà chỉ cần tình bạn chân thực mà thôi. Nếu có tình bạn chân thực, nó sẽ vượt qua tất cả những gì thiếu thốn của vật chất, vượt qua hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn. Tình bạn của Nguyễn Khuyến vẫn đẹp mãi, vẫn trong trắng mãi khi đôi bạn biết cảm thông chia sẻ cho nhau. Đây cũng là ý nghĩa chính của bài thơ, cô đọng cảm xúc mà lời văn vẫn khẳng định rõ ràng, mạch lạc tình bạn thân thiết, đầm ấm.

Nếu nhọc trong bài qua đềo ngang của bà huyện thanh quan, " ta với ta " là một tâm sự, là nỗi niềm nhớ nhọc, thương gia đình của bà huyện thanh quan giữa Đềo ngang mệnh mông, trống trải, hoang vắng thì " ta với ta " trong bài thơ bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến rất ấm áp, vui mừng xiết bao khi có một tình bạn chân thực nhọc thế !...

Ngôn ngữ của bài thơ bạn đến chơi nhà dân dã đời thường, hầu hết là các từ thuần việt, nhọc các từ thuần việt ấy phong phú đã qua chọn lọc, làm cho ngôn ngữ trở nên điêu luyện. Bối cảnh tiếp đãi bạn của ông cũng thật oái oăm tạo nên một nghịch cảnh, nhọc ngay sau đó lại là một tình bạn đậm đà...

Bài thơ bạn đến chơi nhà không chỉ thoáng qua sự hóm hỉnh, dí dỏm của Nguyễn Khuyến mà còn là một nụ cười vui sướng hân diện khi mình có một tình bạn chân thành, một ông bạn già hiểu nỗi niềm của mình. Bài thơ không chỉ là niềm xúc động vô bờ bến của riêng Nguyễn Khuyến, mà còn là nỗi niềm xúc động của muôn triệu người dân Việt Nam.

ng các tác phẩm văn học thời trung đại, có rất nhiều các tác phẩm hay mang giá trị cao về nghệ thuật lẫn nội dung, nhọc em thích nhất là bài thơ " Bạn đến chơi nhà " của Nguyễn Khuyến. Bài thơ " bạn đến chơi nhà " được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú đường luật nhọc lại có sự sáng tạo rất độc đáo, được viết theo mạch cảm xúc tuôn trào 1-6-1. Bài thơ kể về một tình bạn đầm ấm của đôi bạn già tri kỉ, qua đó thể hiện sự dí dỏm, hóm hỉnh tột đỉnh của ông.

" đã bấy lâu nay , bác tới nhà "

Nguyễn Khuyến là một nhà thơ kiệt xuất, nhọc song do thời nhọc nhọc, giặc Pháp xâm lược nhọc ta nên ông đã cao quan về ở ẩn một vùng quê hẻo lánh. Câu thơ được ngắt nhịp 7-3, đây là nhọc một nụ cười, một sự reo vui, một

nỗi niềm nhớ bạn của Nguyễn Khuyến khi đọc gặp lại ông bạn già sau nhiều năm xa cách. " Đã bấy lâu nay " thể hiện một quãng thời gian khá dài , từ " bác " ông dùng rất thân mật để chỉ đây là một người bạn quý , đây là một vị khách quý tới thăm ông . Em nhỏ cảm nhận được một lời chào thân thiện đan xen nỗi niềm vui sướng của đôi bạn già trong lần gặp lại nhau.

Đáng lẽ Nguyễn Khuyến sẽ tiếp đãi bạn mình một bữa ăn thịnh soạn do cây nhà lá vườn , nhưng Nguyễn Khuyến đã tạo ra một tình huống tiếp đãi bạn khá oái oăm khiến em cũng thấy rất khó xử : Thức ăn dân dã cây nhà lá vườn đều có nhưng tất cả hiện lên trong hình thức tiềm ẩn. Có lẽ chúng có những thật mà không có thứ gì thể hiện sự hài hước , dĩ nhiên thể hiện qua từng câu biện minh :

" trẻ thời đi vắng , chợ thời xa
ao sâu nước cá , khôn chài cá
vườn rộng rào thoạ khó đuổi gà
cải chữa ra cây , cà mới nộ
bầu vừa rụng rón mớ đong hoai
trò tiếp khách , trâu không có "

Chợ thì ở xa , trẻ con không có để sai vặt , bầu vừa rụng rón , cá thì ao sâu khó bắt , gà thì vườn rộng , rào thoạ khó đuổi, cải vừa hết mùa , cà lác đặc chớm nộ , mớ đang ra hoa. sự hóm hỉnh đã lên tới tột đỉnh khi " miếng trâu là đầu câu chuyện cũng không có ". Nhà thơ đã vẽ lên một lời biện minh rất chính đáng , nhưng song cũng là thể hiện nhà thơ sống rất giản dị , dân dã , trong một ngôi nhà nhỏ với đủ các loại cây trồng. Khi đọc đoạn thơ em đã rất thảng thốt mà đến thương cảm : Nhà thơ Nguyễn Khuyến đã sống một cuộc đời thiếu thốn vậy sao ?... Nguyễn Khuyến đã cho người đọc người nghe cảm nhận được cuộc sống thanh nhàn , giản dị của mình , đồng thời qua đó thể hiện tính cách thanh minh , liêm bạch , không màng danh lợi , không màng một cuộc sống giàu sang , giàu có của quan. Ông tạo ra một tình huống nhỏ vậy , vừa là một sự đùa vui , vừa nói lên sự mong ước tiếp đãi bạn chu đáo cả về vật chất lẫn tinh thần, lại vừa nhấn mạnh được cái tình. Chỉ là một sự chân tình , đậm thắm của tình bạn cũng bù đắp được những thiếu hụt , thiếu thốn của vật chất :

" bác đến chơi đây , ta với ta ! "

Câu cuối cùng vừa là câu hay nhất cũng vừa là câu có ý nghĩa nhất của bài thơ. Câu thơ nhấn mạnh từ " ta với ta " nhờ muốn nói rằng tình bạn tri ân , tri kỉ không cần của cải vật chất mà chỉ cần tình bạn chân thực mà thôi. Nếu có tình bạn chân thực , nó sẽ vượt qua tất cả những gì thiếu thốn của vật chất , vượt qua hoàn cảnh khó khăn , thiếu thốn. Tình bạn của Nguyễn Khuyến vẫn đẹp mãi , vẫn trong trắng mãi khi đôi bạn biết cảm thông chia sẻ cho nhau . Đây cũng là ý nghĩa chính của bài thơ , cô đọng cảm xúc mà lời văn vẫn khẳng định rõ ràng , mạch lạc tình bạn thân thiết , đậm thắm .

Nếu nhờ trong bài qua đèo ngang của bà huyện thanh quan , " ta với ta " là một tâm sự , là nỗi niềm nhớ nhớ , thương gia đình của bà huyện thanh quan giữa Đèo ngang mênh mông , trống trải , hoang vắng thì " ta với ta " trong bài thơ bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến rất âm áp , vui mừng xiết bao khi có một tình bạn chân thực nhờ thế !...

Ngôn ngữ của bài thơ bạn đến chơi nhà dân dã đời thường , hầu hết là các từ thuần việt , nhưng các từ thuần việt ấy phong phú đã qua chọn lọc , làm cho ngôn ngữ trở nên điêu luyện . Bối cảnh tiếp đãi bạn của ông cũng thật oái oăm tạo nên một nghịch cảnh , nhưng ngay sau đó lại là một tình bạn đậm đà...

Bài thơ bạn đến chơi nhà không chỉ thoáng qua sự hóm hỉnh , dí dỏm của Nguyễn Khuyến mà còn là một nụ cười vui sướng hân hoan khi mình có một tình bạn chân thành , một ông bạn già hiểu nỗi niềm của mình . Bài thơ không chỉ là niềm xúc động vô bờ bến của riêng Nguyễn Khuyến , mà còn là nỗi niềm xúc động của muôn triệu người dân Việt Nam.

Đề bài: HĐề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em về tình bạn trong bài thơ -Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến.

Nguyễn Khuyến là nhà thơ tiêu biểu thời trung đại. Nhắc đến Nguyễn Khuyến là người đọc nhớ đến ba bài thơ thu nổi tiếng của ông nhờ: Thu điếu, thu vịnh và thu ẩm. Bên cạnh những bài thơ tả cảnh làng quê, thôn xóm ông còn để lại nhiều bài thơ hay nói lên tình bạn cao quý, chân thành và cảm động. -Bạn đến chơi nhà là một trong những bài thơ tiêu biểu ấy. Bài thơ đã để lại trong em một ấn tượng khó quên về tình cảm bạn bè của nhà thơ.

Câu nhập đề rất tự nhiên, mộc mạc , giản dị nhưng lại biểu lộ sự vồn vã, vui mừng khôn xiết của một người đã quá lâu rồi mới gặp lại bạn tri âm.

–Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Chữ –bác gọi lên thái độ niềm nở, thân mật, và trân trọng, một cách xưng hô thân tình. Ta thấy cảm nhận được những giọt lệ đang ứa ra ở khóe mắt đôi bạn già tri kỷ đã quá lâu rồi mới được gặp nhau. Sự xa cách, nhớ mong làm nổi bật niềm xúc động, niềm vui sướng vô hạn khi gặp lại bạn.

–Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa

Ao sâu nước cá, khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

Cải chửa ra cây, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa

Nói tiếp sự vui mừng khôn xiết là một nụ cười rạng rỡ nhưng cũng vô cùng hóm hỉnh. Nhà thơ đã tự tạo ra một tình huống éo le. Đoạn thơ như vẽ lên một bức tranh thân thuộc của khu vườn nơi thôn dã. Có ao cá, có gà, có cà, có cải, có mướp, có bầu..., có hai người bạn già đang cầm tay nhau đi dạo trong vườn, tận hưởng thú vui dân dã của một ông quan về ở ẩn. Có tất cả mà cũng chẳng có gì để đãi bạn. Ta có cảm giác như ông đang phân giải với bạn, nhưng cũng có cảm giác ông đang nói lên cuộc sống thanh bạch của chính mình. –Miếng trầu là đầu câu chuyện thế mà Nguyễn Khuyến thì –Đầu trò tiếp khách trầu không có, sự thiếu thốn đã được ông nâng cao một cách hóm hỉnh, hài hước đến tột đỉnh. Tất cả để khẳng định :

— Bác đến chơi đây, ta với ta

Mọi cái đều –không có , chỉ có duy nhất một thứ, đó là tình bạn thắm thiết mà không một thứ vật chất nào có thể thay thế được. Tình bạn là trên hết. Tình bạn được xây dựng từ sự cảm thông , tôn trọng lẫn nhau, không vụ lợi. Cuộc đời một con người có được bao nhiêu người bạn thân như thế. Đoạn thơ như dạy cho chúng ta phải biết nuôi dưỡng tình bạn trong sáng như thế nào. Hãy trải lòng ra để sống với mọi người, đừng để vật chất làm hoen ố những tình cảm vốn rất đẹp trong mỗi chúng ta.

Tóm lại, bài –Bác đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến được viết bằng lời thơ giản dị, mộc mạc nhưng thanh thoát, nhẹ nhàng, tự nhiên, nói lên được tình bạn thâm giao, trong sáng, chân tình. Nó có tác dụng giúp chúng ta nhìn nhận lại chính bản thân mình, không bị cuộc sống vật chất của xã hội phát triển lôi kéo, giúp chúng ta luôn giữ được một tình bạn trong sáng, thủy chung, và cao đẹp vốn là bản chất của dân tộc Việt.

Yêu nhất là tình cảm của mẹ, mạnh mẽ là tình cảm của cha, thân thiết là tình cảm anh em và thiêng liêng, bền chặt, lâu dài nhất vẫn là tình bạn. Là 1 nhà thơ giàu tình cảm, Nguyễn Khuyến cũng không ngoại lệ khi nói về tình bạn. Những bài thơ bất hủ của ông khi đề cập đến bạn là những minh chứng hùng hồn sâu sắc , quả thật là những tình bạn nên thơ. Bài thơ –Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến đã thể hiện khá rõ nét về điều đó. Bài thơ này là bài thơ thành công, tiêu biểu nhất của ông, và cũng là bài thơ nổi bật, đại diện cho thơ Nôm Đường luật Việt Nam nói chung.

Bài thơ này ông viết là một kỉ niệm của ông ở tuổi mà xoja nay hiếm. Nó bày tỏ về cảm xúc của ông và một người bạn quen nhau chốn quan trường, nay gặp lại nơi thôn quê thanh bình – nơi chôn rau cắt rốn của ông. Từng câu từ trong bài mượt mà mà thanh cao, tình cảm thấm thiết, gắn bó, mặn mà, đầy chất nhân văn. Nó thể hiện một con người chất phác, sống bằng tình cảm nơi ông. Câu thơ mở đầu nhẹ một tiếng reo vui, nó là khởi nguồn cho tất cả tình huống, cảm xúc trong bài.

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,

Gặp lại một người bạn cũ thật khôn xiết biết bao, đặc biệt là khi lại gặp nhau nơi chân quê. Tình nghĩa đó thật quý báu. Sau bao vinh hoa chốn kinh thành nhưng vẫn nhớ về nhau, vẫn tìm thăm trò chuyện. Tuy bận mà những tình cảm nồng hậu trong bài vẫn có những tình tiết vui vẻ. Hôm nay bác tới chơi nhà thật quý và hơn nữa là sau bao năm xa cách, nhưng ngất nổi hoàn cảnh điều kiện và đó là một tình huống khó xử đối với tác giả: trẻ thì đi vắng, chợ thì xa, ao sâu khó chài cá ... một loạt tình huống được liệt kê.

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả khôn chài cá,

vườn rộng rào thưa khó đuổi gà.
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đong
hoa.

Đầu trò tiếp khách trầu không có

Thật trớ trêu và cũng đầy hài hước. Lời thơ tự nhiên, vui vẻ, trong sáng tạo nên thanh điệu hoạt bát, toát lên được sự hiếu khách của chủ nhà trước một vị khách quý. Tuy tất cả đều thiếu vắng, ngay đến cả cái tối thiểu để tiếp khách như miếng trầu cũng không có thì câu cuối cùng lại là sự bất ngờ, đầy lý thú và cũng chất chứa những cảm xúc dạt dào, khó tả.

Bác đến chơi đây ta với ta

Tình bạn ấy vượt lên trên cả những lễ nghi tầm thường. Ba từ: -ta với ta là tâm điểm, trọng tâm của bài. Âm điệu bổng động thay đổi, thân mật, ngọt ngào. Nó không giống với ba từ — ta với ta trong bài Qua đèo ngang của Bà Huyện Thanh Quan. Trong bài Qua đèo ngang thì ba từ đó là nỗi trống vắng, hiu quạnh nơi đất khách, quê người, còn ba từ này trong bài -Bác đến chơi nhà là nồng thắm tình cảm bạn bè chân thành, thanh tao, trong sáng. Nói cho cùng thì nhà thơ đã rất khéo léo lột tả sự nhiệt tình, nóng hổi, mến khách trước hoàn cảnh bất ngờ, thiếu thốn, nghèo khổ của tác giả. Và đằng sau những câu từ dân dã kia là hai tình cảm chân chất, nhỏ nhẹ mà hóm hỉnh đang hướng về nhau. Tình cảm chính là điều mà tác giả mong đợi, khao khát nhất, và chỉ mình nó cũng là đủ để sưởi ấm một buổi trò chuyện, gặp mặt.

Bài thơ này đã tạo nên một hình ảnh tình bạn không có gì về vật chất, tất nhiên không phải là thiếu thốn mà là choa đủ độ, để rồi đúc kết một câu rằng: Bác đến chơi đây, ta với ta thật đậm đà, sâu sắc. Bài thơ này không chỉ là một lời bày tỏ chân tình của tác giả mà còn là một triết lý, một bài học, một định hướng về sự chuẩn mực rằng: tình bạn cao hơn mọi của cải, vật chất.

Cảm nghĩ về bài thơ " Bác đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến

21:33 - 23/01/2013 oOo E V I L i l i R A I N oOo Choạ có chủ
đề

Nhà thơ Nguyễn Khuyến là một nhà thơ rất giỏi của nền Văn học Việt Nam. Thuở nhỏ, dù nhà nghèo nhưng sẵn với đầu trí thông minh và tính siêng năng, cần cù nên ông học rất giỏi. Choạ dừng chân tại đó, ông còn thi đỗ cả ba cuộc thi: "Hương, Hội, Đình" và được mọi người gọi là "Tam Nguyên Yên Đỗ". Khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Bộ cũng là lúc ông xin cáo quan về ở ẩn, trong thời gian

đó ông đã làm nên nhiều tác phẩm đặc sắc cho nền Văn học Việt Nam. Bài thơ "Bạn đến chơi nhà" là minh chứng cho điều đó.

Bài thơ "Bạn đến chơi nhà" nói về tình huống khó xử của Nguyễn Khuyến khi đột nhiên có một người cố hữu đến thăm. Trong bài thơ này, chính tác giả cũng đã nêu rõ là "bạn" chứ không phải là "khách". Ý muốn nói lên sự thân thiết, tình bằng hữu lâu năm với nhau. Mở đầu bài thơ là câu:

"Đã bấy lâu nay, bác đến nhà"

Mở đầu bài thơ đọc tác giả thể hiện với giọng thơ hóm hỉnh, nhẹ nhàng và tự nhiên. Bộc lộ trong câu thơ là niềm vui bất ngờ, tỏ ý trân trọng, quý mến bạn. Câu thơ đó như một lời chào thân thiết, thể hiện niềm vui bất tận, xúc động vì đã bấy lâu rồi mới có thể gặp lại bạn hiền thuở xa xưa. Tác giả đã sử dụng đại từ nhân xưng là "bác" để nói lên sự gần gũi và thân thiết với nhau, gọi lên sự nể trọng cũng như thân tình để cho người đọc là chúng ta có thể cảm nhận được sự gắn bó giữa Nguyễn Khuyến và người bạn của ông ấy. Nhưng sau lời chào hỏi thân thương ấy, giọng thơ bỗng trở nên lúng túng hơn khi biết đến lúc cần phải chiêu đãi bạn:

"Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa

Ao sâu nước cả, khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

Cải chửa ra cây, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa"

Cách nói hóm hỉnh cho ta thấy trong tình huống này, Nguyễn Khuyến đã dùng biện pháp phóng đại để cường điệu hóa hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn của mình. Ta có thể hiểu rằng, sau lời chào hỏi bạn, tác giả đã nhắc đến từ "chợ" trong câu tiếp theo ý là để nói đến những món ngon có thể đem ra tiếp đãi bạn nhưng đành bất lực vì nhà xa chợ lại không có trẻ nhỏ sai vặt. "Ao sâu mà nước cả" lớn, nên không chài được cá; vườn rộng thành thang, rào lại thưa nên khó có thể bắt gà; đến một quả bầu, quả bí hoặc một cây cải, mớ cà cũng chẳng có" vậy suy cho cùng trong nhà tác giả tất cả đều có nhưng lại không thể sử dụng được bởi vì người bạn này đến chơi không đúng lúc, không đúng với thời vụ để thu hoạch. Có thể nhận biết rằng các thứ ấy gọi lên không khí điền viên, quê kiểng, hiểu được cuộc sống của tác giả khi ở làng quê: đạm bạc, giản dị, luôn gắn bó với nông thôn.

"Đầu trò tiếp khách, trầu không có"

Người ta thường nói "Miếng trầu là đầu câu chuyện" nhưng trong lúc này đây, ở ngôi nhà nông thôn, chất phác này ngay cả miếng trầu cũng chẳng có thì thật là phi lý. Dù vậy nhưng người bạn của Nguyễn Khuyến chẳng hề tức giận vì không

đọc tiếp đãi chu đáo hay vì không đọc chiêu đãi bằng những món ngon nhọ lúc còn trong cung. Vì ông có thể hiểu rằng Nguyễn Khuyến đã tiếp đãi ông bằng cả tấm chân tình. Giữa họ là một tình bạn đậm đà thắm thiết, nó còn quý hơn so với những món " sơn hào. hải vị"

" Bác đến chơi đây, ta với ta"

Câu kết là sự " bùng nổ" ý và tình. Tiếp bạn chẳng cần có mâm cao, cỗ đầy, "sơn hào hải vị" mà chỉ cần có một tấm lòng. Câu thơ " ta với ta" trong bài " Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan là sự bắt gặp đối diện với chính mình, chính tâm trạng cô đơn u hoài của nữ sĩ. Còn " ta với ta" trong bài thơ này là sự bắt gặp của hai tâm hồn đồng điệu, hai con ngòi gấn bó và thân thiết.

Bài thơ " Bạn đến chơi nhà" được viết theo thể thất ngôn bát cú Đường luật, ngôn ngữ thanh thoát, nhẹ nhàng và tự nhiên. Bài thơ này là một bài thơ hay nói về tình bạn, một tình cảm đậm đà thắm thiết nhọ keo sơn. Một tâm hồn thanh bạch cao quý của hai con ngòi hòa làm một, một cách sống thanh cao "trọng tình, trọng nghĩa".

Cảm nghĩ về bài thơ “Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến - Ngữ Văn 7

Nguyễn Khuyến là nhà thơ Nôm kiệt xuất của dân tộc. Ông đã để lại nhiều bài thơ hay nói về tình bạn, một trong số đó là bài thơ: Bạn đến chơi nhà

Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú diễn tả cảm xúc của tác giả khi có bạn đến thăm. Câu thơ mở đầu đã nói lên tâm trạng hồ hởi, vui vẻ của chủ nhân khi bạn đến chơi:

Đã bấy lâu nay bác đến nhà

Thời gian –đã bấy lâu nay| được chủ nhà nhắc tới để bày tỏ niềm chờ đợi của mình mong bạn đến chơi. Cách xưng hô gọi bạn là –bác| thể hiện sự thân tình, gần gũi và tôn trọng tình cảm bạn bè của nhà thơ. Chỉ với câu thơ mở đầu đã cho ta thấy quan hệ tình cảm bạn bè ở đây rất bền chặt, thân thiết, thủy chung.

Lẽ thường khi bạn đến chơi thì chủ nhà phải nghĩ đến việc thiết đãi bạn để tỏ tình thân thiện nhọng trong bài thơ này hoàn cảnh của chủ nhân lại thật đặc biệt vì mọi thứ sản vật của gia đình có đầy mà lại nhọ không nên ông không thể tiếp bạn theo lẽ thường:

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa

Ao sâu nước cá, khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà
Cải

chưa ra cây, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa

Có tất cả mà cũng chẳng có gì để đãi bạn thân! Có ao và cá, có vườn và gà, có cà và cải, có mướp và bầu... Bức tranh vườn quê thân thuộc hiện lên sống động, vui tươi. Một nếp sống thôn dã chất phác, cần cù, bình dị, đáng yêu. Một cuộc đời thanh bạch, ấm áp cây đời và tình người rất đáng tự hào. Chúng ta nhận cảm thấy Nguyễn Khuyến đang dắt tay bạn ra thăm vườn cây, ao cá, tận hưởng thú vui dân dã của một ông quan về quê ở ẩn. Phép đối hợp cách, chặt chẽ; cảnh với cảnh tạo nên một giọng thơ nhẹ nhàng, vui tươi, lời thơ cân xứng, hoà hợp với cảnh vườn tươi xinh xắn, hữu tình:

-Ao sâu nước cá, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

Dân gian có câu: -Khách đến chơi nhà không gà cũng vịt. Qua các câu thơ trên, ta thấy Nguyễn Khuyến đang giải bày với bạn: trong nhà ngoài vườn có bao nhiêu thứ, những thực ra chẳng có gì để đãi bạn, đãi bạn vì tất cả mọi thứ, mọi thức choa đến lúc, đến thời! Câu thơ thứ bảy tiếp nối và mở rộng ý thơ trên, khẳng định luôn cái -không có:

-Đầu trò tiếp khách trầu không có.

Phải chăng cái nghèo của cụ Tam nguyên Yên Đỗ đã đến mức ấy ư? Nhà thơ đã thậm xưng hoá cái nghèo, thi vị hoá cái nghèo. Một ông quan to triều Nguyễn về quê ở ẩn thì không thể -miếng trầu là đầu câu chuyện để tiếp bạn cũng -không có. Đây là một lời thơ hóm hỉnh, pha chút tự trào vui vui, để bày tỏ một cuộc sống thanh bạch, một tâm hồn thanh cao của một nhà nho học từ lòng bưng của thực dân Pháp, lui về sống bình dị giữa xóm làng quê hương.

Câu kết là một sự -bùng nổ về ý và tình. Tiếp bạn chẳng cần có mâm cao, cỗ đầy, cao lương mỹ vị, cơm gà cá gỏi, mà chỉ có một tấm lòng, một tình bạn chân thành, thấm thiết:

—Bác đến chơi đây, ta với ta.

Lần thứ hai, chữ -bác đã xuất hiện trong bài thơ, thể hiện sự triu mến, kính trọng. —Bác đã không quản tuổi già sức yếu, không quản đường xá xa xôi đến thăm tôi, còn gì quý hoá bằng! Tình bạn là trên hết. Không một thứ vật chất nào có thể thay thế được tình bạn tri âm, tri kỉ. Mọi cái đều -không có những -có tình bằng hữu thân thiết. Chữ -ta trong bài thơ này là -tôi, là -bác, là -hai chúng ta. Cụm từ -ta với ta biểu lộ một niềm vui trọn vẹn, tràn đầy và lắng đọng trong tâm hồn, toả rộng trong không gian và thời gian. Nếu cụm từ -ta với ta trong câu thơ -Một mảnh tình riêng ta với ta của Bà Huyện Thanh Quan

là người bạn cô đơn của khách ly hương khi đứng trên đỉnh đèo Ngang lúc hoàng hôn th× ở đây, trong câu thơ của Nguyễn Khuyến lại âm áp tình đời và s©u nặng tình bạn.

Bài thơ cả niêm luật, đối chặt chẽ, hợp cách. Ngôn ngữ thuần Nôm, không có một từ Hán - Việt nào, đọc lên nghe thanh thoát, nhẹ nhàng, tự nhiên. Ta có cảm giác như Nguyễn Khuyến xuất thân thành thợ cày. Đặc biệt bề cục bài thơ không theo qui cách: đề, thực, luận, kết như một bài thơ - thiếp ng«n b, t có thi«ng thông mà lại cấu trúc theo: 1-6-1 câu đầu nói lên niềm vui khi bạn đến; 6 câu giữa hóm hỉnh, cợt vui không có gì để tiếp bạn; câu cuối chỉ có tình bạn đẹp mà thôi!

Bài thơ nôm khó quên này cho thấy một hồn thơ đẹp, một tình bằng hữu thâm giao, chân tình, một tấm lòng hồn hậu, đẹp đẽ. Tình bạn của Nguyễn Khuyến trong sáng, thanh bạch, đối lập với nhân tình thế thái - còn bạc, còn tiền, còn đệ tử - Hết cơm hết rượu hết ông tôi mà Nguyễn Bình Khiêm đã kịch liệt lên án. Hai nhà thơ sống cách nhau mấy trăm năm mà có chung một tâm hồn lớn: nhân hậu, thủy chung, thanh bạch. Tâm hồn đó, tấm lòng đó của tiền nhân đối với ngày nay vẫn xứng đáng là tấm gương sáng để mọi người soi chung. Nguyễn Khuyến không những là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam mà còn là nhà thơ của tình bạn trong sáng, thủy chung và cao đẹp rất đáng yêu, đáng kính

Ấy nêu cảm nhận của anh chị về bài thơ Bánh Trôi Nước của Hồ Xuân Hương

Bài làm

Là người phụ nữ tài hoa mà bạc mệnh sống dưới chế độ phong kiến thời kì suy tàn, mục ruỗng, Hồ Xuân Hương sớm thấu hiện và đồng cảm với số phận người phụ nữ trong thời đại của mình. Thơ ca của bà một phần lớn đã thể hiện sâu sắc nội dung đó. "Bánh Trôi Nước" là một bài thơ hay vừa gợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ đồng thời đề cập đến nỗi bất hạnh khổ đau trong cuộc đời họ.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non Rắn

nát mặt dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son"

Là một bài thơ vĩnh vật, mượn hình ảnh bánh trôi nước Hồ Xuân Hương muốn nói đến thân phận và phẩm giá của người phụ nữ Việt Nam.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn"

Hồ Xuân Hương đã diễn tả bánh trôi nước làm bằng bột nếp trắng tinh, dáng bánh tròn xinh xắn trông thật đẹp mắt. Hai chữ "thân em" nữ sĩ mượn từ ca dao khiến ta nhớ đến những câu hát của người lao động: "Thân em như miếng cau khô...", "Thân em như giếng giữa làng...", "Thân em như tấm lụa đào...". Quá đó, câu thơ gợi lên vẻ đẹp của tác giả cũng như của người phụ nữ Việt Nam. Bằng hai tính từ "trắng", "tròn" vẻ đẹp của người phụ nữ càng được miêu tả đậm nét hơn. Nhưng ngược lại, hai tiếng "Thân em" cũng gợi đến những sóng gió, bất hạnh trong đời người phụ nữ, nó giống như "gió dập sóng dồi", "hạt vào đài cát, hạt ra ruộng cày"... Và trong bài thơ này thì đó là:

... "Bảy nổi ba chìm với nước non Rắn

nát mặt đầu tay kẻ nặn..."

Trong câu thơ có yếu tố tả thực, khi nấu bánh trôi, viên bánh ban đầu chìm xuống, khi đã chín thì lại nổi lên, đây là "bảy nổi ba chìm" còn nâng cao vị thế, tầm vóc của người phụ nữ. Họ phải chịu long đong, vất vả như vậy là vì những công việc sánh ngang tầm non nước cao xa. Trong câu thơ tiếp bà đã sử dụng nghệ thuật tương phản trong hai từ "rắn" và "nát" để nói lên một sự thật: bánh ngon hay dở thì phụ thuộc vào "tay kẻ nặn", còn số phận của người phụ nữ hạnh phúc hay bất hạnh đều tùy thuộc vào kẻ khác "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử"... Đó là những khổ cực của người phụ nữ xưa, họ không được quyền quyết định số phận của mình. Trong xã hội ngày xưa, phụ nữ chỉ như là một vật dụng, nếu còn giá trị sử dụng thì học sẽ được coi trọng; ngược lại họ sẽ bị coi rẻ, khinh bị.

Nhưng đầu vậy, ở người phụ nữ vẫn toát lên vẻ đẹp của lòng kiên trinh son sắt: "Mà em

vẫn giữ tấm lòng son"

Cho dù "rắn" hay "nát" thì những chiếc bánh trôi nước vẫn giữ được viên đường đỏ thắm trong lòng. Cũng như người phụ nữ Việt Nam, cho dù cuộc đời mang nhiều đau khổ nhưng họ vẫn luôn "giữ tấm lòng son". Chữ "son" mang ý nghĩa son sắc, chung thủy. Đó là tấm lòng đối với tình đời, tình người trong cuộc sống của họ. Điều đó càng làm nâng cao phẩm giá của người phụ nữ. Câu thơ thể hiện một niềm tự hào và biểu lộ khá đậm tính cách của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, đó là niềm kiêu hãnh, là sự tự tin trước cuộc đời đầy giông bão của bà.

Giờ đây xã hội mà ta đang sống là một thế giới hiện đại. Nam nữ đều bình đẳng, ai cũng có quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Người phụ nữ được coi trọng, họ có quyền tham gia các hoạt động xã hội như học tập, văn hóa thể thao, họ được sống bằng chính sức lao động của mình. Từ đó ta đồng cảm hơn với nỗi bất hạnh của người phụ nữ ngày xưa đồng thời cảm phục hơn tấm lòng sắt son của họ trước cuộc đời. Bài thơ khiến người đọc trân trọng hơn niềm hạnh phúc ngày hôm nay đang được trao tặng.

"Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là một bài thơ độc đáo, lời ít mà các tầng nghĩa đang xen sâu sắc. Bài thơ giống như một lời tuyên ngôn về cuộc đời và phẩm giá của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.

Chúng ta đang được sống trong một thế giới tràn đầy hạnh phúc, một thế giới có sự bình đẳng về chủng tộc về mọi tầng lớp dân tộc. Mà trong ta có ai biết được trong xã hội xưa người phụ nữ đã phải chịu nhiều khổ cực, tủ nhục, hiu quạnh... Với bản lĩnh, tài năng của mình và cũng là nạn nhân trong xã hội đó, Hồ Xuân Hương đã mạnh dạn nói lên nỗi lòng của những người phụ nữ xưa qua bài thơ “Bánh trôi nước” để cảm thông, thương xót cho số phận của người phụ nữ luôn chịu nhiều cơ cực, gian truân.

-Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

Bài thơ gợi trong em ấn tượng sâu sắc về số phận chìm nổi và phẩm chất của người phụ nữ thời xưa. Chỉ là chiếc bánh trôi nước mộc mạc, giản đơn thế thôi mà tác giả Hồ Xuân Hương đã làm nên một bài thơ nói lên sự chịu đựng, gánh vác quan niệm sai trái —trọng nam khinh nữ của thời bấy giờ. Bài thơ chất chứa biết bao nhiêu tình cảm, nó đã trở thành hình ảnh mới lạ, khiến ai đã đọc qua đều không thể nào quên. Cả bài thơ là hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng, bao hàm hai lớp nghĩa. Tả cách làm bánh trôi nước: bánh làm từ bột nếp, được nhào nặn thành viên tròn, có nhân đường phen, cho vào nồi nước đun sôi để luộc chín, mới bỏ vào thì chìm dưới đáy còn khi chín thì nổi lên trên mặt nước. Bài thơ còn nói về người phụ nữ Việt Nam thời xưa qua hình ảnh bánh trôi nước - một món ăn dân tộc bằng một thứ ngôn ngữ bình dị, gợi tả. Thơ hàm súc đa nghĩa giàu bản sắc, bài thơ biểu lộ niềm thông cảm và tự hào đối với thân phận của người phụ nữ Việt Nam. Nữ sĩ viết bài thơ với tất cả lòng yêu mến, tự hào về bản sắc, nền văn hóa của Việt Nam. Nét bút của Hồ Xuân Hương tuy miêu tả không nhiều nhưng đã tả đủ, đúng và chân thực về bánh trôi nước.

-Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Tác giả làm cho câu thơ sinh động lên bằng cách sử dụng từ -Thân em để người phụ nữ có thể hóa thân vào những chiếc bánh trôi nước dân dã, bình dị. Hàm chứa bên trong vẫn là ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ biến họ thành những đóa hoa xinh đẹp, lộng lẫy và thắm tươi nhất của cuộc đời, làm cho cuộc sống này thêm tươi đẹp. Khi dùng lối xưng hô đó, em đã liên tưởng đến những câu ca dao quen thuộc

-Thân em nhỏ tấm lụa đào

Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai

Cảm nhận sâu sắc hơn thì hình ảnh chiếc bánh trôi sẽ mờ dần và hiện lên hình ảnh người phụ nữ với vẻ đẹp cân đối, đầy đặn, xinh xắn về thể chất và trong sáng về tâm hồn. Tác giả dùng cặp quan hệ từ –vừa...vừa...l khiến giọng thơ nhẹ nhàng chứa niềm kiêu hãnh, tự hào về vẻ đẹp của người phụ nữ.

–Bảy nổi ba chìm với nước non

Câu này có giọng thơ chuyển đổi đột ngột một lời than thở. Thành ngữ –bảy nổi ba chìm được vận dụng tài tình nhằm gợi tả số phận người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến xưa, số phận long đong, vất vả, cảnh sống chịu nhiều khổ đau. Để bày tỏ nỗi xúc động thương cảm của bà khi đứng trước số phận lên đèn chìm nổi chẳng biết đi về đâu của người phụ nữ, chỉ mặc cho số phận định đoạt. Tôi tự hỏi: Một người phụ nữ đẹp đến thế mà vì lẽ gì phải chịu đựng cuộc đời vậy, chẳng lúc nào được sống trong cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc? Nối tiếp lời tâm sự đó là cụm từ –với nước non giúp ta hình dung ra không gian mênh mông, không biết đi về đâu, khó tìm được nơi hạnh phúc. Người con gái trên đã trở thành biểu tượng cho tất cả phụ nữ dưới thời phong kiến. Em thấy xã hội phong kiến thật bất công đối với phụ nữ. Em thật thương cảm, xót xa cho thân phận, cuộc đời của họ.

–Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Giọng thơ từ đây chuyển sang ngậm ngùi, cam chịu. Tác giả sử dụng một biện pháp tình tế: đảo ngữ, nói lên cuộc đời người phụ nữ phải sống lệ thuộc, phụ thuộc cho cha mẹ, chồng con đến hết cuộc đời. Trên cuộc đời này làm gì có quan niệm vô lý đến thế! Vậy biết bao giờ họ mới có được cuộc sống tự chủ cho chính bản thân mình. Họ phải đau khổ biết bao để chịu đựng những thứ đạo lý nhẹ thế. Bây giờ, trước mắt em là hình ảnh người phụ nữ cúi đầu trước số mệnh. Cặp từ trái nghĩa –rắn-nát nhẹ diễn tả thân phận trôi dạt giữa dòng đời, được hạnh phúc hay buồn khổ tùy thuộc vào –người làm bánh. Em cảm thấy thật xót xa và đồng cảm với họ vì bị mất đi quyền làm chủ chính bản thân mình khi mang thân phận phụ nữ

–Mà em vẫn giữ tấm lòng son

Giọng thơ tự hào, quả quyết biểu thị thái độ kiên trì, bền vững. Giữa sóng gió cuộc đời mà vẫn giữ –tấm lòng son để tượng trưng cho phẩm chất sắc son, thủy chung, chịu thương, chịu khó của người phụ nữ Việt Nam đối với chồng con, với mọi người tuy bị cuộc sống đối xử không công bằng trong cuộc đời. Câu thơ là lời khẳng định cái đẹp bên ngoài có thể phai nhạt về đẹp tâm hồn luôn còn mãi, nó còn biểu lộ khá đậm tính cách của Hồ Xuân Hương và cảm

thoong cho người phụ nữ thời phong kiến. Bài thơ thật quý giá và đáng trân trọng, điều này đảm bảo cho bài thơ có ý nghĩa và giá trị lâu bền đến ngày nay.

Ngày nay, người phụ nữ đã được đề cao và tôn vinh nhưng họ vẫn giữ được nét đẹp của người phụ nữ truyền thống. Đây là bài thơ hay mà sâu sắc, nó xứng đáng được lưu giữ mãi về sau

Cảm nghĩ về bài thơ “Qua đèo Ngang” của Bà huyện Thanh Quan - Ngữ Văn 7

Bà huyện Thanh Quan là một nhà thơ tài năng. Thơ của bà hay nói đến hoàng hôn, man mác buồn, giọng điệu du dương, ngôn ngữ trang nhã, hồn thơ đẹp, điêu luyện. -Qua đèo Ngang là một trong những bài thơ như thế.

Bài thơ được sáng tác khi nhà thơ bước tới Đèo Ngang lúc chiều tà, cảm xúc dâng trào lòng người. Vì thế bài thơ tả cảnh Đèo Ngang vào thời điểm ấy đồng thời nói lên nỗi buồn cô đơn, nỗi nhớ nhà của người lữ khách - nữ sĩ.

Lần đầu nữ sĩ - bước tới Đèo Ngang, đứng dưới chân con đèo - đệ nhất hùng quan này, địa giới tự nhiên giữa hai tỉnh Hà Tĩnh - Quảng Bình, vào thời điểm - bóng xế tà:

-Bước tới đèo Ngang bóng xế tà

Đó là lúc mặt trời đã nằm ngang sườn núi, ánh mặt trời đã - tà, đã nghiêng, đã chênh chênh. Trời sắp tối. Âm - tà cũng gợi buồn thấm thía.

Câu thơ thứ hai tả cảnh sắc ở đèo Ngang với cỏ cây, lá, hoa... đá:

-Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

Hai vế tiểu đối, điệp ngữ -chen, vần lưng: -đá - -lá, vần chân: -tà - -hoa làm cho câu thơ giàu âm điệu, réo rắt như một tiếng lòng, biểu lộ sự ngạc nhiên và xúc động về cảnh sắc hoang vắng nơi Đèo Ngang 200 năm về trước. Nơi ấy chỉ có hoa rừng, hoa dại, hoa sim, hoa mua. Cỏ cây, hoa lá phải -chen với đá mới tồn tại được. Cảnh vật hoang sơ, hoang dại đến nao lòng.

Hai câu thơ tiếp theo, nữ sĩ sử dụng phép đối và đảo ngữ trong miêu tả đầy ấn tượng. Âm điệu thơ trầm bổng du dương, đọc lên nghe rất thú vị:

-Lom khom dưới núi tiều vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

Điểm nhìn của tác giả đã thay đổi: đứng cao nhìn xuống dưới và nhìn xa. Thế giới con người là tiều phu, nhưng chỉ có -tiều vài chú. Hoạt động là -lom khom vất vả đang gánh củi xuống núi. Một nét vẽ ước lệ trong thơ cổ (ngôi, tiều, canh, mục) nhưng rất thần tình, tinh tế trong cảm nhận. Mấy nhà chợ bên sông thủa thót,

lác đác. Cũng là cảnh hoang vắng, heo hút, buồn hoang sơ nơi con đèo xa xôi lúc bóng xế tà.

Tiếp theo nữ sĩ tả âm thanh tiếng chim rừng: chim gia gia, chim cuốc gọi bầy lúc hoàng hôn. Điệp âm -con cuốc cuốc và -cái gia gia tạo nên âm hưởng du dương của khúc nhạc rừng, của khúc nhạc lòng ngời lữ khách. Lấy cái động (tiếng chim rừng) để làm nổi bật cái tĩnh, cái vắng lặng im lìm trên đỉnh đèo Ngang trong khoảnh khắc hoàng hôn, đó là nghệ thuật lấy động tả tĩnh trong thi pháp cổ. Phép đối và đảo ngữ vận dụng rất tài tình:

-Nhớ nước đau lòng con cuốc cuốc,
Thơng nhà mỏi miệng cái gia gia.

Nghe tiếng chim rừng mà -nhớ nước đau lòng, mà -thơng nhà mỏi miệng, nổi buồn thấm thía vào chín tầng sâu cõi lòng, toả rộng trong không gian từ con đèo tới miền quê thân thơng. Sắc điệu trữ tình dào dạt, thiết tha, trầm lắng. Trong lòng ngời lữ khách nổi -nhớ nước, nhĩ kinh kỳ Thăng Long, nhớ nhà, nhĩ chồng con, nhớ làng Nghi Tàm thân thuộc không thể nào kể xiết!

Hai câu thơ cuối bài tâm trạng nhớ quê, nhớ nhà càng bộc lộ rõ:

-Dừng chân đứng lại trời non nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

Bốn chữ -dừng chân đứng lại thể hiện một nỗi niềm xúc động đến bồn chồn. Một cái nhìn mênh mang: -Trời non nước; nhìn xa, nhìn gần, nhìn cao, nhìn sâu, nhìn bên phía... rồi nữ sĩ thấy vô cùng buồn đau, nhọt tan nát cả tâm hồn, chỉ còn lại -một mảnh tình riêng. Lấy cái bao la, mênh mông, vô hạn của vũ trụ, của -trời non nước tương phản với cái nhỏ bé của -mảnh tình riêng, của -ta với ta đã cực tả nỗi buồn cô đơn xa vắng của ngời lữ khách khi đứng trên cảnh Đèo Ngang lúc ngày tàn.

Có thể nói -Qua Đèo Ngang là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật tuyệt bút. Thế giới thiên nhiên kỳ thú của Đèo Ngang nhợt hiện qua từng dòng thơ. Cảnh sắc hữu tình thấm một nỗi buồn man mác. Giọng thơ du dương, réo rắt. Phép đối và đảo ngữ có giá trị thẩm mỹ trong nét vẽ tạo hình đầy khám phá. Cảm hứng thiên nhiên trữ tình chan hoà với tình yêu quê hương đất nước đậm đà qua một hồn thơ

trang nhã. Vì thế bài thơ -Qua Đèo Ngang là tiếng nói của một ngời mà trở thành khúc tâm tình của muôn triệu ngời, nó là bài thơ một thời mà mãi mãi.

Trong thơ ca Việt Nam có hai nữ sĩ đã ghi lại tên tuổi vào dòng văn học trung đại, đó là Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh Quan. Nếu nói thơ của Hồ Xuân Hương sắc sảo, góc cạnh thì thơ của Bà Huyện Thanh Quan lại mang sự trầm lắng, sâu kín, hoài cảm, gửi gắm nỗi niềm vào lời thơ.

Phong cách đó của bà đã làm ta cảm nhận sâu sắc về tình cảm bà dành cho quê hương qua bài thơ -Qua Đèo Ngangl.

-Bước đến Đèo Ngang, bóng xế tà

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

Lom khom đống núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc

Thơng nhà mỗi miệng, cái gia gia

Dừng chân đứng lại trời, non, nước

Một mảnh tình riêng, ta với ta

Bài thơ được viết theo thể thất ngôn bát, giọng thơ nhẹ, trầm lắng mang nét buồn sâu lắng. Nữ sĩ tài danh lần đầu xa nhà, đặt chân đến Đèo Ngang vào một buổi xế chiều, không gian khiến ai nghe cũng cảm giác buồn, gợi nỗi niềm riêng

-Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà

Ngay từ đầu, cảnh vật ở Đèo Ngang đã hiện lên dưới ánh nắng chiều sắp tắt, thật hữu tình nhưng vẫn hoang vu, hiu vắng. Đó là khung hiện ra trong con mắt của người xa xứ mang theo vẻ buồn mênh mang. Khoảng khắc -xế tà xuất hiện nhẹ để bộc lộ tâm trạng buồn của một lữ khách cô đơn trước không gian rộng mà heo hút, hoang sơ của Đèo Ngang

-Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

Điệp từ -chenl của tác giả làm cho cây cỏ lá hoa có sức sống mạnh mẽ nhưng nơi đây còn hoang sơ, ít dấu chân người. Câu thơ cho em cảm xúc băng khoăn, niềm mong ước đặt chân đến miền đất xa xôi này. Nơi đã khơi gợi niềm cảm xúc nhớ nhà của nữ sĩ. Khung cảnh ấy bất giác gieo vào lòng người đọc một ấn tượng trống vắng, lạnh lẽo cả không gian lẫn thời gian. Một bức tranh thiên nhiên đẹp nhưng lại đượm buồn. Người phụ nữ sang trọng, đài cát, ăn mặc theo

lối xòa đang hướng đôi mắt buồn nhìn cảnh Đèo Ngang trong buổi chiều tà lặng êm. Và khi
bước chân lên đỉnh đèo, khung cảnh đã được mở rộng thêm

–Lom khom dưới núi, tiêu vài dú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

Giữa không gian mênh mông, trống trải của Đèo Ngang không phải là không tồn tại sự sống, vẫn có người, có chợ họp lại quá thưa thớt. Từ lối lom khom, lác đác cùng từ –vài, mấy gọi về ít ỏi, thưa thớt, cuộc sống ở đây hẳn còn khó khăn, vất vả. Sự tồn tại đó không làm cho không gian trở nên ảm cúng mà trái lại càng tăng thêm vẻ tàn tạ, hiu hắt của cảnh vật mà thôi! Tác giả đã sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, đặc sắc nhất là phép đối làm đậm vẻ băng khuâng, dào dạt trong lòng nhà thơ. Là người phụ nữ đoan trang ở chốn phố phường đông đúc mà giờ lại chứng kiến cảnh tượng trái ngược với khung cảnh hàng ngày được thấy nên cái buồn của cảnh đã bộc lộ cái buồn kết đọng trong lòng bà. Tất cả hòa quyện cùng với tâm hồn của nhà thơ – một tâm hồn cô đơn, trống vắng vì nỗi nhớ nhà, nhớ quê. Đến đây, em cảm nhận được một vẻ đẹp hoang sơ, heo hút buồn của Đèo Ngang qua con mắt của nhà thơ. Nữ sĩ đã thành công trong việc mượn cảnh tả tình, bày tỏ nỗi niềm hoài cổ, man mác buồn của mình. Cảnh buồn, người buồn, thậm chí cả những âm thanh vang vọng trong chiều tà cũng làm tăng thêm nỗi buồn da diết trong lòng kẻ xa quê

–Nhớ nước đau lòng, con quốc

quốc Thương nhà mỗi miệng, cái

gia gia

Tác giả khéo léo dùng phép chơi chữ –quốc – nước –gia – nhà. Âm thanh khắc khoải, da diết của tiếng chim kêu náo nức, nghẹn ngào hay tiếng lòng của nữ sĩ? Cảnh thể hiện kín đáo, nhẹ nhàng mà tha thiết, sâu sắc tình yêu, nỗi nhớ quê hương, gia đình. Nỗi niềm vui vơi nhớ thương của nhà thơ bất chợt bùng lên trong giây lát, để rồi lại trở về với cái vẻ hoang vắng vốn có của đất trời và sự cô đơn đến tuyệt đỉnh của chính nhà thơ làm xúc động lòng người

–Dừng chân đứng lại trời, non,

nước Một mảnh tình riêng, ta với

ta

Cụm từ –dừng chân đứng lại là nỗi ngập ngừng lưu luyến khi bước qua –ranh giới hai miền, là sự đối lập khi đứng giữa đất trời mênh mông, con người trở nên nhỏ bé. Nỗi buồn của

con người nhỏ cô đặc lại, không người chia sẻ, nỗi buồn được chính nhà thơ chịu đựng một mình. Tác giả đã khiến em nhận ra sự lẻ loi, bé nhỏ, cô đơn của nữ sĩ. Cụm từ –ta với ta nghe

thật cô đơn biết bao, nó diễn tả bà với chính mình, đó là sự cô đơn đến tột độ, là nỗi buồn sâu thẳm. Nó khác hoàn toàn với –ta với ta đậm ấm, vui tươi trong –Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến. Đọc bài thơ, em đồng cảm với nỗi buồn sâu sắc của tác giả và nhận thấy một điểm đáng trân trọng trong tâm hồn người nữ sĩ tài danh, đó là tình yêu sâu nặng bà dành cho quê hương, đất nước. Bằng cách sử dụng nhiều nghệ thuật, bà Huyện Thanh Quan đã miêu tả cảnh đẹp hoang sơ của đèo Ngang thơ mộng, đồng thời thể hiện nỗi cô đơn, nhớ nước thương nhà da diết của chính mình mà có lẽ chỉ có những người xa quê mới cảm nhận hết được. Đây là bài thơ đậm chất trữ tình, được đánh giá cao và thành công nhất của Bà Huyện Thanh Quan.

Đây là bài thơ tả cảnh ngụ tình đặc sắc, là tác phẩm hay trong dòng thơ trung đại Việt Nam. Em yêu thích ngòi bút ngôn ngữ rất mực trang nhã của bà Huyện Thanh Quan. Bài thơ đọng lại trong ta bao cảm xúc buồn mà đáng nhớ. Nó xứng đáng được người đời ghi nhớ và hoài lưu đến tận sau này

**PHÒNG GD VÀ ĐT THANH BA
TRƯỜNG THCS2 TT THANH BA**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU
NĂM HỌC 2013 – 2014**

Môn: Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI:

Câu 1: (2 điểm)

Trong bài thơ *–Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ, ta thấy có một sự kết hợp tuyệt đẹp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng. Em hãy chỉ ra vẻ đẹp của sự kết hợp này.

Câu 2: (2 điểm)

Tìm và nêu rõ hiệu quả của phép tu từ trong hai câu thơ:

“ Tóc bà trắng tựa mây bông
Chuyện bà như giếng cạn xong lại
đầy.”
(– Bà em – Nguyễn Thụy Kha)

Câu 3: (6 điểm)

Một buổi sáng, em đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa.

Em nghe nó thủ thỉ kể với em về chuyện đó.

Hãy kể lại câu chuyện bất hạnh của cây hoa.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU NGỮ VĂN 6

Năm học 2013 - 2014

Tổng điểm bài thi: 10,0 điểm

A. Hướng dẫn chung:

- Đáp án chỉ nêu một số ý chính có tính chất gợi ý, giám khảo cần chủ động linh hoạt vận dụng, cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng, nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục, giám khảo vẫn cho điểm. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có khả năng tự duy sáng tạo. Tổng điểm toàn bài là 10 điểm, điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. Đáp án và thang điểm:

Câu 1: (2,0 điểm)

- Học sinh trình bày dưới dạng đoạn văn, lời văn trong sáng, không mắc lỗi dùng từ, ngữ pháp.

- *Viết lại được những câu thơ có sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng (0,5 điểm)*

- Ngọn lửa mái tóc bạc

Đốt lửa cho anh nằm

- Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm hơn ngọn lửa hồng

- Anh đội viên nhìn Bác

Bác nhìn ngọn lửa hồng

- *Vẻ đẹp của sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng: (1,5 điểm)*

+ Ngọn lửa là hình ảnh thực rất đẹp, là ngọn lửa tự tay Bác đốt lên, tỏa sáng, tỏa ấm giữa rừng khuya giá lạnh, soi rọi ấm các chiến sĩ trong đêm lạnh. Ngọn lửa soi sáng bức chân dung Bác - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc với những nét thật gần gũi, giản dị ... (1,75 điểm)

+ Nhà thơ còn dùng hình ảnh ngọn lửa để so sánh: Bác Hồ là một ngọn lửa, vừa gần gũi, vừa vĩ đại, một nguồn tình cảm ấp áp của toàn dân, toàn quân ta trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến gian nan, thiếu thốn. Qua đó tôn vinh sự vĩ đại của Bác và ngợi ca tình yêu thương Người dành cho các chiến sĩ ấp áp, mạnh mẽ hơn - ngọn lửa hồng. (1,75 điểm)

Câu 2: (2,0 điểm)

* **Yêu cầu về hình thức:** (0,25 điểm)

- HS viết thành đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, câu.

* **Yêu cầu về nội dung:** (1,75 điểm)

- Chỉ ra được phép tu từ so sánh và hình ảnh so sánh : (0,5 điểm).
- (Nếu chỉ gọi tên phép so sánh mà không chỉ ra được hình ảnh so sánh : 0,25 điểm).
- Hiệu quả của phép tu từ so sánh: (1,0 điểm)
 - + Mái tóc trắng của bà được so sánh với hình ảnh đám “ mây bông” trên trời gợi hình ảnh người bà tuổi đã cao, mái tóc bạc trắng, mái tóc ấy tạo nên vẻ đẹp hiền từ, cao quý và đáng kính trọng...(0,5 điểm)
 - + Chuyện của bà kể (cho cháu nghe) được so sánh với hình ảnh cái giếng thân thuộc ở làng quê Việt Nam cứ cạn xong lại đầy, ý nói: “ kho” chuyện của bà rất nhiều, không bao giờ hết, đó là những câu chuyện dành kể cho cháu nghe với tình yêu thương không bao giờ vơi cạn...(0,5 điểm)
- Tác dụng chung: (0,25 điểm)

Nhà thơ vận dụng hai hình ảnh so sánh đặc sắc-> Hình ảnh người bà hiền từ, cao quý, đáng trân trọng -> tình yêu thương, sự kính trọng và lòng biết ơn bà sâu sắc của người cháu.

Câu 3: 6,0 điểm

* Yêu cầu về kĩ năng :

Học sinh biết xây dựng một câu chuyện có bố cục đầy đủ, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lí, biết xây dựng nhân vật, cốt truyện,.

Chọn ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất). Lời kể tự nhiên, sinh động.

* Yêu cầu về kiến thức :

Phải toạng toạng ra câu chuyện giữa người kể và cây hoa dựa trên tình huống đã cho ở đề bài.

Tạo được tình huống và biết dẫn dắt câu chuyện theo trình tự có mở đầu, có phát triển và có kết thúc.

Nội dung câu chuyện có thể được xây dựng theo nhiều hướng khác nhau nhưng các sự việc phải đảm bảo tính hợp lý. Câu chuyện phải có ý nghĩa sâu sắc.

Đề bài toạng đối tự do, tạo điều kiện cho trí toạng toạng của học sinh được phát huy.

Bài viết có thể có những sáng tạo riêng song cần theo hướng cơ bản sau :

1. Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện. 0,5 điểm

- Tình huống gặp gỡ, nghe hoa kể chuyện: buổi sáng, em đến trường sớm để tới nước cho bồn hoa trước lớp, thấy cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa.

2. Câu chuyện của cây hoa: 5,0 điểm

- Cây hoa tự giới thiệu, miêu tả về bản thân: hoàn hảo, đẹp, đang khoe sắc tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi, nó cảm thấy hãnh diện, tự hào.

- Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá.

- Cây hoa kể chuyện bị làm rụng hết cánh hoa.

- Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị thương, trở nên xấu xí và oán trách những hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh.

- Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung).

3. Suy nghĩ của người kể: 0,5 điểm

Qua nghe cây hoa tâm sự em rút ra bài học cho bản thân và mọi người phải biết trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

* Lưu ý:

Học sinh có thể kể theo nhiều tình huống khác nhau, giám khảo xem xét từng trường hợp cụ thể về mức độ đáp ứng để quyết định cho điểm, chú ý xem xét những bài làm thực sự có năng khiếu văn.

Trên đây chỉ là những gợi ý, giám khảo nên linh hoạt khi chấm bài, ưu tiên những bài viết có sáng tạo.

PHÒNG GD VÀ ĐT THANH BA
TRƯỜNG THCS TT THANH BA

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU
NĂM HỌC 2013 – 2014

Môn: Ngữ văn lớp 8

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI

Câu 1: (2 điểm)

Chỉ ra và phân tích cái hay của phép tu từ từ đọc sử dụng ở từng câu thơ trong các đoạn thơ dưới đây:

*“Gió bắc cửa mình làm rơi quả khế
Mèo con ru cái bếp thăm thì
Đêm nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ
Mùa đông còn bé tí ti”*

(Ám, Bùi Thị Tuyết Mai)

Câu 2: (2 điểm)

Ngạn ngữ Mỹ có câu: “ Trong tất cả kì quan trên thế giới thì trái tim người mẹ là kì quan vĩ đại nhất”

Em hiểu thế nào về câu ngạn ngữ trên?

Câu 3: (6 điểm)

Có ý kiến cho rằng: Hình ảnh người cha trong tác phẩm “**Lão Hạc**” của nhà văn Nam Cao (Ngữ văn 8 – Tập I) đó được diễn tả một cách chân thực, sâu sắc.

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU NGỮ VĂN 8

Năm học 2013 - 2014

Tổng điểm bài thi: 10,0 điểm

A. Hướng dẫn chung:

- Đáp án chỉ nêu một số ý chính có tính chất gợi ý, giám khảo cần chủ động linh hoạt vận dụng, cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng, nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục, giám khảo vẫn cho điểm. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có khả năng tạo duy sáng tạo. Tổng điểm toàn bài là 10 điểm, điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. Đáp án và thang điểm:

Câu 1: (2,0 điểm)

*** Yêu cầu về nội dung: 1,75 điểm**

Chỉ ra và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ:

- Xác định phép tu từ: 0,5 điểm:

+ Nhân hóa: *Gió bắc cựa mình; mèo ru...thì thầm; đêm nũng nịu, dụi; mùa đông bé.*

+ *Gió bắc, mùa đông: ẩn dụ về cuộc đời với những khó khăn gian truân, vất vả.*

- Phân tích tác dụng : 1,25 điểm

+ Hình ảnh gió bắc, mèo con, đêm, mùa đông được nhân hóa có những trạng thái cử chỉ, biểu hiện giống như con người. Cách viết này làm cho bài thơ trở nên sống động, gợi hình tượng, gợi cảm xúc khiến người đọc có cảm nhận như không chỉ nói về thiên nhiên mà còn nói về con người.

+ Từ đó liên tưởng tới một hình tượng khác: cuộc đời mẹ và bé.(ẩn dụ)

Mùa đông, gió bắc thật khủng khiếp với vạn vật: kẻ không mẹ chở che phải rụng, mèo con không mẹ ôm ấp phải nhờ bếp tro. Bé có mẹ, bé nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ, mẹ ôm ấp, vỗ về chở che, ủ ấm cho bé, mùa đông khủng khiếp chỉ còn bé tí ti không có gì đáng sợ.

Gió bắc, mùa đông: ẩn dụ về cuộc đời- những khó khăn gian truân, vất vả. Mẹ luôn là người chịu đựng tất cả, mẹ luôn là tấm lá chắn cho con.

+ Đoạn thơ gợi ca tình yêu thương ấm áp, lớn lao của mẹ đối với mỗi cuộc đời.

*** Yêu cầu về hình thức: 0,25 điểm**

Viết thành đoạn văn ngắn, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi về dùng từ và đặt câu.

Câu 2: (2 điểm)

Yêu cầu:

* HS biết cách làm bài văn nghị luận giải thích; có cấu trúc, bố cục rõ ràng, lí lẽ thuyết phục; ... không mắc lỗi về cách diễn đạt, dùng từ...

**** Giải thích được nội dung, ý nghĩa câu ngôn ngữ: 0,5 điểm***

- Kì quan thế giới là một kiệt tác của nhân loại, của tạo hóa, là thành quả vô giá của bàn tay và khối óc con người nhưng không có kì quan nào đẹp, vĩ đại bằng trái tim người mẹ. Nói cách khác, trái tim người mẹ là kì quan đẹp nhất, vĩ đại nhất.

*** Giải thích vì sao trái tim người mẹ là kì quan đẹp nhất, vĩ đại nhất. 1,5 điểm**
Phần này chú trọng cách giải thích của HS, khuyến khích lối viết tự do sáng tạo, cảm xúc chân thành, có sự hiểu biết từ văn chương và thực tiễn cuộc sống, miễn sao đảm bảo hợp lí, phù hợp với nội dung câu ngôn ngữ.

GV chấm có thể hướng vào các ý sau:

+ Con người được sinh ra và lớn lên từ nhịp đập của trái tim người mẹ. Tình yêu của người mẹ đã làm nên thế giới.

+ Trái tim mẹ nhân hậu, bao dung, mẹ đã cho con lớn lên từ tình yêu bao la, sự dịu dàng nhân ái.

+ Mẹ dạy cho con biết yêu thương, sẻ chia, mẹ cho con hiểu về ý nghĩa cuộc đời, mẹ dạy cho con biết hi sinh và những lẽ sống cao cả.

+ Mẹ là biểu tượng đẹp đẽ nhất của thế giới, mẹ là người tạo nên thế giới, mẹ cho thế giới hiểu thế nào là cuộc sống, là tình yêu thương.

=> Mẹ là biểu tượng của sự hi sinh, của tâm lòng vị tha cao cả. Đó là chất đẹp đẽ nhất trong tâm hồn con người – là kì quan vĩ đại nhất của thế giới.

Câu 3: (6 điểm)

Yêu cầu chung:

- Viết đúng kiểu bài nghị luận chứng minh.
- Nêu vấn đề cần nghị luận: Hình ảnh người cha trong tác phẩm “**Lão Hạc**” của nhà văn Nam Cao được diễn tả một cách chân thực, sâu sắc.
- Bố cục cân đối, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu.

Yêu cầu cụ thể:

A. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: (0,5 điểm)

Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, nhân vật.

Hình ảnh người cha trong tác phẩm “**Lão Hạc**” của nhà văn Nam Cao được diễn tả một cách chân thực, sâu sắc.

B. Phân tích, chứng minh:

(5,0 điểm)

Học sinh có nhiều cách trình bày bài viết của mình, song cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

I. Khái quát chung về nhân vật lão Hạc: (0,5 điểm)

- Là nhân vật chính trong truyện.
- Là người nông dân nghèo khổ trong thời kì trước cách mạng tháng Tám.
- Có hoàn cảnh bất hạnh- bị dồn đến đường cùng phải tìm đến cái chết.
- Có vẻ đẹp tâm hồn người sáng, đặc biệt là người cha có tình yêu thương con tha thiết, cảm động.

II. Chứng minh hình ảnh người cha (Lão Hạc): (4 điểm)

a. Cảnh ngộ: (0,5 điểm)

- Phải sống xa con: vợ mất sớm, con phần chí bỏ đi phu đồn điền cao su, lão sống thui thủi một mình...

-> Có nỗi khổ tâm: làm cha nhọng không được đoàn tụ cùng con, không được sống trong một gia đình bình thường, yên ổn, hạnh phúc.

b. Lão Hạc là người cha có tình yêu thương con sâu sắc, cao đẹp. (3,5 điểm)

- Vì xa con, lão Hạc luôn thương nhớ con da diết: (1 điểm)

+ Mọi câu chuyện đều xoay quanh, liên quan đến con.

+ Chăm sóc cậu Vàng (Kỉ vật của con trai để lại) và xót xa, day dứt khi buộc phải bán nó.

+ Đếm từng ngày con đi, mong từng lá thư con.

- Lão Hạc luôn day dứt, khổ tâm, ân hận với con: (1 điểm)

+ Vì lão không đủ tiền cưới vợ cho con, con phải bỏ đi phu đồn điền cao su...

-> Lão dần vật, đòn đau, giằng xé tâm can, chết cũng không yên vì nghĩ mình mắc nợ với con.

- Lão sống vì con, chết cũng vì con: (1,5 điểm)

+ Lão tính toán, trăn trở trước sự sống- cái chết. Nếu lão sống, lão sẽ phải bán dần mọi thứ để ăn vì lão không còn đủ sức làm thuê kiếm sống.

+ Lão âm thầm chuẩn bị cho mình cái chết (bán chó, thu nhặt tiền để dành, gửi ông giáo tiền nhờ làm ma, gửi vợ con cho ông giáo sau này trao cho con).

-> Lão thà chết để giữ lại tài sản (mảnh vườn cho con). Lão chọn cái chết đòn đau hơn sự tự trừng phạt. Tình yêu thương con của lão Hạc được thể hiện bằng việc làm cụ thể. Đó là đức hy sinh cao cả của lão. Lão sẵn sàng hy sinh cả sự sống của mình cho tương lai, hạnh phúc của con.

III. Đánh giá: (0,5 điểm)

- Tình cảm cha con là tình cảm bền vững, mang giá trị nhân bản sâu sắc. Đó là tình cảm cao đẹp của lão Hạc - của tất cả những người cha trong bất kì hoàn cảnh, thời đại nào cũng đều yêu thương con, hy sinh vì con.

- Nam Cao rất thành công khi xây dựng nhân vật lão Hạc: miêu tả diễn biến tâm lí tinh tế, phức tạp ...-> để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.

C. Khẳng định vấn đề nghị luận (0,5 điểm)

- Khẳng định tình cảm cha con là đề tài truyền thống nhọng vẫn mới, vẫn hấp dẫn.

- Suy ngẫm về tình cảm gia đình trong cuộc sống hiện nay.

Lưu ý: Trên đây chỉ là những gợi ý, giám khảo nên linh hoạt khi chấm bài, ưu tiên những bài viết có sáng tạo.

Câu 1: (4 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép tu từ trong đoạn thơ sau:

*“ Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta,
Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa.
Chỉ biết quên mình cho hết thảy,
Như dòng sông chảy nặng phù sa”.*
(Trích -Theo chân Bác - Tố Hữu)

Câu 2: (6 điểm)

Suy nghĩ của em về bức thông điệp mà em đọc nhận từ câu chuyện dưới đây:

Con gió và cây sồi

Một cơn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước cơn gió hung hăng. Như bị thách thức, cơn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng sự giận giữ của cơn gió và không hề gục ngã. Cơn gió mệt mỏi, đành đầu hàng và hỏi:

- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?

Cây sồi già từ tốn trả lời:

- Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gãy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Càng ngày chúng sẽ phát triển càng mạnh mẽ, giúp tôi vững vàng hơn trước mọi sức mạnh của kẻ thù. Nhưng tôi phải cảm ơn ông, cơn gió ạ! Chính những cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.

(Quang Kiệt- theo Viva Consulting – Hạt giống tâm hồn - Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

Câu 3: (10 điểm)

Từ các văn bản -Những câu hát về tình cảm gia đình, -Mẹ tôi (Ét-môn-đơ Đơ A-mi-xi), -Cuộc chia tay của những con búp bê (Khánh Hoài), hãy bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người

thân trong gia đình và niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó.

-----Hết-----

phòng Giáo dục & Sport
Thanh oai

Hàng đến chEm thi olympic
Năm hăc 2013 - 2014

Môn thi : Ngữ văn lớp 7

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (4điểm)	- Học sinh chỉ ra được phép tu từ được dùng trong đoạn thơ trên là phép tu từ điệp ngữ. Từ -thương- được nhắc đi nhắc lại 3 lần trong 2 câu thơ đầu.	0,5đ.
	- Phép tu từ so sánh trong hai câu thơ sau: So sánh sự hi sinh quên mình của Bác với hình ảnh dòng sông chảy nặng phù sa.	0,5đ.
	- Phân tích tác dụng (3,0đ) + Viết về Bác Hồ kính yêu - đó là nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn đối với các nhà văn, nhà thơ. Tố Hữu cũng trân trọng dành một phần tâm hồn mình viết về Bác. Đoạn thơ trên được trích trong trường ca -Theo chân Bác- của Tố Hữu.	0.5đ.
	+ Trong đoạn thơ tác giả dùng điệp từ -thương- ở 2 câu thơ đầu để nói về tình thương yêu rộng lớn bao la của Bác dành cho ta - những người dân đất Việt cũng như toàn thể nhân dân lao động nghèo khổ trên thế giới. Tình yêu thương của Bác còn bao trùm cả vạn vật trong thiên nhiên.	1,0đ
	+ Hai câu thơ sau tác giả dùng phép tu từ so sánh thật độc đáo. Tác giả đã so sánh sự hi sinh quên mình vì dân vì nước của Bác như dòng sông lặng lẽ chảy trôi ngàn đời mang lượng phù sa bồi đắp cho những cánh đồng phì nhiêu.	1,0đ
	+ Đoạn thơ có 4 câu sử dụng hài hoà 2 phép tu từ điệp ngữ và so sánh giúp ta hiểu tình thương, sự hi sinh cao cả của Bác dành cho ta, Mỗi người đều cảm động vô cùng khi đọc đoạn thơ trên.	0,5đ
Câu 2 (6điểm)	* Yêu cầu về kĩ năng: - Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội, dạng nghị luận mở. - Bài viết có bố cục 3 phần. - Hệ thống ý (luyện điểm) rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, dẫn	2,0đ.

	chứng cụ thể. - Biết vận dụng tổng hợp các phương pháp lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... - Có kĩ năng vận dụng yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm vào bài văn nghị luận. * Yêu cầu về nội dung: - Có thể trình bày bài viết của mình theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau: <u>1. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện:</u> - Con gió: Hình ảnh tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống. - Cây sồi: Hình ảnh tượng trưng cho lòng dũng cảm, dám đối đầu, không gục ngã trước hoàn cảnh với niềm tin chiến thắng. - Ý nghĩa của câu chuyện: Trong cuộc sống, con người cần có lòng dũng cảm, tự tin, nghị lực và bản lĩnh vững vàng trước những khó khăn, trở ngại của cuộc sống. <u>2. Bức thông điệp từ câu chuyện:</u> Học sinh tự cảm nhận tìm ra điều tác giả muốn nhắn gửi theo cách hiểu của mình, miễn là hợp lí. Sau đây là một số gợi ý: - Trong cuộc sống, luôn tiềm ẩn những khó khăn, trở ngại, những nghịch cảnh khó lường và chúng có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nếu không có lòng dũng cảm, dám đối mặt với khó khăn, trở ngại thì khó hoặc không thể vượt qua được. - Lòng dũng cảm, nghị lực và bản lĩnh vững vàng sẽ tiếp thêm sức mạnh giúp con người tự tin trước khó khăn, trở ngại, những nghịch cảnh của cuộc đời. - Dũng cảm đối mặt với thử thách, không gục ngã trước hoàn cảnh là chìa khóa của thành công. Lưu ý: Trong quá trình lập luận nên có những dẫn chứng về những tấm gương dũng cảm, không gục ngã trước hoàn cảnh để cách lập luận thêm thuyết phục. <u>3. Bài học cho bản thân:</u> - Rèn luyện bản lĩnh, nghị lực vững vàng trước mọi hoàn cảnh. - Bình tĩnh tìm ra giải pháp cần thiết để từng bước vượt qua khó khăn, trở ngại. - Nuôi dưỡng niềm tin chiến thắng. Không nên tuyệt vọng, bi quan, chán nản, gục ngã trước hoàn cảnh. - Phê phán thái độ, hành động buông xuôi, thiếu ý chí, nghị lực, niềm tin.	1,0đ 2,0đ 1,0đ
--	--	-------------------------------------

Câu 3 (10 điểm)	1. Nội dung (7 đ) a) Mở bài : Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản <i>Những câu hát về tình cảm gia đình</i> , <i>Mẹ tôi</i> (Ét-môn-đơ Đơ A-mi-xi), <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> (Khánh Hoài). b) Thân bài: - Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi được sống trong tình yêu thương của ông bà, cha mẹ, anh chị em, được cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc. (Dẫn chứng trong các văn bản trên). - Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình đã dành cho mình. (Dẫn chứng trong các văn bản trên). - Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà... (Dẫn chứng trong các văn bản trên). - Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó. (Dẫn chứng trong các văn bản trên). - Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản “ <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> ” (Khánh Hoài). Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa nơi Thành và Thủy trong – <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> ” (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác. - Bộc lộ niềm mong ước mọi người đều được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản “ <i>Những câu hát về tình cảm gia đình</i> ”, “ <i>Mẹ tôi</i> ” (Ét-môn-đơ Đơ A-mi-xi), “ <i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> ” (Khánh Hoài). c) Kết bài: - Khẳng định tình cảm gia đình cần thiết với mỗi con người. Vì vậy hãy quý trọng và gìn giữ. 2. Hình thức: (3đ) - Không mắc lỗi từ và câu. - Văn viết biểu cảm. - Có sự sáng tạo trong cách lập luận và biểu đạt cảm xúc.	0.5đ
		1.0đ
		1,0đ
		1,0đ
		1,0đ
		1,0đ
		1.0đ
		0.5đ
		1.0đ
		1.0đ

Câu 1.(4 điểm)

Thời gian: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Phân kết văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (Ngữ văn 7 tập hai), tác giả Hà Ánh Minh viết:

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại...

Em cảm nhận nhọc thế nào về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn trên ?

Câu 2.(6 điểm)

Tại Thế Vận Hội đặc biệt Seatte (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham gia cuộc đua 100m.

Khi súng hiệu nổ, tất cả đều lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp té liên tục trên đường đua. Và cậu bé bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:

- Nhọc thế này em sẽ thấy tốt hơn.

Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về đích.

Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy. Tiến vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện cảm động này.

Câu 3 (10 điểm):

Một người Việt Nam đi du lịch nhiều nơi, khi trở về nhà, bạn bè, người thân đến hỏi nơi nào đẹp nhất, anh ta trả lời:

-Không nơi nào đẹp bằng quê hương!.

Em hiểu nhọc thế nào về ý kiến trên? Bằng những bài ca dao viết về quê hương, hãy trình bày những cảm nhận của riêng mình đối với tình yêu quê nhà ẩn chứa trong lòng mỗi con người Việt Nam.

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH

GIỎI MÔN NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC 2013-2014

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.
- Do đặc trọng của bộ môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1.4 điểm

Trình bày cảm nhận về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn (...)
Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được 4 ý cơ bản như sau (mỗi ý 1 điểm):

- Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa - âm nhạc thanh lịch, tao nhã. *1 điểm*
- Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, thời gian, chỉ còn cảm thấy tình người. *1 điểm*
- Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng con người đến những vẻ đẹp của tình người xứ Huế: trầm toạ, sâu lắng, đôn hậu... *1 điểm*
- Ca Huế mãi mãi quyến rũ, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó. *1 điểm*

Câu 2.6 điểm

Học sinh có thể trình bày theo cảm nhận riêng của mình. Tuy nhiên có thể xoay quanh 1 số ý sau:

- + Sự thương cảm đối với những mảnh đời bất hạnh hơn mình.
- + Sự khâm phục trước tinh thần của những người khuyết tật trong câu truyện để có thể tham dự được thể văn hội: vượt lên chính mình.
- Tận sâu thẳm, chúng ta luôn ý thức chiến thắng không phải là tất cả, mà ý nghĩa thực sự của cuộc sống là ở chỗ ta giúp đỡ người khác cùng chiến thắng dù ta có phải chận một bước.
- + Bày tỏ niềm tin vào cuộc sống của mình khi đọc xong câu truyện, cuộc sống đầy tình người ...

Câu 3 (10 điểm):

Về kỹ năng : 1 điểm

- Bài viết đủ 3 phần, có ranh giới rõ ràng...
- Trình bày sạch đẹp, không sai chính tả...
- Đúng thể loại : phát biểu cảm nghĩ...

Về kiến thức : 9 điểm

a) Mở bài (0,5 điểm):

* Yêu cầu:

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em về quê hương.

b) Thân bài (8 điểm):

* Yêu cầu:

- Giải thích câu nói : ‘Không nơi nào đẹp bằng quê hương’ nghĩa là quê hương là nơi đẹp nhất với mỗi con người bởi đó là nơi chôn rau cắt rốn, nơi gần gũi nhất, nơi lưu giữ những kỉ niệm thơ ấu thiêng liêng....1 điểm.
- Ca dao là tiếng nói tâm tình, là tiếng lòng sâu lắng nhất của mỗi người dân Việt Nam. Nó biểu hiện đầy đủ mọi cung bậc tình cảm con người với gia đình, quê hương đất nước... 1 điểm
- Quê hương Việt Nam luôn đẹp nhất trong lòng người Việt Nam. Tình yêu quê hương **h** được thể hiện một cách đa diết nhất, bền chặt nhất trong lòng mỗi người con đất Việt. Những vẻ đẹp ấy, những tình cảm ấy được thể hiện qua kho tàng ca dao :
 - + Ca ngợi vẻ đẹp quê hương : (qua 1 số bài ca dao đã học và đọc thêm) 2 điểm
 - + Nỗi nhớ thương quê nhà khi xa cách...1.5 điểm
 - + Niềm tự hào khi được sống giữa quê hương mình...1.5 điểm
- Nâng cao, mở rộng về tình cảm của em với quê hương mình 1 điểm.

c) Kết bài : (0.5điểm)

Biểu lộ lại tình cảm của mình với quê hương.

Lưu ý : GV chấm cần linh hoạt khi cho điểm, khuyến khích những bài sáng tạo, có chất văn riêng...

DUYỆT CỦA BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Người ra đề

**PHÒNG GD&ĐT
VĨNH THƯỜNG**

**ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2011 - 2012**

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài 120 phút

Câu 1 (1 điểm): Trong bài “*Đức tính giản dị của Bác Hồ*”, ông Phạm Văn Đồng đã chứng minh đức tính giản dị của Bác ở những phương diện nào trong đời sống và con người Bác?

Câu 2 (3 điểm): Em hãy trình bày cảm nhận về bài thơ “*Cảnh khuya*” của Hồ Chí Minh:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*

Câu 3 (6 điểm): Ca dao thiên về tình cảm và biểu hiện lòng người. Ca dao là tiếng tơ đàn muôn điệu của tâm hồn quần chúng.

Dựa vào những hiểu biết của mình về ca dao em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

Câu 1 (1 điểm): Yêu cầu học sinh nêu ngắn gọn: Giản dị là đức tính nổi bật của Bác Hồ được Phạm Văn Đồng chứng minh ở các phương diện sau:

- + Bác giản dị trong đời sống (bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống).
- + Bác giản dị trong quan hệ với mọi người.
- + Bác giản dị trong lời nói và bài viết.

Câu 2 (3 điểm): * Yêu cầu chung: viết thành bài văn cảm thụ gồm có ba phần, hiểu đúng và phân tích được cái hay cái đẹp trong nội dung, ý nghĩa, nghệ thuật của bài thơ. Bài viết diễn đạt trong sáng, lưu loát thể hiện được cách cảm thụ tốt, không mắc các lỗi diễn đạt dùng từ, chính tả hay viết tắt. Khuyến khích những bài biết so sánh liên hệ với những bài thơ khác của Bác hay của Nguyễn Trãi.

* Yêu cầu cụ thể: Các ý cần đạt được như sau:

A. Mở bài (0,25 điểm):

- Giới thiệu tác giả Hồ Chí Minh và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

B. Thân bài:

1. Hai câu đầu (1 điểm):

- Đó là bức tranh đêm rừng ở Việt Bắc tuyệt đẹp: Có âm thanh (tiếng suối), có ánh sáng (trăng), có hình dáng cây cỏ (cây cỏ thụ, hoa). Âm thanh tiếng suối trong trong trẻo như tiếng hát của một ca sĩ nào đó. Ánh sáng trăng đan dệt vào vòm cây cỏ thụ, bóng cây lại lồng vào bóng hoa. Tất cả lại hiện lên một khung cảnh thơ mộng, cỏ cây trời đất ấp iu, vấn vít, chờ che tỏa sáng bên nhau, nâng đỡ làm đẹp cho nhau.
- Nghệ thuật so sánh - Tiếng suối trong như tiếng hát xa, Bác cảm nhận thiên nhiên như cảm nhận về vẻ đẹp của con người. Bác nghe tiếng suối như như tiếng hát. Bởi vì với Bác, thiên nhiên luôn là người bạn gần gũi để sẻ chia mọi buồn vui; với Bác cỏ cây trăng sao như có linh hồn biết cảm thông, gắn bó với con người.
- Bao trùm lên bức tranh thiên nhiên rừng Việt Bắc ấy là một tình yêu say đắm ngọt ngào của nhà thơ.

2. Hai câu sau (1 điểm):

Câu ba có hai vế. Vế trước -cảnh khuya như vẽ tóm tắt nhấn mạnh thêm vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên. Vế sau cũng nhấn mạnh thêm cảm xúc mến yêu say đắm vẻ đẹp thiên nhiên, cảm hứng dạt dào của một thi sĩ.

- Câu 4 điệp từ -chưa ngủ được nhắc lại bất ngờ giải thích lí do chưa ngủ: -Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà. Ý thơ chuyển hướng đột ngột mà thú vị. Nỗi niềm thao thức chưa ngủ của Bác Hồ không chỉ bởi vì vẻ đẹp thiên nhiên mà còn vì, chủ yếu là vì: lo lắng sự nghiệp kháng chiến của nước nhà, lo đến nhiệm vụ lãnh đạo cuộc

kháng chiến của bản thân mình. Có thể nói hai từ -chọa ngủ nổi hai câu thơ trên giống như chiếc bản lề khép mở hai tình cảm lớn trong tâm hồn nhà thơ Hồ Chí Minh: Tình yêu thiên nhiên và tình yêu Tổ quốc.

C. Kết bài (0,25 điểm): - Bài thơ sáng tác trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Việc nọc trăm ngàn khó khăn, trăm điều lo lắng song Bác vẫn rung cảm trước thiên nhiên và làm thơ gửi gắm tình yêu thiên nhiên. Qua bài thơ chúng ta càng hiểu rõ thêm về đẹp tâm hồn Bác: nhà thơ- chiến sĩ.

- **0,5 điểm** dành cho điểm liên hệ, so sánh mở rộng.

Câu 3 (6 điểm)

* Yêu cầu chung: Học sinh biết làm bài văn chứng minh gồm có ba phần rõ ràng. Chú ý các dẫn chứng đưa ra cần có sự phân tích chứ không phải là bài liệt kê dẫn chứng. Diễn đạt trong sáng, lưu loát và không mắc các lỗi diễn đạt, chính tả.

* Yêu cầu cụ thể:

A. Mở bài: (0,5 điểm)

Giới thiệu ca dao là gì, dẫn dắt đến lời nhận định.

B. Thân bài (5,0 điểm)

1. Giải thích (1,0 điểm):

- Ngòi bình dân xọa rất hay dùng ca dao để bộ lộ suy nghĩ, tình cảm của mình. Ca dao là tiền hát của trái tim ngòi lao động. Những cảm xúc, suy nghĩ những tình cảm được biểu hiện trong ca dao có sự gắn bó trực tiếp với những cảnh ngộ nhất định.

- Ca dao chủ yếu được sáng tác theo thể thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc một mà sâu lắng vì thể ngòi nghệ sĩ dân gian đã dùng ca dao để biểu lộ tình cảm, cảm xúc của mình.

- Ca dao đã diễn tả phong phú và tinh tế đời sống tâm hồn của ngòi dân.

2. Chứng minh (4 điểm):

a. Tình yêu quê hương đất nước (1 điểm).

- Yêu mến gắn bó làng quê nơi mình sinh ra (Dẫn chứng).

- Tình cảm tự hào đắm say trước vẻ đẹp của Tây Hồ buổi sáng sớm (Dẫn chứng).

- Quê hương dù có nghèo khó nhưng đi đâu làm gì thì trong sâu thẳm tâm hồn họ vẫn hướng về quê (Dẫn chứng).

b. Ca dao là tiếng hát chứa chan về tình cảm gia đình, bạn bè (1 điểm):

- Đó là tình cảm của con cháu với ông bà (Dẫn chứng).

- Tình cảm của con cái với bố mẹ (Dẫn chứng).

- Tình cảm anh chị em ruột thịt, trân trọng quý mến nhau (Dẫn chứng).

c. Tình yêu lao động sản xuất (1 điểm).

Không khí làm ăn vui vẻ tấp nập trên cánh đồng: *Trên đồng cạn dưới đồng sâu/ Chông cày vợ cấy con trâu đi bừa.*

d. Là tinh thần phản kháng xã hội bất công (1 điểm).

Ca dao là tiếng nói ngọt ngào yêu thương nhưng cũng là tiếng nói căm hờn bởi những kẻ bóc lột.

- Đối với bọn quan lại, nhân dân ta lưu truyền một chân lí: *Con vua thì lại làm vua... và họ có mơ ước: Bao giờ dân nổi can qua/ Con vua thất thế lại ra quét chùa.*

- Trong xã hội cũ thân phận của người phụ nữ lại phải chịu nhiều đắng cay. Tiếng nói phản kháng của họ có khi yếu ớt thể hiện qua nỗi than thân đau đớn của mình (dẫn chứng).

C. Kết bài (0,5 điểm):

Khẳng định giá trị to lớn của ca dao với đời sống tinh thần của nhân dân:

- Diễn tả đời sống tâm hồn của người bình dân xưa kia, ca dao là người bạn thân thuộc đối với mỗi người dân.

- Ca dao mãi là dòng suối mát nuôi dưỡng tâm hồn của các thế hệ người Việt Nam. Chúng ta học được nhiều bài học bổ ích về đạo làm con cháu, tình nghĩa gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương xứ sở và rộng hơn là đạo lý làm người.

** Lưu ý: Đây là hướng dẫn chấm đưa ra những ý cơ bản, giáo viên chấm linh hoạt trên cơ sở bài viết của học sinh, khuyến khích những bài viết có tính sáng*

tạo, có cảm xúc.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH THUY
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU LỚP 7

NĂM HỌC 2010 - 2011

Môn: NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề)

1- Câu 1 (4 điểm): Trong bài thơ " *Tiếng gà trưa*", Xuân Quỳnh có viết:

" *Tiếng gà trưa*

Mang bao nhiêu hạnh phúc

Đêm cháu về nằm mơ

Giấc ngủ hồng sắc trứng"

Hãy trình bày cảm nhận của em về cái hay, cái đẹp của những câu thơ trên ?

2- Câu 2 (6 điểm): Nhận xét về hai câu thơ cuối trong bài "*Qua Đèo Ngang*" của Bà Huyện Thanh Quan, Tế Hanh cho rằng " *Hai câu kết vừa khép lại bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc*"

Em hiểu như thế nào về "*chân trời cảm xúc*" mà Bà Huyện Thanh Quan thể hiện trong bài thơ ?

3- Câu 3 (10 điểm): Hãy viết bài văn biểu cảm với đề tài : *Đôi bàn tay của mẹ*.

----- HẾT-----

Họ tên thí sinh: SBD:

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU LỚP 7

NĂM HỌC 2010 - 2011

MÔN: NGỮ VĂN

CÂU	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
Câu 1 4 điểm	A- Yêu cầu về nội dung: - Cái đẹp của đoạn thơ là ở ngôn từ bình dị mà trong sáng; ở hình ảnh thơ "Đêm cháu về nằm mơ / Giấc ngủ hồng sắc trứng" vừa đẹp về màu sắc, giàu tính tạo hình, vừa giàu sức gợi, sinh động. - Cái hay của đoạn thơ là đã diễn tả được niềm hạnh phúc tuyệt vời của trẻ thơ hạnh phúc bình dị ngọt ngào. Tiếng gà trưa đem đến cho cháu những điều nho nhỏ, giản dị, nhưng đối với trẻ thơ thì đó là những điều luôn háo hức chờ đợi, là niềm vui, là hạnh phúc., và càng hạnh phúc hơn khi cháu cảm nhận được tình yêu thương của bà dành cho. Sắc hồng của những quả trứng gà be bé, xinh xinh theo cháu vào cả trong giấc mơ: "Giấc ngủ hồng sắc trứng". Giấc mơ trẻ thơ thật êm đềm, ngọt ngào ... Đây là một hình ảnh giàu sức gợi, vừa gợi màu sắc thực của những quả trứng, vừa gợi ra màu hồng của hạnh phúc, của tương lai tươi sáng ... - Như vậy, hạnh phúc không ở đâu xa, nó ở ngay trong những điều bình dị, đời thường nhất... B- Yêu cầu về kĩ năng: - Trình bày thành bài văn ngắn, nhưng bố cục hoàn chỉnh, chặt chẽ - Lập ý rõ ràng, có trình tự hợp lí - Trình bày cảm nhận, không sa đà vào diễn xuôi ý thơ. - Diễn đạt trong sáng, rành mạch, có cảm xúc. - Dùng từ, đặt câu chuẩn xác. (Nếu không đảm bảo tốt yêu cầu về kĩ năng thì không thể cho điểm tối đa. Giám khảo tùy theo lỗi của HS mà trừ điểm. Tránh đếm ý cho điểm.)	1,0 2,5 0,5
Câu 2 6 điểm	A- Yêu cầu về nội dung: - Hiểu và giải thích được ý kiến nhận xét của Tế Hanh về hai câu kết trong bài Qua Đèo Ngang: hai câu cuối tuy kết lại bài thơ nhưng lại mở ra cho người đọc cảm nhận được cả thế giới cảm xúc trong tâm hồn nữ sĩ. - Hiểu bài thơ và từ đó chỉ rõ được "Chân trời cảm xúc": + Xét về cấu trúc, bố cục bài thơ, thì đó là hai câu kết và cũng là lúc nữ sĩ lên tới đỉnh đèo... + Trên đỉnh đèo cao, không gian được mở ra. Nữ sĩ đối diện với cảnh thiên nhiên rộng lớn... (HS phân tích "Dừng chân đứng lại: trời, non, nước") + Cùng sự mở ra của không gian, tâm trạng cũng mở ra: Không gian càng rộng lớn, rộn ngợp thì con người càng bé nhỏ, cô đơn, phải đối diện với chính nỗi lòng mình ... (HS phân tích hình ảnh "Một mảnh tình riêng ta với ta") + Vậy chân trời cảm xúc được mở ra là: nỗi nhớ nhà trong buổi chiều tà (nỗi niềm kẻ lữ thứ); là niềm hoài cổ: nhớ tiếc thời kì vàng son của đất nước, rồi nỗi buồn khi đất nước bao phen thay ngôi đổi chủ, bao cuộc đổi dời (nuối tiếc đất Thăng Long nghìn năm văn vật giờ không còn là kinh đô), nhìn về tương lai của dân tộc chỉ thấy mong lung (Triều đình Nguyễn mới thay thế, chưa tạo	1,0 1,0 1,0 2,0

	đọc niềm tin)..., tất cả những tâm sự ấy không ai chia sẻ nên thành "một mảnh tình riêng", và đó chính là nỗi cô đơn tội đĩnh ... + Cách dùng từ tinh tế, giàu sức gợi, nghệ thuật đối lập, giọng thơ trang trọng, chất chứa u buồn, hoài cổ của tác giả cũng đã góp phần làm nổi bật cảm xúc. B- Yêu cầu về kĩ năng: - Trình bày thành một đoạn hoặc một bài văn ngắn, bố cục hoàn chỉnh, chặt chẽ. - Lập ý rõ ràng, có trình tự hợp lí. - Giải thích ngắn gọn, phân tích tập trung hướng vào nhận xét của Tế Hanh, không sa đà vào diễn xuôi. - Diễn đạt trong sáng, rành mạch, có cảm xúc. - Dùng từ, đặt câu chuẩn xác. (Nếu không đảm bảo tốt yêu cầu về kĩ năng thì không thể cho điểm tối đa. Giám khảo tùy theo lỗi của HS mà trừ điểm. Tránh đếm ý cho điểm.)	1,0
Câu 3 <i>10 điểm</i>	A- Yêu cầu về kiến thức: - HS trình bày những suy ngẫm, cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ. Vì là văn biểu cảm nên coi trọng cảm nhận riêng của học sinh. Nhưng điều các em viết ra phải chân thật, tránh sáo rỗng. Những điều HS viết ra phải có ý nghĩa, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc về đôi bàn tay mẹ: <i>Là hình ảnh biểu hiện cụ thể của sự tảo tần, khéo léo của những người mẹ, sự chở che nâng đỡ, tình yêu thương dành cho con,...</i> - Miêu tả được hình ảnh đôi bàn tay của mẹ: HS có thể cảm nhận đôi bàn tay mẹ gầy guộc, xương xọng, nhiều vết chai sạn...; nhưng cũng có thể là bàn tay đẹp (miễn là HS trình bày chân thật, có kết hợp với miêu tả hình ảnh bàn tay mẹ). - Trình bày cảm nhận, cảm xúc về bàn tay mẹ: + Bàn tay mẹ bao giờ cũng thân thuộc với con, vì bàn tay ấy chăm chút con bao nhiêu ngày tháng: mẹ bế bồng, ôm ấp từ khi con chào đời, áp ủ con khi trời giá lạnh, quạt mát cho con khi trời oi nóng ... + Bàn tay mẹ nâng đỡ con, dìu dắt con trên những chặng đường đời quan trọng (Khi con tập đi; khi con vấp ngã, khi con lần đầu đi học ... + Bàn tay mẹ còn làm biết bao công việc gia đình ... từ bàn tay mẹ, cuộc sống gia đình được chăm lo ... + Nhờ vậy con đã lớn lên từ tay mẹ ..., mẹ vì đã làm tất cả vì con ... + Từ đây, HS thể hiện được những suy nghĩ của bản thân về tình cảm yêu thương, trân trọng, và biết ơn người mẹ. Tình cảm ấy được biến thành những hành động cụ thể ... B- Yêu cầu về kĩ năng: - Bài làm có bố cục hoàn chỉnh. - HS biết viết dạng bài biểu cảm, thể hiện tốt cảm xúc, có sự chân thật - Kết hợp được với miêu tả, tự sự để cảm xúc được nổi bật (HS có thể vận dụng những bài thơ, bài văn, bài hát về đôi bàn tay mẹ mà các em biết để khơi gợi cảm xúc) - Diễn đạt trong sáng, có hình ảnh, gợi cảm.	2,0 2,0 2,0 2,0 1,0 1,0

	- Dùng từ, đặt câu phải chuẩn xác. - Bài viết thể hiện HS có tâm hồn phong phú, có năng lực cảm nhận các vấn đề cuộc sống, có sự sáng tạo . <i>(Giám khảo cần kết hợp giữa kiến thức HS thể hiện trong bài với kĩ năng. Nếu hiểu vấn đề mà kĩ năng không tốt thì không thể cho điểm tối đa ở ý đó. Căn cứ vào lỗi HS mắc mà GK trừ điểm cho thích hợp, vận dụng linh hoạt trên thực tế bài làm của HS. Khuyến khích những bài có chất văn, có sáng tạo ...)</i>	
--	--	--

Câu 1. (2 điểm)

Tìm câu bị động trong đoạn trích dưới đây. Giải thích vì sao tác giả chọn cách viết như vậy?

*Người đầu tiên chịu ảnh hưởng thơ Pháp rất đậm là Thế Lữ. Những bài thơ có tiếng của Thế Lữ ra đời từ đầu năm 1933 đến 1934. Giữa lúc người thanh niên Việt Nam bấy giờ ngập trong quá khứ đến tận cổ thì Thế Lữ đưa về cho họ một cái hương vị phương xa. Tác giả **Mấy vần thơ** liền được tôn làm đương thời đệ nhất thi sĩ.*

(Theo Hoài Thanh)

Câu 2. (4 điểm)

Phân tích ngắn gọn phép liệt kê được sử dụng trong đoạn trích sau:

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

(Trần Quốc Tuấn, Hịch tướng

sĩ)

Câu 3. (4 điểm)

Hãy chỉ ra và phân tích giá trị của các yếu tố hình thức nghệ thuật trong khổ thơ sau:

[...] Ôi! Sáng xuân nay, xuân 41

Trắng rừng biên giới nở hoa mơ

Bác về ... Im lặng. Con chim hót

Thánh thót bờ lau, vui ngẩn ngơ...

(Tổ Hữu, Theo chân Bác)

Câu 4. (10 điểm)

Nhà văn Pháp *Ana- tôn Prăng*- xơ từng nói:

Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người.

Câu nói trên giúp em cảm nhận được gì khi học hai bài thơ *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* của Hồ Chí Minh.

. *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

TRƯỜNG THCS MỸ HƯNG

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHỐI 7

NĂM HỌC 2015 – 2016

Môn thi: NGỮ VĂN 7

(Bản hướng dẫn này có 02 trang)

I. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

CÂU	HƯỚNG DẪN (SƠ LƯỢC)	ĐIỂM
Câu 1 (2.0 điểm)	Tìm câu bị động và giải thích:	
	- Câu bị động: Tác giả <i>Mấy vần thơ</i> liền được tôn làm đương thời đệ nhất thi sĩ. - Tác giả chọn như vậy để tránh lặp lại kiểu câu trước đó, đồng thời để liên kết tốt hơn giữa các câu trong đoạn.	1.0 điểm 1.0 điểm
Câu 2 (4.0 điểm)	- Biện pháp liệt kê: + (Ta thường) tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa + (chỉ cảm tức chưa) xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu	2 điểm

	<i>quân thù.</i> + <i>trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thân ta gói trong da ngựa,</i> - Phân tích: + Thể hiện nỗi căm giận, phần uất quân giặc đến quên ăn, mất ngủ của Trần Quốc Tuấn. + Mối căm thù, uất hận vô hạn với quân giặc. + Sẵn sàng xông pha ra chiến trường, hi sinh tất cả để trả mối quốc thù, quốc hận	2 điểm
Câu 3 (4.0 điểm)	<i>Học sinh viết đoạn văn có thể nêu các ý kiến khác nhưng phải làm rõ được nét đặc sắc về giá trị của các yếu tố hình thức nghệ thuật trong câu thơ với nội dung cơ bản như sau:</i> – Về các yếu tố hình thức nghệ thuật: + Từ ngữ, hình ảnh: Từ láy (thánh thót, ngấn ngơ); hình ảnh (trắng rừng ... nở hoa mơ). + Phép tu từ: Liệt kê (xuân); đảo ngữ (trắng rừng ...; thánh thót ...). + Dấu câu có giá trị tu từ: Dấu !; dấu ..., dấu chấm ngắt câu (ở câu thứ ba). – Về giá trị của các yếu tố hình thức nghệ thuật: + Khắc đậm mốc thời gian, sự kiện lịch sử (thời điểm Bác Hồ trở về Tổ quốc ...) + Tăng cường độ diễn tả một khung cảnh đẹp trong thời khắc lịch sử. + Sự lắng đọng thời gian, không gian → sự xúc động thiêng liêng đến tận cùng,	2 điểm
	1. Yêu cầu hình thức: Trên cơ sở hiểu đúng hai bài thơ trữ tình của Hồ Chí Minh để làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. 2. Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể trình bày, sắp xếp theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản cần đạt được những ý sau: a. <i>Mở bài</i> - Giới thiệu về tác giả Hồ Chí Minh và hai tác phẩm. - Nêu nội dung cơ bản của hai bài thơ, dẫn lời <i>Ana- tôn Prăng- xơ</i> b. <i>Thân bài</i> - Bác có tâm hồn yêu thiên nhiên, gắn bó chan hòa với	2 điểm 8 điểm 4 điểm

	thiên nhiên. + Viết về thiên nhiên (đặc biệt là trăng) + Có những rung động thực sự và say mê trước vẻ đẹp của núi rừng Việt Bắc. + Sống chan hòa, gắn bó với thiên nhiên, cảnh vật. - Tình yêu thiên nhiên luôn gắn liền với tình yêu nước sâu nặng. - Chất nghệ sĩ và tâm hồn thi sĩ luôn thống nhất trong con người Bác. <i>c. Kết bài</i> - Khẳng định giá trị của hai tác phẩm - Nêu bài học cho bản thân.	2 điểm 2 điểm <i>1 điểm</i>
--	---	---------------------------------------

Môn: **Ngữ văn 7**

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đề 1: (6,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về bài thơ:

C, c nhự to, n hăc cĩa mĩa xuôn
- Sẻng Hên -

*"C, nh Đn lụm phĐp trở
Trêi bít ời gi, rĐt.*

*BÇy chim lụm phĐp chia
Ni Ơm vui theo ti Ờng hất.*

*Tia n³/4ng lụm phĐp nh Ơn
Trêi s, ng cao rêng dÇn.*

*V•ên hoa lụm phĐp cêng
Sẻ thụnh lụ Mĩa Xuôn."*

(Trích "Vn hăc vư Tuại trỉ", sẻ Th,ng 01- 2006)

Đề 2: (14,0 điểm)

Trình bày qua h•ng Ờt n•íc lụ mét s•i chđ Ớa xuy•n suét c, c t, c phỀm v•n hăc. Em h•y trình bày cảm nghĩ của mình về nh÷ng biỚu hiỂn của t•nh y•u Ờy qua mét sẻ t, c phỀm v•n hăc trung Ới ViỂt Nam(tở thỏ kũ X Ờn hỏt thỏ kũ XIX) trong ch•ng trình Ng÷ v•n 7.

---HỎt---

Hă vư t•n thỉ sinh:Sẻ b, o danh.....

M«n: Ng÷ V"n 7 (Gãm 02 trang)

Cu 1: (6 RiÓm)

A. Y^au cÇu:

1. *VÒ kũ n̄ng*: Bụi viỐt cả bè côc ba phÇn: mẽ bụi, th©n bụi, kỐt bụi. DiÔn ®t l«gic, trong s,ng, giuù c¶m xóc. Ch÷ viỐt ®Ñp, kh«ng sai chÝnh t¶.

2. *VÒ néi dung:*

Hầu sinh cần theo dõi tình hình bệnh theo dõi và điều trị. Đối tượng này cần được theo dõi.

2.1 Cmm nhEn chung: Bui thng ngò ng«n gi¶n d¶p, t¶i s, ng c¶ ®, p sè kú diÖu: Thi¶n nh¶n, v¶n v¶t ®Öu g¶p s¶c ®em m¶i xu¶n vÒ cho cu¶c ®¶i.

2.2 C¶m nhËn chi tiÕt:

- Bụi th- theo thÓng òng «n nh•ng kÕt cÊu c, c khæ th- kh, ®Æc biÖt, mçi khæ chØ cã hai dßng nh• nh÷ng nÐt chÊm ph, diÖu kú cho béc tranh nguy xu©n. Mçi c¶nh vÛt gắp mét chót, ®iÓm t« mét chót sÿ t'õ ra mét mÿa xu©n t'õ ®Ñp, trun trÒ nh÷a sèng.

- Nh÷ng h×nh ¶nh quen thuộc, c thÓ cña m× xu©n: "c, nh Ðn", "bÇy chim", "tia n³ng", "v•ên hoa " ®•íc t, c gi¶ nh©n hãa t¹i t×nh, ®•íc nh×n qua l'ng kÝnh cña tr¶i th¶ rÊt hãnh nh¶n, ngé nghÛnh vµ ®, ng yªu. Nhµ th¶ cña vãng ®Êt Th, i B×nh ®· thÊt khÐo cho "c, nh Ðn" ®•a thoi mang ®i c, i l'nh gi, m× ®«ng, ®ãnh vÒ "n³ng" Êm víi chim ca l¶nh lãt, ®em chia ®Òu cho mãi nhµ. L¶i thêng c, c phÐp to, n vèn vÊn vµo c, c con sè chÝnh x, c khoa hãc. Nay céng, tr, nh©n, chia l' lµ c«ng viÖc cña hoa, chim, n³ng... §Ó cuèi cïng t' o th¶nh mét ®, p sè chung kú diÖu, mét m× xu©n d«ng cho ®Êt tr¶i, cho mu«n ng•êi... PhÐp nh©n hãa ®· biÖn c, nh Ðn, bÇy chim, tia n³ng, v•ên hoa th¶nh c, c nhµ to, n hãc, v¶ tranh vµ lµm th¶ xu©n.

- Bức tranh cã bên phĐp tÝnh: céng, trỗ, nh©n, chia mụ sèng ®éng, vui t¬i, giµu h×nh ¶nh, trùn ®Çy sọc xu©n. Mĩa xu©n lụ kÕt tinh chung cãa ®Êt trêi, lụ do t'ỏ vÊt "trỗ, nh©n, chia, céng" mụ thụn. Bụi th¬ng^{3/4}n mụ thÊt giµu h×nh t¬ng, gũ thÊt nhiÒu c¶m xóc cho ng•êi ®ăc. §ăc bụi th¬, ta nh• nghe thÊy mĩa xu©n ®• vỎ b°n c'nh, ®• lan t°a kh«ng gian, r'ỏ rùc ®Êt trêi.

- Bụi than bãi $\text{R}^{3/4}\text{p}$ tham t x nh y a u thi a n nhi a n, y a u qu a h o ng, y a u c a i R ỗp c h a cu c s e ng.

B. BiÓu ®iÓm:

- §iÓm 5 - 6: HS c¶m nhËn ®Çy ®ñ, s©u s³/₄c vµ tinh tÕ c, c yªu cÇu trªn, diÔn ®t trong s, ng, giuu chÊt vñn, ch÷ viÕt ®ñp, kh«ng sai chÝnh t¶.

- ʃiŋm 3 - 4: Ph, t hiŋn kh, ʀÇy ʀñ, diŋn ʀ¹t kh, l•ulo t.

- §iÓm 1 - 2: C¶m nhËn, ph¶t hiÖn ®·íc mét vui chi tiÖt ®óng.

- ξiÓm 0: Bμi ®Ó giÊy tr^{3/4}ng.

Ccu 2:

1. VÒ kŬ n'ng

1.1 N^{3/4}m v÷ng ph•ng ph.p lum búi v'n ph.t biÓu c¶m nghÜ

1.2 Bụi viÔt cũ b  c c 3 ph n: M  bụi, th n bụi , k t bụi

1.3 Hình văn lưu loát, trong sáng, giàu cảm xúc

1.4 Ch÷ viÖt cÈn thÈn, ®ñ nÐt, ®óng chÝnh¶.

2.VÒ néi dung:

- Hác sinh biÖt chän lù nh÷ng t,c phÈm tiªu biÓu ®Ó biÓu c¶m vÒ nh÷ng biÓu hiÖn cña t×nh yªu quª h÷ng, ®Êt níc.

- Cã thÓ ®i theo tng búi hoÆc theo nh÷ng biÓu hiÖn riªng nh÷ng ph¶i ®¶m b¶o ®íc nh÷ng ý c¬ b¶n sau:

2.1 C¶m nghÜ chung vÒ ®Ò tui: T×nh yªu quª h÷ng, ®Êt níc lù t×nh c¶m rÊt tù nhiªn trong tr,i tim cña mçi ng•êi d©n ®Êt ViÖt. T×nh yªu ®ã cã thÓ b³t nguån t nh÷ng sù kiÖn lÞch s trng ®i cña d©n tc hay gÇn gi h¬n lù t×nh yªu víi thiªn nhiªn, v'n vÊt. ChÝnh ®Êt níc quª h÷ng ®· ®ñnh thc hn th¬, tiÕng lÞng yªu quª h÷ng cña c,c thi nh©n vù tr thñnh mét dÞng ch¶y bÊt tÈn trong v'n hc ViÖt Nam ni chung vù v'n hc trung ®i ni riªng.

2.2 Ph, t biÓu c¶m nghÜ vÒ nh÷ng biÓu hiÖn cña t×nh yªu quª h÷ng, ®Êt níc

2.2.1 ý thc tù cng, lÞng tù hùo, tù t«n d©n tc

- Hai c©u ®Çu búi th¬: “*Nam quc s¬n hù*” cña Lý Th•êng KiÖt(*) thÓ hiÖn niÖm tù hùo, ý thc quc gia vÒ chñ quyÒn l¬nh thc qua nh÷ng t ng÷ quan trng “*Nam quc*,” “*Nam ®Ö*” , “*c*” víi mét c¬ s ph, p lÝ theo quan niÖm “*thÇn quyÒn*” cña nh©n d©n.

- Hai c©u ®Çu búi th¬: “*Phß gi, vÒ kinh*” cña TrÇn Quang Kh¶i lù niÖm tù hùo vÒ chiÖn th³ng ly lng ®· ®i vùo lÞch s víi tinh thÇn “*Hùo khÝ §«ng A*” bÊt diÖt. NiÖm vui Êy, khÝ thÖ Êy ®íc gi lªn qua c,c ®¶a danh lÞch s “*Ch÷ng D÷ng*” , “*Hùm T*” , qua nh÷ng t ng÷ thÓ hiÖn sc m¹nh qut cng, ®ng trªn ®Çu th¬ “*®o't s, o*” ...

2.2.2 LÞng c¶m th¬ giÆc sc «i

Hai c©u th¬ cui trong búi th¬ “*Nam quc s¬n hù*” lù li kt ti ®anh thÐp, ®Çy sc r¬n d'ý, lù sù coi th•êng, khinh b, ®ng thi cng c¶nh b, o cho k th¬ nu ®i ng•ic víi ®i lÝ, ®i ng•ic víi l tri th× sù ®n nhÈn nh÷ng thÊt b'i lù tÊtyÖu.

2.2.3 Mong cho ®Êt níc ®íc th,i b×nh, thÞnh trÞ, bn v÷ng mu«n ®êi

- Hai c©u cui trong búi “*Phß gi, vÒ kinh*” cña TrÇn Quang Kh¶i nh• mét li tm t×nh, nh³n nhñ víi m×nh, víi th h mai sau vÒ nhiÖm vô tríc m³t cng nh• lu dui vÒ th,i b×nh, thÞnh trÞ qua li th¬ su l½ng, thm trÇm : GiÆc ngo'i xm ®· bÞ quÐt s'ch, ®Êt níc ®· thanh b×nh th× mçi ng•êi d©n ph¶i “*tu trÝ lùc*”, ph¶i g³ng sc ®em tui trÝ cña m×nh dùng xy ®Êt níc.

2.2.4 T×nh yªu ®èi víi thiªn nhiªn, c¶nh vÊt

- §ã lù bc tranh thiªn nhiªn ¢m ®m, nn th¬ cña c¶nh xm th«n, lùng quª vÞng Thiªn Tr•êng qua c,i nh×n vù c¶m xc cña vua TrÇn Nh©n Tng.

- §ã lù v ®Ñp h÷u t×nh cña thiªn nhiªn C«n S¬n vù t×nh yªu, sù g³n bã , giao hùp víi thiªn nhiªn cña NguyÔn Tr,i.

- §ã cã thÓ lù mét ni niÖm tm sù su kÝn cña n÷ s Thanh Quan tríc c¶nh §i Ngang...

2.2.5 Kh,i qu, t

- T×nh yªu quª h÷ng ®Êt níc ®íc biÓu hiÖn ẽ nhiÖu mụu v, thÓ hiÖn su s³c nhiÖu cung bc t×nh c¶m cña con ng•êi.

- Liªn h víi nh÷ng búi th¬ cng ®Ò tui, búi hc ®ng l'i trongem....

II. BiÓu ®im

1. §iÓm 13 - 14: HiÓu ®Ò s©u s³/₄c. Vñ viÕt giµu c¶m xóc. Bè côc râ rúng, kh«ng m³/₄c lçi diÔn ®¹t th«ng th•êng
2. §iÓm 10 - 12: HiÓu ®Ò. §,p øng 2/3 yªu cÇu ®Ò. C¶m xóc ®«i chç cßn mê nh¹t. Ch÷ viÕt dô ®äc, vñ viÕt dô hiÓu, Ýt m³/₄c lçi chÝnh t¶, ðĩng tõ, ®Æt c©u.
3. §iÓm 7 - 9 : HiÓu ®Ò. §,p øng 1/2 yªu cÇu vÒ néi dung. C¶m xóc cßn chung chung, mê nh¹t, ch•a râ ®iÓm nhÊn.
4. §iÓm 4 - 6 : HiÓu ®Ò l¬m¬, chñ yÕu ®i vµo diÔn xu«i. Hµnh vñ thiÕu c¶m xóc. DiÔn ®¹t cßn m³/₄c nhiÒu lçi.
5. §iÓm 1 - 3 : Ch•a hiÓu ®Ò. Néi dung s¬ s¶i, kÛ nñng kÐm. Ch÷ xÊu, m³/₄c nhiÒu lçi chÝnh t¶, diÔn ®¹t.
6. §iÓm 0: Bá giÊy tr³/₄ng

Ngời ra đề: Hà Thị Thọ

Đơn vị công tác: Trường THCS Thiết Kế

Câu 1 (3 điểm):

Chờ ra vòm phôi tỵch ý nghĩa của những quan hệ tổ trong những câu thơ sau:

— R3/4n n, t mÆc dCụ tay kĩ nÆn

Mụ em vãn gi' tằm lũng son.

(B, nh tr«i n•íc - Hà Xu©n H•ng).

Câu 2: (5 điểm)

– Chiều mưa sa trắng đồng, trên bờ cỏ, một con – cò lủi lông nâu vàng đứng rụt cổ tránh mưa. Và mẹ tôi cũng đứng đó, áo tôi lá trên ngời. Mẹ tôi và con cò giống nhau...||

(Nguyễn Phan Hách, *Những đoạn văn hay dành cho học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục, 2008, tr.49)

Cảm nhận của em về đoạn văn trên.

Câu 3: (12 điểm)

Có ý kiến cho rằng: – **Văn học là một bài ca về những tình cảm cao đẹp nhất của con người**”.

Em hãy viết một bài văn nghị luận để làm sáng tỏ ý kiến trên.

----- **HẾT** -----

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Chữ ký giám thị 1:Chữ ký giám thị 2:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: **Ngữ văn**

(Phần hướng dẫn chấm này gồm có 02 trang)

Câu 1 (3 điểm):

* *Yêu cầu 1 (1,0 điểm):*

Chở ra nh÷ng quan h÷ t÷: **Mặc dÇu, mụ.**

* *Cho điểm:*

Chở óng mệ t÷ cho 0,5 điểm.

* *Yêu cầu 2: Ph©n tÝch ®íc ý nghÜa cña viÖc sö dông quan h÷ t÷ (2,0 điểm):*

- ViÖc sö dông c, c quan h÷ t÷ **mặc dÇu, mụ** ch÷ sù ®èi lËp gi÷a bÒ ngoµi cña chiÖc b, nh tr¶i níc víi c, i nh©n cña nã, chiÖc b, nh tr¶i cã thÓ r³n hay n, t, kh« hay nh÷o lụ do tay ng•i nÆn nh÷ng ã thÓ r³n hay n, t, kh« hay nh÷o th× b³n trong còng cã nh©n mụ hång son, ngät lþm.

- §ã còng lụ sù ®èi lËp gi÷a hoµn c¶nh x· héi víi viÖc gi÷ g×n tÊm lþng son s³t cña ng•i phõ n÷.

- ViÖc sö dông cÆp quan h÷ t÷ tr³n t'õ n³n mét c, ch dång d'c vµ ðot kho, t thÓ hiÖn râ th, i ®é quyÖt t©m b¶o vÖ gi÷ g×n nh©n phÈm cña ng•i phõ n÷ trong bÊt cø hoµn c¶nh nµo.

- ViÖc ðĩng cÆp quan h÷ t÷ tr³n còng ®· thÓ hiÖn th, i ®é ®Ò cao, b³nh vùc ng•i phõ n÷ cña Hả Xu©n H•ng.

* *Cho điểm:*

- Mệ ý óng, s©u s³c cho 0,5 điểm.

- Ch³m vµo yªu cÇu cho 0,25 điểm.

- ThiÖu hoÆc sai hoµn toµn cho 0 điểm.

Câu 2: (5đ)

Yêu cầu: Học sinh trình bày sự cảm nhận của mình bằng một đoạn văn hay trên một đoạn văn và phải nói được các điểm giống nhau của hai nhân vật- con -cò lữ và người mẹ.

- Con -cò lữ và hình ảnh người mẹ cùng tồn tại trong một thời gian (chiều暮 sa trắng đồng) và trong một không gian (trên bờ cỏ). Không gian và thời gian ấy gợi lên bóng dáng nhỏ nhoi, tội nghiệp đang phải đối mặt với những khó khăn của ngoại cảnh. **.(1.0đ)**
- Cả hai hình ảnh đều cùng một sắc màu (màu vàng) và cùng một hành động (rút cổ ,thui mình lại) đứng yên tại chỗ. **.(1.0đ)**
- Qua biện pháp so sánh, nhà văn đã làm nổi bật hình ảnh một người mẹ lam lũ, tảo tã giàu đức hi sinh và bày tỏ lòng yêu thương, kính trọng, biết ơn về cuộc đời thầm lặng hi sinh của người mẹ **(0.5đ)**

HS chỉ được ghi điểm tối đa khi có ý thức trình bày bài làm của mình thành một hay nhiều đoạn văn hoàn chỉnh đảm bảo các ý nêu trên ; câu văn mạch lạc, giàu cảm xúc; không sai lỗi chính tả. Các mức điểm còn lại, GK căn cứ vào mức độ làm bài của HS mà cho điểm phù hợp.

Câu 3: (12đ)

***Yêu cầu về kĩ năng.(2.0đ) :**

- HS xác định được đây là kiểu bài nghị luận chứng minh để làm sáng tỏ một vấn đề.
- Bố cục chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng, luận cứ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp.

- Diễn đạt trôi chảy, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi diễn đạt và lỗi chính tả, sạch sẽ.

***Yêu cầu về kiến thức.(10 đ) :**

+ Dẫn dắt vấn đề và giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.(1 đ)

+ Phân thân bài đảm bảo được các ý sau.(9.0 đ) :

- Tình cảm gia đình – với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, anh chị em.(dẫn chứng) (2.0 đ

)

- Tình cảm thầy cô, bạn bè .(dẫn chứng) .(2.0 đ)

- Tình yêu thiên nhiên với cỏ cây, hoa lá(dẫn chứng) .(1.0 đ)

- Tình yêu thương giữa con người với con người. .(dẫn chứng) .(2.0 đ)

- Tình cảm đối với quê hương, đất nước .(dẫn chứng) .(2.0 đ)

-

*** Lưu ý:** HS có thể triển khai các ý không theo trình tự nhợ trên hoặc thiếu một vài ý trên hoặc có những ý khác mà vẫn hợp lí thì GK đánh giá mức điểm dựa trên kĩ năng làm bài và nội dung của toàn bài.

*** Biểu điểm**

- **Điểm 12:** Bài làm đạt được những yêu cầu trên, có tính sáng tạo, văn viết mạch lạc, cảm xúc, trong sáng, bố cục chặt chẽ, không sai sót về lỗi diễn đạt và lỗi chính tả.

- **Điểm 6-8:** Bài viết làm sáng tỏ được những luận điểm trên, biết phân tích làm nổi rõ vấn đề; Bài viết có kết cấu chặt chẽ, lời văn mạch lạc, còn vài sai sót về lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.

- **Điểm 1-4:** Bài viết còn rời rạc, bố cục lỏng lẻo; khó theo dõi; văn viết lủng củng; mắc lỗi diễn đạt nhiều.

- **Điểm 0:** Bài viết quá sơ sài hoặc sai nghiêm trọng về nội dung, phương pháp.

Trên đây chỉ là những định hướng, trong quá trình chấm bài, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm để định điểm bài làm học sinh sao cho chính xác, hợp lý; cần trân trọng những bài viết có nhiều ý tưởng, giàu chất văn và sáng tạo.

Câu 1 (3,0 điểm):

Chỉ ra phép điệp ngữ và giá trị diễn đạt của phép điệp ngữ trong bài ca dao sau đây:

Cái cò lặn lội bờ ao

Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?

Chú tôi hay tầu hay tắm,

Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.

Ngày thì ước những ngày mưa,

Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

Câu 2 (3,0 điểm):

Sau đây là câu kết trong văn bản ***Cổng trường mở ra*** (Ngữ Văn 7, Tập I):

Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kỳ diệu sẽ mở ra”.

Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về “thế giới kỳ diệu” được mở ra khi “bước qua cánh cổng trường”.

Câu 3 (4,0 điểm):

Thầy (cô) giáo kính yêu của em.

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7

(*Hướng dẫn chấm gồm 02 trang*)

A- HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý cơ bản, thí sinh có thể có nhiều cách trình bày nên giám khảo cần vận dụng linh hoạt để xác định điểm một cách khoa học, chính xác, khách quan.

- Bài làm được đánh giá trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Đặc biệt đánh giá cao những bài làm thể hiện rõ tố chất: sáng tạo, có phong cách, có giọng điệu riêng.

- Tổng điểm toàn bài là 10, chiết đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Câu 1 (3.0 điểm):

Chỉ ra phép điệp ngữ và giá trị diễn đạt của phép điệp ngữ trong bài ca dao đã cho. Cụ thể:

+ Phép điệp ngữ: Từ ngữ được lặp đi lặp lại: **hay** (4 lần); **ngày, đêm, thì, ước, những** (2 lần) ...=> 1.5 điểm

Thí sinh chỉ cần liệt kê được 3 từ ngữ là cho điểm tối đa.

+ Giá trị diễn đạt của phép điệp ngữ:

* Nhấn mạnh sự nghiện ngập, lười biếng của **chú tôi** => 0.75 điểm.

* Tô đậm ý mỉa mai, giễu cợt, châm biếm về hạng người nghiện ngập, lười biếng...trong xã hội => 0.75 điểm.

Lưu ý: *Thí sinh có thể không tách thành 2 phần riêng biệt như trong Hướng dẫn chấm mà kết hợp vừa chỉ ra điệp ngữ vừa nêu tác dụng của phép điệp ngữ nhưng vẫn hiểu được bài thì vẫn cho điểm tối đa).*

Câu 2 (3.0 điểm):

Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về “thế giới kỳ diệu” được mở ra khi “bước qua cánh cổng trường”.

a) Đáp án: Bài làm cần bảo đảm những yêu cầu sau:

- Về kiến thức:

Học sinh dựa vào câu kết để trình bày suy nghĩ về “thế giới kỳ diệu” được mở ra khi “bước qua cánh cổng trường”. Sau đây là một số gợi ý:

- + Được khám phá một thế giới mới lạ;
- + Được đến với cả một chân trời tri thức;
- + Ước mơ, khát vọng được chắp cánh để bay cao, bay xa;
- + Được sống trong vòng tay yêu thương của thầy cô, bè bạn.

...

Suy nghĩ của thí sinh có thể rất đa dạng và những suy nghĩ ấy có thể được trình bày bằng nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, cơ sở của mọi suy nghĩ chính là nội dung của câu văn đã cho

trong đề bài. Giám khảo cần linh hoạt trong việc chấm bài của thí sinh. Khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có sự sáng tạo, phát hiện và phong cách riêng nhưng giàu tính thuyết phục.

- Về kỹ năng:

+ Phải biết cách xây dựng đoạn văn theo trình tự: mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn.

+ Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; lập luận vững chắc; dùng từ, đặt câu, chính tả đúng.

b) Biểu điểm:

- Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng => 3.0 điểm

- Bảo đảm các yêu cầu về kiến thức nhưng còn hạn chế về kỹ năng => 2.0 điểm

- Nội dung đoạn văn sơ sài, còn mắc lỗi nhiều về kỹ năng => 1.0 điểm

- Các mức điểm khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.

Câu 3 (4.0 điểm):

a) Đáp án: Bài làm cần bảo đảm những yêu cầu sau:

- Về kiến thức:

+ Phải trình bày được những suy nghĩ, cảm xúc chân thành, những ấn tượng sâu đậm về đối tượng biểu cảm: thầy (cô) giáo kính yêu của em. Đó có thể là ấn tượng sâu đậm về việc làm, lời nói, cách cư xử, lòng vị tha, sự hiểu biết, dấu ấn của những thành công, nghị lực, tài năng...của thầy (cô) giáo. Những ấn tượng đẹp ấy có khả năng tác động sâu sắc đến nhận thức, tình cảm hay khơi dậy cảm xúc ... đối với người làm bài.

+ Cần phải biết bám sát các đặc điểm gợi cảm của đối tượng để bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc.

+ Cần phải biết biểu cảm thông qua miêu tả, tự sự hoặc biểu cảm trực tiếp một cách phù hợp.

+ Cần biết lựa chọn các cách lập ý thường gặp để biểu lộ được suy nghĩ, tình cảm của mình đối với đối tượng biểu cảm (*hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ về hiện tại, suy ngẫm, tưởng tượng tình huống...*) .

- Về kỹ năng:

+ Bài viết phải trình bày theo một trình tự hợp lý, biết chọn ý và sắp xếp ý.

+ Bố cục hoàn chỉnh, trình bày rõ ràng.

+ Dùng từ, đặt câu, chính tả đúng.

b) Biểu điểm:

+ Đạt được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng => 4.0 điểm.

+ Đảm bảo các yêu cầu về kiến thức nhưng kỹ năng làm bài còn hạn chế => 3.0 điểm.

+ Đảm bảo được một số yêu cầu về kiến thức nhưng còn mắc nhiều lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả...=> 2.0 điểm

+ Nội dung bài viết sơ sài=> 1.0 điểm

+ Các mức điểm khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.

Câu 1: (4 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

“ Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.”

(Mùa xuân của tôi- Vũ Bằng- Ngữ

văn 7, tập 1)

Câu II (6 điểm)

CÁI KÉN BƯỚM

Một chàng trai nọ tìm thấy một cái kén bướm. Một hôm anh thấy cái kén hé một cái lỗ nhỏ. Anh ta ngồi hàng giờ nhìn chú bướm nhỏ cố thoát mình ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu. Rồi anh ta thấy mọi việc không tiến triển gì thêm. Hình như chú bướm không thể cố gắng hơn được nữa. Vì thế, anh ta quyết định giúp chú bướm nhỏ. Anh ta lấy kéo rạch cho cái lỗ to thêm.

Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén. Nhưng thân mình nó sưng phồng lên đôi cánh nhăn nhúm. Còn chàng thanh niên cứ ngồi quan sát cái kén với hy vọng một lúc nào đó thân mình chú bướm sẽ xẹp lại và đôi cánh xòe rộng hơn đủ để nâng đỡ thân hình chú.

Nhưng chẳng có gì thay đổi cả! Sự thật là chú bướm đã phải bò loanh quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình sưng phồng. Nó chẳng bao giờ có thể bay được. Có một điều mà người thanh niên không thể hiểu: cái kén chật chội khiến chú bướm phải nỗ lực mới chui qua được cái lỗ nhỏ xíu kia là qui luật tự nhiên tác động lên đôi cánh và cơ thể của bướm, giúp chú có thể bay ngay khi thoát ra ngoài.

Đôi khi đấu tranh là rất cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống một một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mỗi người đều có. Và chẳng bao giờ ta có thể bay được. Vì thế, nếu bạn thấy mình đang phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trưởng thành hơn.

(Dẫn theo Quà tặng của cuộc sống, NXB Trẻ, 2007)

Hãy viết bài văn ngắn trình bày cảm nhận của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.

Câu 3 (10 điểm):

Từ các văn bản “Những câu hát về tình cảm gia đình”, “Mẹ tôi” (Ét-môn-đơ Đơ A-mi-xi), “Cuộc chia tay của những con búp bê” - Khánh Hoài. Hãy bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó.

===== HẾT =====

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO THANH OAI
TRƯỜNG THCS XUÂN
DƯƠNG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
OLIMPIC CẤP HUYỆN
Năm học: 2013 – 2014
Môn: Ngữ văn 7**

Câu I.

1. Về kỹ năng:

- Có thể trình bày dưới dạng đoạn văn hoặc bài văn ngắn.
- Văn viết mạch lạc, chặt chẽ. Không mắc những lỗi thông thường về ngữ pháp, chính tả dùng từ

2. Về kiến thức:

Mùa xuân của tôi là phần đầu bài tùy bút *Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt* trong kiệt tác văn chương *Thương nhớ mười hai* của nhà văn Vũ Bằng. **(0,5 điểm)**

Đoạn văn mở đầu bằng câu khẳng định: “ *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.* ”

(0,5 điểm)

Bằng nghệ thuật liệt kê, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu tác giả khẳng định: Tình cảm yêu mến mùa xuân là tình

cảm rất tự nhiên của con người, là quy luật tất yếu.

(0,5

điểm)

Ai cũng chuộng mùa xuân và mê luyến mùa xuân nên càng trù mển tháng giêng, tháng đầu của mùa xuân. Tình cảm ấy rất chân tình không có gì lạ hết. Cách so sánh, đối chiếu của Vũ Bằng rất phong tình gợi cảm: Ai bảo được non đừng thương nước,... thì mới hết được người mê luyến mùa xuân. Một cách viết duyên dáng, mượt mà, làm cho lời văn mềm mại, tha thiết theo dòng cảm xúc, đọc lên ta cứ ngỡ là thơ. Cảm xúc cứ trào ra qua các điệp ngữ đừng, đừng thương, ai bảo được...ai cảm được...ai cảm được...ai cảm được...Chữ thương được nhắc lại tới 4 lần, liên kết với chữ yêu, chữ nhớ đầy ấn tượng và rung động. (2 điểm)

Câu II.

1. Về kỹ năng: Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý, kết hợp thuần thục các thao tác lập luận. Văn viết mạch lạc, chặt chẽ. Không mắc những lỗi thông thường về ngữ pháp, chính tả dùng từ.

2. Về kiến thức:

2.1. Trình bày được cảm nhận về vấn đề câu chuyện nêu ra (4 điểm):

Từ câu chuyện Một chàng trai nọ tìm cách “giúp” chú bướm thoát khỏi cái kén bằng cách khoét to thêm cái lỗ trên cái kén. Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi nhưng hậu quả thật tai hại; Chú không bao giờ bay được nữa. Câu chuyện gợi lên những suy ngẫm về triết lý cuộc sống: *Đôi khi đấu tranh là rất cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mỗi người đều có. Và*

chẳng bao giờ ta có thể bay được. Học sinh cần phân tích, dẫn chứng thực tế để làm rõ ý nghĩa trên.

2.2. Liên hệ bản thân, xác định quan điểm sống (2,0 điểm): Chấp nhận đối mặt với khó khăn để không ngừng vươn lên để trưởng thành hơn: *Vì thế, nếu bạn thấy mình đang phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trưởng thành hơn.*

Câu 3 (10 điểm):

a) Mở bài (1 điểm):

* Yêu cầu:

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản *Những câu hát về tình cảm gia đình*, *Mẹ tôi* (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).

* Cho điểm:

- Cho 1 điểm: Đạt như yêu cầu.
- Cho 0 điểm: Thiếu hoặc sai hoàn toàn

b) Thân bài (8 điểm):

* Yêu cầu:

Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em một cách cụ thể chi tiết khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở các văn bản “*Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “*Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

+ Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản “*Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “*Mẹ*

tôi” (Ét-môn-đo đơ A-mi-xi), “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi được sống trong tình yêu thương của cha mẹ, ông bà, anh chị em, được cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc.

- Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà cha mẹ, ông bà, anh chị em trong gia đình đã giành cho mình.

- Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà trong mọi hoàn cảnh.

- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.

+ Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa như Thành và Thuỷ trong “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác.

c)Kết bài.(1 điểm)

- Khẳng định tình cảm gia đình cần thiết với mỗi con người . Vì vậy hãy quý trọng và gìn giữ.

Câu 1: 6 điểm

*" Lời ru ản nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát.*

... Mai rồi con lớn khôn

*Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mệnh mông "*

(Trích bài thơ " *Lời ru của mẹ* " - Xuân

Quỳnh)

Trình bày cảm nhận của em về những dòng thơ trên .

Câu 2 : 12 điểm

Trình bày cảm xúc và suy nghĩ của em về hai bài thơ *Cảnh khuya , Rằm tháng giêng (Nguyên tiêu)* để làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn nghệ sĩ hoà hợp thống nhất với cốt cách của người chiến sĩ Hồ Chí Minh .

Câu 1 (4 điểm)

Hãy lí giải hành động *ngẩng đầu và cúi đầu* của tác giả Lí Bạch trong bài thơ *Tĩnh dạ tứ (Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh)*

Câu 2 (6.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

... Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày "hôm nay tôi đi học" ấy, mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con. Để rồi bất cứ một ngày nào đó trong đời, khi nhớ lại, lòng con lại rạo rức những cảm xúc băng khuâng, xao xuyến. Ngày mẹ còn nhỏ, mùa hè nhà trường đóng cửa hoàn toàn, và ngày khai trường đúng là ngày đầu tiên học trò lớp Một đến gặp thầy mới, bạn mới. Cho nên ấn

tượng của mẹ về buổi khai trường đầu tiên ấy rất sâu đậm. Mẹ còn nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi tới gần ngôi trường và nổi chơi vui, hốt hoảng khi cổng trường đóng lại, bà ngoại đứng ngoài cách cổng như đứng bên ngoài cái thế giới mà mẹ vừa bước vào ...

(Trích

SGK Ngữ văn 7, tập 1)

a. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Cho biết chủ đề của đoạn văn?

b. Từ chủ đề của đoạn văn trên, trình bày cảm nhận của em về nhân vật người mẹ trong văn bản.

Câu 3: (10.0 điểm)

Khi nói về nhân vật quan phụ mẫu trong ngắn “*Sống chết mặc bay*”- Sách Bồi dưỡng Ngữ văn 7 có viết: “*Đó là một viên quan vừa vô trách nhiệm, vừa hống hách chỉ ham mê cờ bạc, bỏ mặc đê vỡ làm cho dân chúng muôn sầu nghìn thảm*”.

Bằng hiểu biết của mình, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Họ và tên:

Số báo danh:.....

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO VIỆT YÊN
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2013-2014
MÔN THI: NGỮ VĂN 7**

Ngày thi: 12/04/2014
(Đáp án này gồm 03 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (4 điểm)	* Yêu cầu về hình thức: Học sinh viết hoàn chỉnh một văn bản ngắn có đủ ba phần, diễn đạt tốt, kết cấu mạch lạc. * Yêu cầu về nội dung: Hai hành động liên nhau thể hiện tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả: + Hành động <i>ngẩng đầu</i>: kiểm nghiệm cảm giác mơ hồ của tác giả <i>swong hay trắng</i> ? Từ không gian hẹp tác giả hướng ra không gian rộng. + Hành động <i>cúi đầu</i> ® Thể hiện sự liên mạch trong cảm xúc của nhân vật trữ tình. + Nhìn thấy vàng trắng, tác giả chạm vào nỗi nhớ nhà, không muốn đối diện với nỗi buồn quá lâu ® Cúi đầu xuống để tránh nỗi buồn nhưng lập tức nỗi nhớ quê hương tràn về trong tâm tưởng.	1 điểm 1 điểm 2 điểm
Câu 2 (6 điểm)	Về kỹ năng: - <i>Biết cách viết một bài văn nghị luận xã hội.</i> - <i>Bố cục bài viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục; không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt, ...</i> Về nội dung: Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài: a. - Đoạn văn trên trích trong văn bản <i>Cổng trường mở ra</i>. - Chủ đề của đoạn văn trên: Tâm trạng nôn nao,	1 điểm 1 điểm 2 điểm

	hồi hộp và ấn tượng sâu đậm về ngày đầu tiên đi học của người mẹ. b. Học sinh trình bày cảm nhận của mình về nhân vật người mẹ trong văn bản <i>Cổng trường mở ra</i> nêu được các ý sau: - Người mẹ trong văn bản <i>Cổng trường mở ra</i> có tâm hồn nhạy cảm, hết lòng thương yêu con, muốn dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho đứa con thân yêu của mình. - Người mẹ ấy không chỉ rất thương yêu con mà còn hiểu rất rõ vai trò của giáo dục có ý nghĩa vô cùng to lớn trong cuộc đời mỗi con người.	2 điểm
Câu 3 (10 điểm)	Về kĩ năng - <i>Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. Bố cục bài viết sáng rõ, các luận điểm liên kết mạch lạc, liên kết chặt chẽ; văn phong trong sáng, có cảm xúc,...</i> - <i>Biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức tập làm văn và năng lực cảm thụ văn học.</i> Về kiến thức: <i>Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm trong bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:</i> a. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần chứng minh. b. Thân bài: <i>Làm rõ được các ý sau:</i> * Quan vô trách nhiệm: - Đê sắp vỡ. Cảnh ngoài đê vô cùng nguy ngập. Thiên tai đang từng lúc giáng xuống, đe dọa	1 điểm 3 điểm

	cuộc sống của người dân.... - Quan không đốc thúc hộ đê mà <i>“cùng với đám nha lại vui cuộc tổ tôm ở trong đình”</i>.... - Đi hộ đê mà quan <i>“uy nghi chễm chện ngôi”</i>, trong đình đèn thấp sáp choang, kẻ hầu người hạ, đồ dùng sang trọng <i>“ống thuốc bạc, đồng hồ vàng, dao chuôi ngà...”</i>, ăn của ngon vật lạ <i>“yên hấp đường phèn...”</i> * Quan hồng hách: - Bắt bọn người nhà, lính hầu quan, đưa thì gái, đưa thì quạt, đưa thì chục hầu điều dóm... - Bắt bọn tay chân hầu bài <i>“không ai dám to tiếng”</i>. - Khi có người bẩm báo việc đê, quan gắt, quát, sai lính đuổi đi. - Nghe tin đê vỡ, đoạ cách cổ, bỏ tù... * Quan mãi mê bài bạc, bỏ mặc đê vỡ làm cho dân chúng khổ: - Cuộc chơi bài tổ tôm của quan diễn ra rất trang nghiêm, nhàn nhã trong khi quan đang đi hộ đê. - Quan đang đi hộ đê, mà đê thì sắp vỡ, việc mà tâm trí của quan dồn cả vào là ván bài tổ tôm <i>“Ngài mà còn dờ ván bài hoặc chưa hết hội thì dẫu trời long đất lở, đê vỡ dân trôi ngày cũng</i>	2 điểm 3 điểm 1 điểm
--	--	--

thấy kệ”.

- Mưa mỗi lúc một tăng, nguy cơ đê vỡ mỗi lúc một đến gần “*mưa gió âm ầm, dân phu rối rít*” quan vẫn coi như không biết gì, vẫn thản nhiên ung dung đánh bài “*đê vỡ mặc kệ, nước sông dầu nguy không bằng nước bài cao thấp*”, “*Mặc! Dân, chẳng dân thời chớ...*”

- Có người bẩm “*có khi đê vỡ*”, quan gắt: “*Mặc kệ!*”. Quan ù thông, xoi yên, mắt trông đĩa nọc....

- Mọi người đều giật nảy mình khi nghe tiếng kêu trời dậy đất ngoài xa, chỉ quan là vẫn điềm nhiên.

- Có tin đê vỡ, quan vẫn thờ ơ, quát nạt bọn chân tay rồi lại tiếp tục đánh bài cho đến lúc “*ù! Thông tôm, chi chi nảy...*”

- Khi quan ù ván bài to với niềm vui sướng cực độ thì “*khắp mọi nơi miền đó, nước tràn lênh láng , xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết; kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn*”. ...

=> Tác giả đã sử dụng thủ pháp tăng cấp, đối lập tương phản để vạch trần thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm, thói hống hách của tên quan phụ mẫu trong khi đi hộ đê, bộc lộ niềm xót xa,

	thương cảm trước cảnh muôn sầu nghìn thảm của nhân dân...	
	c. Kết bài: Khẳng định tên quan phu mẫu là kẻ lòng lang dạ thú, đáng bị lên án.	
	Tổng điểm toàn bài:	20.0

Câu 1: (4 điểm)

Em hãy giải nghĩa các từ sau:

- *thi ca, thi sỹ*
- *thi nhân , văn nhân*

Đặt câu với 2 từ *thi sỹ* và *thi nhân* trong đó có sử dụng thành phần trạng ngữ.

Câu 2: (2 điểm)

Hãy chọn từ thích hợp trong các từ sau đây: *thành công, nổi bật, xuất sắc, bông hoa* để điền vào các chỗ trống trong đoạn văn sau:

- *Sống chết mặc bay* được coi là tác phẩm.....nhất của Phạm Duy Tồn. *Sống chết mặc bay* về tư tưởng cũng như nghệ thuật vẫn được xem là.....đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam.

Câu 3 : (6 điểm)

Trong bài thơ *Lời cây buồm* nhà thơ Văn Đắc viết đoạn kết như sau:

" *Biển nhận ra bão giông*
Trời tìm ra bến lạ
Buồm tôi là chiếc lá
Nhớ rừng, ời đại dương."

(Tài liệu dạy kiến thức Ngữ văn địa phương lớp 7, NXB Thanh Hoá, 2006)

a. Văn bản *Lời cây buồm* và đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

b. Cảm nghĩ của em khi đọc khổ thơ trên. (Bài viết không quá 30 dòng)

Câu 4: (8 điểm)

Phong thái ung dung và lạc quan của Bác Hồ qua hai bài thơ *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng*.

(SGK Ngữ văn , tập I- NXB Giáo dục, 2005)

Đề thi gồm có 01 trang

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7
Năm học 2009-2010

Môn thi: Ngữ văn

C Â U	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (4đ)	- Giải nghĩa đúng 1 từ: 0,5 điểm. Đúng 4 từ: 2 điểm. + thi ca: Thơ ca. + thi sỹ: Nhà thơ. + thi nhân: Nhà thơ	2đ
	+ văn nhân: Người có học thức, biết làm văn, làm thơ. - Đặt câu với 1 từ đúng ngữ pháp theo yêu cầu có sử dụng trạng ngữ : 1 điểm. Đúng cả 2 câu: 2 điểm	2đ

2 (2đ)	- Chọn đúng và điền đúng 1 từ: 1 điểm. Đúng 2 từ: 2 điểm. - Thứ tự điền đúng như sau: <i>thành công, bông hoa</i>.	2đ
3 (6đ)	a. Thuộc kiểu văn bản biểu cảm b. Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo một bài văn ngắn, đúng thể loại có cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, ít sai lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt. - Nội dung chính của đoạn thơ: Giữa đại dương vẫn nhớ về rừng. + Giữa mệnh mông biêm lớn, cây buồm vẫn nhớ về rừng - như một nỗi nhớ về cội nguồn, sự thủy chung của con người. + Sự cảm nhận tinh tế, một trí tưởng tượng phong phú với biện pháp nhân hoá phù hợp.	2đ 1đ 1,5đ 1,5đ
4 8Đ	Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo một bài văn có cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, ít sai lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt. Yêu cầu về nội dung: a. Để cảm nhận được phong thái ung dung, lạc quan của Bác trong hai bài thơ cần chú ý: Hoàn cảnh sáng tác, hình ảnh thiên nhiên qua cái nhìn của tác giả, tâm trạng và hoạt động của con người trong khung cảnh sống và giọng điệu của bài thơ. b. Phong thái ung dung lạc quan được thể hiện: - Những rung động tinh tế và dỗi dằn của một tâm hồn nghệ sỹ trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, đã sáng tạo nên những bức tranh đẹp về cảnh trăng ở chiến khu Việt Bắc. - Tâm trạng của tác giả trong bài Cảnh khuya : mặc dù	1đ 1,5đ 1,5đ 1đ 1đ 1đ

lo nghĩ việc nước đến tận canh khuya nhưng vẫn không quên cảm nhận vẻ đẹp kỳ thú của cảnh trăng rừng, của tiếng suối trong. - Cảnh con thuyền của vị lãnh tụ và các đồng chí sau lúc làm việc quân trở về, phơi phơi nhẹ nhàng chở đầy ánh trăng. - Giọng thơ trong cả hai bài thơ khoẻ khoắn, trẻ trung, có sự suy tư, trăn trở nhưng vẫn hào hứng đầy tin tưởng. - Đặt trong hoàn cảnh sáng tác ở thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp 1947 - 1948, càng thấy rõ phong thái ung dung, lạc quan của Bác Hồ trong hai bài thơ. Lưu ý: <i>Học sinh có thể có nhiều cách phân tích, song phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung. Căn cứ vào bài làm cụ thể của học sinh để cho điểm phù hợp.</i>	1đ
--	-----------

PHÒNG DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH OAI
TRƯỜNG THCS BÍCH HÒA

ĐỀ THI OLYMPIC
NĂM HỌC 2013-2014

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian: 120 phút

Câu 1.(2 điểm)

(Không kể thời gian giao đề)

Phân kết văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (Ngữ văn 7 tập hai), tác giả Hà Ánh Minh viết:

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại...

Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn trên ?

Câu 2.(6 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về những dòng thơ sau đây:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.*

*Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa ...*

(Trích *Trong lời mẹ hát* - Trọng Nam Hương)

(*Bánh trôi nước* - Hồ Xuân Hương).

Câu 3 (12 điểm):

Từ các văn bản -Những câu hát về tình cảm gia đình, -Mẹ tôi (ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), -Cuộc chia tay của những con búp bê - Khánh Hoài. Hãy bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ tình cảm cho những ai không có được những may mắn đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI OLYMPIC
MÔN NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC 2013-2014

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trông hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.
- Do đặc trọng của bộ môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm (không làm tròn).

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1.2 điểm

Trình bày cảm nhận về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn (...)
Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được 4 ý cơ bản như sau (mỗi ý 0,5 điểm):

- Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa - âm nhạc thanh lịch, tao nhã. 0,5 điểm
- Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, thời gian, chỉ còn cảm thấy tình người. 0,5 điểm
- Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng con người đến những vẻ đẹp của tình người xứ Huế: trầm toạ, sâu lắng, đôn hậu... 0,5 điểm
- Ca Huế mãi mãi quyến rũ, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó. 0,5 điểm

Câu 2.6 điểm

Thơ Trọng Nam Hương thường lung linh những hình ảnh về mẹ, về quê hương và tuổi thơ. Nhà thơ từng tâm sự: Tôi nhớ về mẹ, về quê hương, về những miền đất, về những năm tháng gian nan nghèo khó, đã cưu mang nuôi dưỡng mình. Đẹp, buồn và trong trẻo biết bao ...

Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được những ý cơ bản như sau:

- Đoạn thơ bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ của tác giả về người mẹ. Hình ảnh mái tóc mẹ bạc trắng vì thời gian làm cho ta xúc động đến nôn nao. Ý đối lập trong hai câu thơ “ *Lưng mẹ cứ còng dần xuống / Cho con ngày một thêm cao* ” Nhà thơ muốn bộc lộ suy nghĩ về lòng biết ơn của tác giả đối với mẹ. 2 điểm

- Mẹ đem đến cho con cả –cuộc đời trong lời hát, mẹ chấp cho con –đôi cánh để lớn lên con sẽ bay xa. Những cảm xúc, suy nghĩ của tác giả về người mẹ thật đẹp để biết bao ! HS cần cảm nhận về ý nghĩa tiếng hát của mẹ đối với con, nhờ tiếng hát của mẹ mà con hiểu cuộc đời, đặc biệt là hiểu được sự vất vả và tình yêu thương mà mẹ dành cho con.

2 điểm

- Chính lời ru của mẹ đã chấp cho con đôi cánh, đã cho con giấc mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa. Mẹ chính là động lực, là cuộc sống của con. HS có thể nêu một số câu thơ

khác viết về mẹ để mở rộng, nâng cao và làm rõ cảm nhận của mình ... khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc. 2 điểm

Câu 3 (12 điểm):

a) Mở bài (0,5 điểm):

* Yêu cầu:

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản *Những câu hát về tình cảm gia đình*, *Mẹ tôi* (Ét- môn-đơ A-mi-xi), *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).

* Cho điểm:

- Cho 0,5 điểm: Đạt yêu cầu.
- Cho 0 điểm: Thiếu hoặc sai hoàn toàn

b) Thân bài (11 điểm):

* Yêu cầu:

Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em một cách cụ thể chi tiết khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở các văn bản *“ Những câu hát về tình cảm gia đình ”*, *“ Mẹ tôi ”* (Ét-môn-đơ A-mi-xi), *“Cuộc chia tay của những con búp bê”* (Khánh Hoài).

+ Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản *“ Những câu hát về tình cảm gia đình ”*, *“ Mẹ tôi ”* (Ét-môn-đơ A-mi-xi), *“Cuộc chia tay của những con búp bê”* (Khánh Hoài).

- Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi đọc sống trong tình yêu thương của cha mẹ ông bà, anh chị em, được cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc.

- Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà cha mẹ, ông bà, anh chị em trong gia đình đã giành cho mình.

- Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà trong mọi hoàn cảnh.

- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.

+ Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản *“Cuộc chia tay của những con búp bê”* (Khánh Hoài).

- Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa như Thành và Thủy trong *–Cuộc chia tay của những con búp bê”* (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác.

(Đề gồm một trang)

Câu 1: (4 điểm)

Hãy chỉ ra và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ sau:

CẢNH KHUYA

Tiếng suối trong nhợt tiếng hát xa,
Trắng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya nhợt vẽ ngời choạ ngủ,
Choạ ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(Hồ Chí Minh - Ngữ văn 7, tập 1)

Câu 2: (6đ)

Trong văn bản -Lòng yêu nước của nhà văn I.Ê-ren-bua có đoạn viết:

-Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Von-Ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc.¶

Qua việc hiểu nội dung đoạn văn trên, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương đất nước.

Câu 3: (10 điểm)

Có ý kiến đã nhận xét rằng:

-Thơ ca dân gian là tiếng nói trái tim của người lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta.¶

Dựa vào những câu tục ngữ, ca dao mà em đã được học và đọc thêm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

—————**Hết**—————

HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐỀ THI OLYMPIC LỚP 7

Năm học: 2015-2016

Môn thi: Ngữ văn

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (4 điểm)	- Học sinh chỉ ra được các biện pháp tu từ trong bài thơ: So sánh, điệp ngữ.	1đ
	Phân tích được những giá trị biểu cảm của những biện pháp tu từ: -Hình ảnh so sánh: + Tiếng suối trong như tiếng hát có tác dụng khắc họa âm thanh tiếng suối trong đêm khuya, gợi không gian tĩnh lặng. + Cách so sánh hiện đại mà độc đáo. Tiếng suối với âm thanh bậc nhất của con người- tiếng hát, khiến cảnh rừng khuya không lạnh lẽo mà trở nên có sức sống ấm áp tình người.	1đ
	-Điệp từ –lòng với các hình ảnh –Trăng lòng cổ thụ bóng lồng hoa gợi cảnh đẹp thơ mộng, lung linh huyền ảo. Không chỉ tái hiện một đêm trăng rất sáng mà còn diễn tả rất sinh động sự quán quýt, hòa hợp giữa cây và hoa tạo nên một bức tranh có đường nét, hình khối, tầng bậc....	0,5đ
	-Điệp ngữ: –Chưa ngủ mở ra hai trạng thái cảm xúc trong tâm hồn Bác. Rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên. Bác thao thức không ngủ vì lo nghĩ việc nước.	0,5đ
	=> Bằng biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ bài thơ đã giúp ta cảm nhận được bức tranh thiên nhiên đẹp, giàu chất nhạc, chất họa. đồng thời ta còn cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của Bác: Sự hòa quyện giữa tình yêu thiên(Thi sĩ) với lòng yêu nước, phong thái ung dung, lạc quan(chiến sĩ).	1đ
Câu 2 (6 điểm)	Yêu cầu về hình thức: Làm đúng kiểu bài nghị luận(giải thích nội dung và trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội). Bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, mạch lạc. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	2đ
	Yêu cầu về nội dung: Mở bài:-Dẫn dắt vấn đề: Truyền thống yêu nước của dân tộc. -Nêu vấn đề:+Lòng yêu nước được hình thành từ những biểu hiện cụ thể hằng ngày.	1đ

Câu	Đáp án	Điểm
	+Trích dẫn câu nói của nhà văn I.Ê-ren-bua.	
	Thân bài:1.Giải thích câu nói của nhà văn I.Ê-ren-bua.: -Lòng yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng nhưng nó được thể hiện qua những việc làm cụ thể bình thường hàng ngày.Câu nói của I.Ê-ren-bua đã diễn tả tình yêu tổ quốc một cách đơn giản, sinh động và dễ hiểu bằng hình ảnh so sánh -Lòng yêu nhà, yêu làng xóm,yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc cũng như -Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải Trường Giang Von-Ga, con sông von ga dài ra biển. Vì sao I.Ê-ren-bua có thể nói như vậy? -Mỗi người sinh ra, lớn lên đều gắn bó với những người thân yêu như ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái.....gắn bó với một ngôi nhà, một ngõ xóm, một dòng phố hay một miền quê.... -Chính đời sống thân thuộc, bình dị ấy đã làm nên tình yêu mến của con người với quê hương. -Tình yêu tổ quốc được bắt đầu từ chính tình yêu những điều nhỏ bé, đơn sơ, giản dị ấy.	1đ
	2.Những suy nghĩ của em về quê hương đất nước. -Đất nước ta còn nghèo nàn, lạc hậu nhưng không vì vậy mà chúng ta không yêu tổ quốc. -Suốt mấy chục năm đi lên xây dựng CNXH chúng ta đã thu được những thành tựu đáng kể ... -Cuộc sống hiện tại vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn vì vậy mỗi người cần góp sức mình để xây dựng đất nước giàu mạnh. -Nước ta đang trong thời kì hội nhập và phát triển nên mỗi người dân Việt Nam cần phát huy tinh thần yêu nước, tự hào, tin tưởng và quyết tâm đưa đất nước đi lên....	1đ
	Kết bài: Cách thể hiện lòng yêu nước của thế hệ học sinh. -Yêu nước chính là yêu thương những người thân thuộc nhất như ông bà, bố mẹ, thầy cô, bạn bè... -Yêu nước cũng có nghĩa là yêu quý năng lực, trân trọng, bảo vệ những gì xung quanh ta như ngôi nhà, mái trường, môi trường sống.... -HS biểu hiện lòng yêu nước bằng những hành động cụ thể, thiết thực như: Chăm học, chăm làm tích cực rèn luyện tu dưỡng đạo đức để trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân có ích cho đất nước.	1đ
Câu 3	a) Hình thức:	3đ
	- Xác định đúng kiểu bài nghị luận(chứng minh nhận định về	1đ

Câu	Đáp án	Điểm
	văn học dân gian: tục ngữ, ca dao).	
	- Viết bài phải có bố cục rõ ràng, có luận điểm, luận cứ, lập luận.	1đ
	- Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc và trôi chảy	1đ
	b) Nội dung	7đ
	- Mở bài: + Dẫn dắt đọc vào vấn đề hợp lý + Trích dẫn đọc nội dung cần chứng minh ở đề bài, đánh giá khái quát vấn đề.	1.5đ
	- Thân bài: + Thơ ca dân gian là gì? (thuộc phương thức biểu đạt trữ tình của văn học dân gian gồm tục ngữ, dân ca, ca dao....; thể hiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động với nhiều cung bậc tình cảm khác nhau, đa dạng và phong phú xuất phát từ những trái tim lao động của nhân dân; là cách nói giản dị, mộc mạc, chân thành nhưng thể hiện những tình cảm to lớn, cụ thể: “ <i>ca dao là thơ của vạn nhà</i> ” - Xuân Diệu; là suối nguồn của tình yêu thương, là bến bờ của những trái tim biết chia sẻ).	1.5đ
	+ Tại sao thơ ca dân gian là tiếng nói trái tim của người lao động (lập luận): Thể hiện những toạ toạ, tình cảm, khát vọng, ước mơ....của người lao động	0.5đ
	-Thơ ca dân gian – <i>thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta</i> ”: + Tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên (dẫn chứng)	0.5đ
	+ Tình cảm cộng đồng (dẫn chứng: “ <i>Dù ai đi.....mùng mười tháng ba; Bàu ơi thương.....một giàn; Nhiều điều phủ lấy.....nhau cùng; máu chảy ruột mềm. Mối hờ rãnh lạnh....</i> ”)	0.5đ
	+ Tình thầy trò (dẫn chứng: <i>Muốn sang thì bắc....lấy thầy...</i>)	0.5đ
	+ Tình yêu đôi lứa (dẫn chứng: <i>Qua đình....bấy nhiêu; Yêu nhau cởi....gió bay; Gần nhà mà....làm cầu; Ước gì sông.....sang chơi....</i>)	0.5đ
	- Kết bài: + Đánh giá khái quát lại vấn đề + Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của bản thân về vấn đề vừa làm sáng tỏ.	1.5đ

Câu 1: (4 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

“ Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.”

(Mùa xuân của tôi- Vũ Bằng- Ngữ văn 7, tập 1)

Câu II (6 điểm)

CÁI KÉN BỌM

Một chàng trai nọ tìm thấy một cái kén bom. Một hôm anh thấy cái kén hé một cái lỗ nhỏ. Anh ta ngồi hàng giờ nhìn chú bom nhỏ cố thoát mình ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu. Rồi anh ta thấy mọi việc không tiến triển gì thêm. Hình như chú bom không thể cố gắng hơn được nữa. Vì thế, anh ta quyết định giúp chú bom nhỏ. Anh ta lấy kéo rạch cho cái lỗ to thêm.

Chú bom dễ dàng thoát ra khỏi cái kén. Nhưng thân mình nó sọng phồng lên đôi cánh nhả nhúm. Còn chàng thanh niên cứ ngồi quan sát cái kén với hy vọng một lúc nào đó thân mình chú bom sẽ xếp lại và đôi cánh xòe rộng hơn đủ để nâng đỡ thân hình chú.

Nhưng chẳng có gì thay đổi cả! Sự thật là chú bom đã phải bò loanh quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhả nhúm và thân hình sọng phồng. Nó chẳng bao giờ có thể bay được. Có một điều mà người thanh niên không thể hiểu: cái kén chật chội khiến chú bom phải nỗ lực mới chui qua được cái lỗ nhỏ xíu kia là qui luật tự nhiên tác động lên đôi cánh và cơ thể của bom, giúp chú có thể bay ngay khi thoát ra ngoài.

Đôi khi đấu tranh là rất cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mỗi người đều có. Và chẳng bao giờ ta có thể bay được. Vì thế, nếu bạn thấy mình đang phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trở nên mạnh mẽ hơn.

(Dẫn theo Quà tặng của cuộc sống, NXB Trẻ, 2007)

Hãy viết bài văn ngắn trình bày cảm nhận của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.

Câu 3 (10 điểm):

Từ các văn bản -Những câu hát về tình cảm gia đình, -Mẹ tôi (Ét-môn-đơ Đơ A-mi-xi), -Cuộc chia tay của những con búp bê - Khánh Hoài. Hãy bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó.

===== HẾT =====

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH OAI HƯỚNG DẪN CHẤM OLIMPIC CẤP HUYỆN
TRƯỜNG THCS XUÂN DƯƠNG

Năm học: 2013 – 2014

Môn: Ngữ văn 7

Câu I.

1. Về kỹ năng:

- Có thể trình bày dưới dạng đoạn văn hoặc bài văn ngắn.
- Văn viết mạch lạc, chặt chẽ. Không mắc những lỗi thông thường về ngữ pháp, chính tả dùng từ

2. Về kiến thức:

Mùa xuân của tôi là phần đầu bài tùy bút *Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt* trong kiệt tác văn chương *Thương nhớ mười hai* của nhà văn Vũ Bằng. (0,5 điểm)
Đoạn văn mở đầu bằng câu khẳng định: — *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.*” (0,5 điểm)

Bằng nghệ thuật liệt kê, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu tác giả khẳng định: Tình cảm yêu mến mùa xuân là tình cảm rất tự nhiên của con người, là quy luật tất yếu. (0,5 điểm)

Ai cũng chuộng mùa xuân và mê luyến mùa xuân nên càng trù mến tháng giêng, tháng đầu của mùa xuân. Tình cảm ấy rất chân tình không có gì lạ hết. Cách so sánh, đối chiếu của Vũ Bằng rất phong tình gợi cảm: *Ai bảo được non đừng thương nước, ... thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.* Một cách viết duyên dáng, mượt mà, làm cho lời văn mềm mại, tha thiết theo dòng cảm xúc, đọc lên ta cứ ngỡ là thơ. Cảm xúc cứ trào ra qua các điệp ngữ *đừng, đừng thương, ai bảo được...ai cấm được...ai cấm được...ai cấm được...* Chữ *thương* được nhắc lại tới 4 lần, liên kết với chữ *yêu*, chữ *nhớ* đầy ấn tượng và rung động. (2 điểm)

Câu II.

1. Về kỹ năng: Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý, kết hợp thuần thục các thao tác lập luận. Văn viết mạch lạc, chặt chẽ. Không mắc những lỗi thông thường về ngữ pháp, chính tả dùng từ.

2. Về kiến thức:

2.1. Trình bày được cảm nhận về vấn đề câu chuyện nêu ra (4 điểm):

Từ câu chuyện Một chàng trai nọ tìm cách –giúp! chú bọm thoát khỏi cái kén bằng cách khoét to thêm cái lỗ trên cái kén. Chú bọm dễ dàng thoát ra khỏi nhộng hậu quả thật ta hại; Chú không bao giờ bay được nữa. Câu chuyện gợi lên những suy ngẫm về triết lý cuộc sống: *Đôi khi đấu tranh là rất cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mỗi người đều có. Và chẳng bao giờ ta có thể bay được.* Học sinh cần phân tích, dẫn chứng thực tế để làm rõ ý nghĩa trên.

2.2. Liên hệ bản thân, xác định quan điểm sống (2,0 điểm): Chấp nhận đối mặt với khó khăn để không ngừng vươn lên để trở thành hơn: *Vì thế, nếu bạn thấy mình đang phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trưởng thành hơn.*

Câu 3 (10 điểm):

a) Mở bài (1 điểm):

* Yêu cầu:

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản *Những câu hát về tình cảm gia đình*, *Mẹ tôi* (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).

* Cho điểm:

- Cho 1 điểm: Đạt mọi yêu cầu.
- Cho 0 điểm: Thiếu hoặc sai hoàn toàn

b) Thân bài (8 điểm):

* Yêu cầu:

Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em một cách cụ thể chi tiết khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở các văn bản “ *Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “ *Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

+ Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản “ *Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “ *Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi được sống trong tình yêu thương của cha mẹ, ông bà, anh chị em, được cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc.

- Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà cha mẹ, ông bà, anh chị em trong gia đình đã giành cho mình.

- Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà trong mọi hoàn cảnh.

- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.

+ Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa như Thành và Thủy trong “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác.

c) Kết bài. (1 điểm)

- Khẳng định tình cảm gia đình cần thiết với mỗi con người . Vì vậy hãy quý trọng và gìn giữ.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 7
NĂM HỌC 2015- 2016
THỜI GIAN : 120 PHÓT

Câu 1 (3 điểm).

Chờ ra vòm phên tỵch ý nghĩa của những quan hệ tổ trong những câu thơ sau:

“Rừng n, t m Æ c d Cũ tay k Æ n Æ n

Mẹ em v Æ n gi ÷ t Æ m l Æ ng son”.

(B, nh tr Æ i n Æ ic - Hà Xu Æ n H Æ ñ ng)

Câu 2: (5.0 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn khoảng 10-15 dòng giấy thi nêu suy nghĩ của em về mẫu chuyện sau:

Có một cậu bé ngộ nghĩnh thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm và hét lớn: "Tôi ghét ngoại". Đột nhiên từ khu rừng có tiếng vọng lại: "Tôi ghét ngoại". Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được tại sao từ trong rừng lại có ngoại ghét cậu.

Ngoại mẹ nắm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: "Giờ thì con hãy hét thật to "Tôi yêu ngoại". Lạ lùng thay, có tiếng vọng lại: "Tôi yêu ngoại". Lúc đó ngoại mẹ mới giải thích cho con hiểu: "Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét ngoại thì ngoại cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương ngoại thì ngoại cũng yêu thương con.

(Phỏng theo Những hạt giống tâm hồn)

Câu 3: (12 điểm)

Hình bên là những lợi ích của việc đọc

ĐÁP ÁN

Câu 1 (3 điểm)

* Yêu cầu 1 (1,0 điểm):

Chờ ra nh÷ng quan h÷ t÷: **MÆc dÇu, mụ.**

* Cho điểm:

Chờ Òng mệi t÷ cho 0,5 điểm.

* Yêu cầu 2: Phân tích ý nghĩa của việc sử dụng quan h÷ t÷ (2,0 điểm):

- Việc sử dụng c, c quan h÷ t÷ **mÆc dÇu, mụ** chờ sử Òi lËp gi÷a bÒ ngoi của chiÖc b, nh tr÷i n·íc vớ c, i nhÖn của nã, chiÖc b, nh tr÷i cả thÓ r³n hay n, t, kh« hay nh·o lụ do tay ng•êi nÆn nh÷ng dĩ thÓ r³n hay n, t, kh« hay nh·o th× b³n trong còng cả nhÖn mụu hãg son, ngát lËm.

- Ñã còng lụ sử Òi lËp gi÷a hoạn c¶nh x· húi vớ việc gi÷ g×n tÊm lËng son s³t của ng•êi phò n÷.

- Việc sử dụng cËp quan h÷ t÷ tr³n t¹o n³n mét c, ch dãng dĩ c vù döt kho, t thÓ hiÖn r³ th, i Òé quyÖt tÖm b¶o vÖ gi÷ g×n nhÖn phÈm của ng•êi phò n÷ trong bÊt cø hoạn c¶nh nọ.

- Việc dùng cËp quan h÷ t÷ tr³n còng Ò· thÓ hiÖn th, i Òé ÒÒ cao, b³nh vùc ng•êi phò n÷ của Hả XuÖn H·ng.

Câu 2: (5 điểm)

Suy nghĩ của em về lòng yêu thương con người qua câu chuyện trên

Dàn ý :

Mở bài :

_ Nêu đợc vấn đề cần nghị luận : lòng yêu thương con người

Thân bài : Biểu hiện của lòng yêu thương con người

_ Cảm thương , quan tâm giúp đỡ người có cảnh ngộ bất hạnh , khó khăn trong cuộc sống , yêu mến và trân trọng những người có bản chất tốt đẹp

_ Ý nghĩa : Tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người , bồi đắp tâm hồn cho tuổi trẻ trong sáng cao đẹp.

_ Phê phán những biểu hiện lối sống vô cảm của giới trẻ

Kết bài : Rút ra bài học nhận thức và hành động

Câu 3: (12 điểm)

Dàn ý tham khảo

a. Mở bài:

Vai trò và tác dụng to lớn của sách trong đời sống của con người.

b. Thân bài:

+ Giải thích:

- Sách là sản phẩm tinh thần kì diệu, lớn lao mà con người sáng tạo ra để phổ biến và lưu truyền lại những hiểu biết và kinh nghiệm về mọi lĩnh vực của cuộc sống.

- Sách đưa ta vào thế giới phong phú, vô tận của thiên nhiên và xã hội. Sách cung cấp cho con người những tri thức cần thiết để tồn tại và phát triển (Dẫn chứng)

- Sách là phương tiện giao lưu quan trọng giữa các cộng đồng dân tộc trên thế giới, giúp con người hiểu biết và sống thân ái với nhau hơn.

- Sách là chiếc cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của từng dân tộc và của cả nhân loại.

+ Bình luận:

- Lợi ích to lớn của sách là thật sự hiển nhiên (Cần lưu ý loại trừ sách xấu độc hại đối với con người và xã hội).

- Không thể có một cuộc sống tốt đẹp mà không có sách vì sách khích lệ con người, nuôi dưỡng những khát vọng cao đẹp.

- Đọc sách là một việc làm cần thiết và bổ ích đối với mỗi người trong suốt cuộc đời. Cần phải biết lựa chọn sách tốt để đọc nhằm nâng cao tri thức và bồi dưỡng tâm hồn.

c. Kết bài:

Khẳng định vai trò và tác dụng của sách đối với cuộc sống con người. Sách là người bạn thân thiết của mỗi chúng ta.

**Phòng giáo dục & Đào tạo Huyện
Trường THCS Nghĩa Trung**

**Đề thi học sinh giỏi huyện Lớp 9
Năm học 2009 - 2010
Môn thi : Ngữ Văn
Thời gian làm bài : 150 phút.**

Câu 1: (4 điểm)

Xác định biện pháp tu từ và ý nghĩa, tác dụng nghệ thuật của khổ thơ sau đây:

Quả hồng lặn con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên mây.

(Trích *Quả hồng* - tập trung Quên).

Câu 2 : (4 điểm)

Chờ ra cái hay, cái đẹp của ba câu thơ cuối trong bài thơ — sáng chế của Chính Hữu :

Sấm nay rộng hoang sương muối

Song cánh bắn nhau chế giễu

Cụ súng trắng treo .

Câu 3:(12 điểm)

Phẩm chất và số phận người phụ nữ phong kiến qua nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

----- Hết -----

Gv ra đề : Nguyễn Thế sao Mai
Trường THCS Nghĩa Trung

Câu 1 : (4.0 điểm)

- Xác định nội dung và chủ đề : so sánh (1 điểm)
- Nội dung gì, trình bày (3 điểm) :

Lên con diều biếc so sánh với quạ hòng tảo nạn mét hình ảnh đẹp đẹp, so sánh tảo. Quạ hòng yâu đều gần gũi với họai niềm tươi th. Con diều biếc lượn ta liên tởng nhìn mét bậu trên b, t ng, t mạnh mẽ nhìn lượn mét con diều bay trên tởng khong mù da trên th xanh ngát. Con diều biếc Ey lượn con diều “tươi th con th trản ánh” sau mĩa gặt. Ch “biếc” gần t con diều tuyt đẹp. Qua hình ảnh so sánh “Quạ hòng lượn con diều biếc” . Nhữ th nĩ lượn >>> th thĩt tha mét tnh yâu quạ hòng. Yâu quạ hòng còng lượn yâu bậu trên, yâu con ánh, yâu kò niòm tươi th đẹp. Trên ph, p tu tở so sánh & s, & o & gĩ t mét khong gian nghĩ thuĩt, cả trên cao và s biếc của bậu trên, cả chiòu rẻng của con ánh qu, cả chiòu dui của nĩ th, ng, tở hiòn tĩ mụ & con xa quạ nhĩ vò tươi th.....

Câu 2 (4.0 điểm):

- Caùnh rởng ñằm hoang vắng,ngôôoi lính saùt caùnh beà nhau chồ giaéc tồu.Tình ñoàng chí sồu ñằm loàng hoĩ.(1ñ)
- Hình ảnh ñầu suồng traeng treo lơ hình ảnh ñầu ñầu saéc(2ñ):
- + Hình ảnh thaät,traeng xuóang thaáp nhỏ treo ñầu suồng.
- + Gĩi sồ liên tồu phong phuù: suồng-traeng bie tồu cho chieán tranh - hoạc bình, thỏic tũ - mỗ mỗ.
- Bỏu tranh ñẹp veà tình ñoàng chí-ñoàng ñoai.(1ñ)

Câu 3: (12 điểm)

Yêu cầu chung:

Học sinh trên cơ sở cảm nhận về phẩm chất và số phận của nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, khái quát lên phẩm chất và số phận của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến. Có thể trình bày cảm nhận, suy nghĩ bằng nhiều cách nhưng cần đáp ứng được một số ý chính sau:

Yêu cầu cụ thể:

1. Giới thiệu sơ lược về tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm chuyện người con gái Nam Xương và nhân vật Vũ Nương:(1.0 đ)

- Nguyễn Dữ: Là tác giả nổi tiếng ở thế kỉ XVI, học rộng tài cao nhưng chỉ làm quan một năm rồi sống ẩn dật nhờ nhiều trí thức đương thời.

- *Chuyện người con gái Nam Xương* có nguồn gốc từ một truyện dân gian, là một trong số 20 truyện của Truyền kì mạn lục - một kiệt tác văn chương cổ, từng được ca ngợi là *thiên cổ kì bút*.
- Vũ Nương là nhân vật chính của truyện. Một phụ nữ có nhan sắc, có đức hạnh nhưng phải chịu một số phận bi thảm.

2. Trình bày cảm nhận về phẩm chất và số phận của Vũ Nương:

a. Là người có phẩm chất tốt đẹp : (2.0 đ)

- Ngay từ đầu đã được giới thiệu là "tính đã thủy mị nét na...l"
- Là vợ đảm biết giữ gìn khuôn phép, một lòng một dạ chung thủy với chồng (d/c).
- Là một người mẹ hiền, dâu thảo : Một mình nuôi dạy con thơ vừa làm tròn phận sự của một nàng dâu. (d/c)

b. Là người có số phận bất hạnh : (2.0 đ)

- Nạn nhân của chế độ nam quyền, của cuộc chiến tranh phong kiến phi nghĩa.
- Bị chồng nghi ngờ lòng chung thủy chỉ vì lời nói ngây thơ của con trẻ. (chú ý các lời thoại của Vũ Nương : Cố phân trần với chồng, biện bạch cho mình mà không được, đau khổ tuyệt vọng khi bị chồng mắng nhiếc, đánh đuổi đi bị dồn vào bờ vực đường cùng phải tự vẫn ở bến Hoàng Giang để bảo toàn danh dự).
- Đoạn kết của truyện tuy mang màu sắc cổ tích (kết thúc có hậu) nhưng vẫn không làm mờ đi bi kịch của Vũ Nương : Nàng không thể trở về được thế sống bên cạnh chồng con được nữa.

c. Từ nhân vật Vũ Nương, khái quát lên phẩm chất và số phận của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến : (6.0 đ)

- Nguyễn Dữ đã đặt nhân vật Vũ Nương vào nhiều hoàn cảnh khác nhau để làm nổi bật lên những phẩm chất và cả sự bất hạnh của nàng. Cách dẫn dắt tình tiết sinh động, hấp dẫn, sự đan xen các yếu tố kì ảo với những yếu tố thực khiến nhân vật vừa mang những đặc điểm nhân vật của thể loại truyện kì vừa gắn với cuộc đời thực. **(2đ)**
- Vũ Nương là người phụ nữ mang vẻ đẹp mẫu mực của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến xưa kia. Lễ ra nàng phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn nhưng lại phải chết oan uổng, đau đớn phẩm chất và số phận bi thảm của nàng gợi lên phẩm chất và số phận bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến ngày xưa. **(2đ)**
- Qua nhân vật Vũ Nương, Nguyễn Dữ cất lên tiếng nói cảm thông, bênh vực người phụ nữ đồng thời phản ánh, tố cáo xã hội phong kiến bất công, vô nhân đạo. **(2đ)**

* Những bài có cách diễn đạt mạch lạc, ý tứ rõ ràng, lời văn giàu cảm xúc, giám khảo cho **1 điểm**

.

ĐỀ THI OLYMPIC
MÔN: NGŨ VĂN 7
Năm học 2014 - 2015
(Thời gian: 120 phút)

I. ĐỀ BÀI

Câu 1: (4 điểm)

Cho đoạn văn:

Mơ xuân. Không phải mơ. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, nhọc muốn thở dài vì bồi hồi, xốn xang,... Hoa xoan rắc nhớ nhung xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng.

(Vũ Tú Nam)

- a. Tìm các từ láy trong đoạn văn
- b. Phân tích giá trị biểu cảm của các từ láy đó.

Câu 2 (6 điểm)

Trong bài thơ -Quê hương- của Đỗ Trung Quân có đoạn:

*“Quê hương là cánh diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông”*

Hãy nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Câu 3 (10 điểm)

Có ý kiến đã nhận xét rằng:

“Thơ ca dân gian là tiếng nói trái tim của người lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta.”

Dựa vào những câu tục ngữ, ca dao mà em đã được học và đọc thêm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

II. HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (4 điểm)	- Học sinh chỉ ra được các từ láy trong đoạn văn: Băng khuâng, phập phồng, bồi hồi, xốn xang, nhớ nhung, lấm tấm.	1đ
	Phân tích được những giá trị biểu cảm của những từ láy có trong đoạn văn: - Bằng việc sử dụng hàng loạt từ láy miêu tả trạng thái cảm xúc... đoạn văn mang đến cho người đọc những cảm nhận bất ngờ thú vị về mơ xuân. Đó không còn là những hạt mơ đơn thuần mà là cả một sự băng khuâng gieo hạt - gieo sự sống. Mỗi hạt mơ xuân bé nhỏ ấy mang hơi thở ấm áp của mùa xuân phả vào không gian trời đất làm ấm nồng đất đai, làm cây cối tốt tươi.	1đ
	- Có phải vì thế mà mặt đất hồi sinh giống như người con gái đang -phập phồng- chờ đợi -bồi hồi, xốn xang- vì nhớ, vì yêu nay được thỏa lòng mong ước? trong màn mơ xuân giăng mắc, hóa xoan tím tím rải đầy thảm cỏ non nhọc đang rắc nhớ nhung, nỗi nhớ mùa xuân xinh đẹp, nỗi nhớ của tình yêu chung thủy. Mơ xuân về cũng là dịp hoa trắng trắng nở khắp vùng đất đỏ, màu trắng ấy -lấm tấm- nổi bật trên nền đất phì nhiêu....	1đ
	- Quả thật, mơ xuân được nhà văn Vũ Tú Nam cảm nhận hết sức tinh tế: mơ xuân nhẹ, mỏng đáng yêu và dạt dào sức sống - sức sống tươi non, rạo	1đ

Câu	Đáp án	Điểm
	rực, sức sống mùa xuân. Qua đó bạn đọc thấy được cách dùng từ chính xác, sự cảm nhận tinh tế, sâu sắc, tâm hồn yêu cái đẹp, yêu mùa xuân của nhà văn Vũ Tú Nam.	
Câu 2 (6 điểm)	a) Hình thức: - Học sinh tự do lựa chọn kiểu văn bản, có thể là biểu cảm hoặc nghị luận. - Diễn đạt lưu loát, mạch lạc. - Trình bày sạch, đẹp.	2đ
	b) Nội dung Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, có thể có những phát hiện và cảm thụ riêng nhưng cần nêu được một số ý cơ bản:	
	- Đoạn thơ cho ta thấy tác giả đã bộc lộ những suy nghĩ về quê hương thông qua những hình ảnh rất cụ thể. Quê hương yêu dấu gắn liền với những hoài niệm của tuổi thơ. –Cánh diều biếc thả trên cánh đồng từng mang dấu ấn của tuổi thơ đẹp. Đó là cánh diều thả sau mùa gặt. Chữ –biếc gọi tả cánh diều tuyệt đẹp.	1đ
	- Âm thanh của –con đò nhỏ khua nước trên dòng sông quê hương êm đềm mà lắng đọng. Âm thanh mộc mạc, giản dị nhưng rất đời thân thiết không thể nào quên. Tiếng mái chèo khua nước ấy là kỷ niệm của tuổi thơ với quê hương yêu dấu.	1đ
	- Có thể nói những kỷ niệm đơn sơ, giản dị của quê hương luôn có sự gắn bó bằng tình cảm của con người gần gũi máu thịt. Nghĩ về quê hương như vậy, ta thấy tình cảm của nhà thơ đối với quê hương thật đẹp đẽ và sâu sắc.	1đ
	- Nghệ thuật so sánh tạo nên hình ảnh đẹp, đầy sáng tạo, đặc sắc và độc đáo đã gọi tả một không gian nghệ thuật có chiều cao, sắc biếc của bầu trời, có chiều dàu của cánh đồng quê, có chiều dài của năm tháng, có âm thanh thân thuộc của mái chèo trên dòng sông quê. Nhà thơ đã nói lên một cách đậm thấm, thiết tha một tình yêu quê hương.	1đ
Câu 3 (10 điểm)	a) Hình thức:	3đ
	- Xác định đúng kiểu bài chứng minh nhận định về văn học dân gian (tục ngữ, ca dao)	1đ
	- Viết bài phải có bố cục rõ ràng, có luận điểm, luận cứ, luận chứng.	1đ
	- Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc và trôi chảy	1đ
	b) Nội dung	7đ
	- Mở bài: + Dẫn dắt được vào vấn đề hợp lý + Trích dẫn được nội dung cần chứng minh ở đề bài, đánh giá khái quát vấn đề.	0,5đ
	- Thân bài: + Thơ ca dân gian là gì? (thuộc phương thức biểu đạt trữ tình của văn học dân gian gồm tục ngữ, dân ca, ca dao....; thể hiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động với nhiều cung bậc tình cảm khác nhau, đa	1,5đ

Câu	Đáp án	Điểm
	dạng và phong phú xuất phát từ những trái tim lao động của nhân dân; là cách nói giản dị, mộc mạc, chân thành nhưng thể hiện những tình cảm to lớn, cụ thể: “ <i>ca dao là thơ của vạn nhà</i> ” - Xuân Diệu; là suối nguồn của tình yêu thương, là bến bờ của những trái tim biết chia sẻ).	
	+ Tại sao thơ ca dân gian là tiếng nói trái tim của người lao động (lập luận): Thể hiện những toạ toạ, tình cảm, khát vọng, ước mơ....của người lao động	1đ
	+ Thơ ca dân gian – <i>thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta</i> ”: +) Tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên (dẫn chứng)	0,5đ
	+) Tình cảm cộng đồng (dẫn chứng: “ <i>Dù ai đi.....mùng mười tháng ba; Bầu ơi thương....một giàn; Nhiều điều phải lấy....nhau cùng; máu chảy ruột mềm. Mối hờ rắng lạnh....</i>)	0,5đ
	+) Tình cảm gia đình • <i>Tình cảm của con cháu đối với tổ tiên, ông bà (dẫn chứng: Con người có tổ.... có nguồn; Ngó lên nuốt lạt ... bấy nhiêu;...)</i> • <i>Tình cảm của con cái đối với cha mẹ (dẫn chứng: Công nhà nhưlà đạo con; Ông chacưu mang; Chiều chiều ra đứng.... chín chiều; Mẹ già như....đường mía lau...)</i> • <i>Tình cảm anh em huynh đệ ruột thịt (dẫn chứng: Anh em như chân ... đỡ đần; Anh thuận em hòa là nhà có phúc; Chị ngã em nâng.....)</i> • <i>Tình cảm vợ chồng (dẫn chứng: Râu tôm...khen ngon; Lấy anh thì sướng hơn vua...càng hơn vua; Thuận vợ thuận.....cạn).</i>	1đ
	+) Tình bằng hữu bạn bè thân thiết, tình làng xóm thân thương (dẫn chứng: <i>Bạn về có nhớ...nhớ trời; Cái cò cái vạc....giăng ca;...)</i>	0,5đ
	+) Tình thầy trò (dẫn chứng: <i>Muốn sang thì bắc....lấy thầy...)</i>	0,5đ
	+) Tình yêu đôi lứa (dẫn chứng: <i>Qua đình....bấy nhiêu; Yêu nhau cởi....gió bay; Gần nhà mà...làm cầu; Ước gì sông.....sang chơi....)</i>	0,5đ
	- Kết bài: + Đánh giá khái quát lại vấn đề + Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của bản thân về vấn đề vừa làm sáng tỏ.	0,5đ

Câu 1: (4 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

“ Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.”

(Mùa xuân của tôi- Vũ Bằng- Ngữ văn 7, tập 1)

Câu 2: (6 điểm)

Hãy viết bài văn trình bày cảm nhận của em về ý nghĩa câu chuyện sau:

CÁI CHẬU NÚT

Một ngôi nhà có hai chiếc chậu lớn để khuôn nọc. Một trong hai chiếc chậu có một vết nứt, vì vậy khi khuôn nọc từ giếng về nọc trong chậu chỉ còn một nửa. Chiếc chậu còn nguyên rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc chậu nứt luôn bị cắn rứt vì không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Một ngày nọ, chiếc chậu nứt nói với ngôi nhà chủ: *“Tôi thật sự xấu hổ về mình. Tôi muốn xin lỗi ông !”*. — *Ngươi xấu hổ về chuyện gì ?*. *“Chỉ vì lỗi của tôi mà ông không nhận được đầy đủ những gì xứng đáng với công sức của ông !”*.

“Không đâu, khi đi về ngươi hãy chú ý đến những luống hoa bên vệ đường. Quả thật, dọc theo bên đường là những luống hoa thật rực rỡ. Cái chậu nứt cảm thấy vui vẻ một lúc, nhong rồi về đến nhà nó vẫn chỉ còn phân nửa nọc.

–Tôi xin lỗi ông!”. *“Ngươi không chú ý rằng hoa chỉ mọc bên này đường, phía của ngươi thôi sao?Ta đã biết được vết nứt của ngươi và đã tận dụng nó. Ta gieo những hạt giống hoa bên vệ đường phía bên ngươi và trong những năm qua ngươi đã vun tưới cho chúng. Ta hái những cánh hoa đó để trang hoàng căn nhà. Nếu không có ngươi, nhà ta không ấm cúng và duyên dáng thế này đâu”*.

Cuộc sống của mỗi chúng ta đều có thể nhờ cái chậu nứt, hãy biết tận dụng vết nứt của mình.

(Dẫn theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB trẻ ,2007)

Câu 3 (12 điểm):

Từ các văn bản -Những câu hát về tình cảm gia đình, -Mẹ tôi (ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), -Cuộc chia tay của những con búp bê - Khánh Hoài. Hãy bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người

thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1: (4 điểm): Bài làm học sinh cần trình bày được các ý sau:

Mùa xuân của tôi là phần đầu bài tùy bút *Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt* trong kiệt tác văn chương *Thương nhớ mười hai* của nhà văn Vũ Bằng.

(0,5 điểm)

Đoạn văn mở đầu bằng câu khẳng định: — *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.*”

(0,5 điểm)

Bằng nghệ thuật liệt kê, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu tác giả khẳng định: Tình cảm yêu mến mùa xuân là tình cảm rất tự nhiên của con người, là quy luật tất yếu.

(1,5 điểm)

- Diễn tả một cách sâu sắc cảm xúc của nhà văn trước một quy luật rất đối tự nhiên trong tình cảm của con người: yêu mùa xuân, yêu tháng giêng... Từ đó tác động mạnh mẽ đến cảm xúc người nghe, người đọc... *Ai cũng chuộng mùa xuân và mê luyến mùa xuân* nên càng *trìu mến* tháng giêng, tháng đầu của mùa xuân.

(0,5 điểm)

- Một cách viết duyên dáng, mượt mà, làm cho lời văn mềm mại, tha thiết theo dòng cảm xúc, đọc lên ta cứ ngỡ là thơ. Cảm xúc cứ trào ra qua các điệp ngữ *đừng, đừng thương, ai bảo được...ai cảm được...ai cảm được...ai cảm được...* Chữ *thương* được nhắc lại tới 4 lần, liên kết với chữ *yêu*, chữ *nhớ* đầy ắp thương và rung động.

(0,5 điểm)

- Thể hiện rõ tình cảm, tấm lòng của tác giả Vũ Bằng đối với mùa xuân, với quê hương, đất nước.

(0,5 điểm)

Câu 2: (6 điểm)

***. Yêu cầu:**

1. Về kĩ năng : (1 điểm)

- Bài viết có bố cục và cách trình bày hợp lí.
- Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.
- Diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp.

2. Về kiến thức: (5 điểm)

Trình bày được các ý chính sau.

a Trình bày đọc cảm nhận về vấn đề câu chuyện nêu ra: từ câu chuyện cái chậu nứt cần rút, xấu hổ vì mình đã không làm tròn nhiệm vụ mà không biết rằng; chính vết nứt của mình làm toại tốt những luống hoa bên vệ đường, góp phần làm đẹp căn nhà của người chủ. Câu chuyện gợi lên những suy ngẫm về triết lý cuộc sống:
+ Mỗi con người có thể có khuyết điểm (nhỏ vết nứt của cái chậu) nhưng không thể mà người ấy trở nên vô dụng, bỏ đi. Con người có thể có những khiếm khuyết ở mặt này, việc này nhưng lại hữu dụng ở việc khác, mặt khác. Hãy biết tự tin và tận dụng -vết nứt của mình.

+ Câu chuyện cũng nêu lên bài học về nhìn nhận, đánh giá và sử dụng con người. Cái chậu nứt cũng trở nên hữu dụng nhờ người chủ biết tận dụng vết nứt của nó để tưới cho những luống hoa. Con người, dù là có khiếm khuyết cũng có thể hữu dụng nếu người quản lý biết dùng người đúng việc, đúng người. Ông cha ta dạy: dụng nhân nhỏ dụng mộc chính là ở ý nghĩa này, một cái nhìn rất nhân văn về con người.

b. Liên hệ bản thân, xác định quan điểm sống: tự tin, không mặc cảm dù mình có khiếm khuyết; biết tận dụng -vết nứt của mình; luôn sống cống hiến hết khả năng của mình...

*** Biểu điểm:** Có 2 ý :

+ Ý a : cho 4 điểm

+ Ý b : cho 1 điểm

Câu 3 (10 điểm):

a) Mở bài (1 điểm):

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản *Những câu hát về tình cảm gia đình*, *Mẹ tôi* (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).

b) Thân bài (8 điểm):

Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em một cách cụ thể chi tiết khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở các văn bản “ *Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “ *Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

* Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản “ *Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “ *Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi đọc sống trong tình yêu thương của cha mẹ, ông bà, anh chị em, đọc cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc.

- Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà cha mẹ, ông bà, anh chị em trong gia đình đã giành cho mình.

- Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà trong mọi hoàn cảnh.

- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.

* Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa như Thành và Thủy trong –*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác.

c) Kết bài (1 điểm):

- Nhấn mạnh lại cảm xúc và suy nghĩ của mình về những tình cảm và suy nghĩ khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó

- Liên hệ với thực tế một số bạn ở lớp hoặc ở trường.

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7 CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2015-2016

Đề thi môn: Ngữ văn 7

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (4 điểm): Xác định câu đặc biệt và câu rút gọn trong đoạn văn sau và cho biết tác dụng của nó ?.

... Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi ! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi !
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

Câu 2 (4 điểm): Cảm nhận của em về người phụ nữ Việt Nam ngày xưa qua bài:

-Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương l.

Câu 3 (12 điểm): Từ các văn bản -Những câu hát về tình cảm gia đìnhl, -Mẹ tôi (Et-môn-đơ đơ A-mi-xi), -Cuộc chia tay của những con búp bêl - Khánh Hoài. Hãy bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi đọc sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó.

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7 CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2015-2016

Hướng dẫn chấm môn: Ngữ văn 7 Thời
gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (4 điểm) :

* Yêu cầu 1 : Xác định đúng câu đặc biệt và câu rút gọn (3 điểm / câu 1 điểm)

- Câu đặc biệt : Lá ơi !

- Câu rút gọn : Hai câu còn lại...

* Yêu cầu 2 chỉ ra tác dụng (1 điểm) : Câu đặc biệt thể hiện gọi đáp (0,5 điểm) ; Câu rút gọn nói chuyện một cách thân tình (0,5 điểm).

Câu 2 (4 điểm):

* Yêu cầu về nội dung (3,0 điểm):

- Phân tích chỉ ra được vẻ đẹp của hình dáng, phẩm chất...

- Nêu được sự bất hạnh trong cuộc sống, sự đối xử bất công....

* Yêu cầu về hình thức (1,0 điểm):

- Trình bày theo cảm nhận một bài văn biểu cảm...

- Cách diễn đạt lập luận chặt chẽ và hợp lí, có bố cục rõ ràng...

Câu 3 (12 điểm):

a) Mở bài (1 điểm):

* Yêu cầu:

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản *Những câu hát về tình cảm gia đình*, *Mẹ tôi* (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).

b) Thân bài (10 điểm):

* Yêu cầu:

Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em một cách cụ thể chi tiết khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở các văn bản “ *Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “ *Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

+ Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản “ *Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “ *Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi), “ *Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi được sống trong tình yêu thương của cha mẹ, ông bà, anh chị em, được cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc.

- Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà cha mẹ, ông bà, anh chị em trong gia đình đã giành cho mình.

- Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà trong mọi hoàn cảnh.

- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.

+ Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa như Thành và Thủy trong “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác.

c. Kết bài (1 điểm):

* Yêu cầu:

Nêu mong ước và trân trọng khi được sống trong niềm yêu thương và hạnh phúc của bản thân cũng như mọi người trong xã hội. Đồng thời phê phán và cảm thông cho những số phận bất hạnh...

Môn: **Ngữ văn.**

Thời gian làm bài: **150 phút** (không kể thời gian giao đề)
Đề thi có 01 trang

Câu 1: (3,0 điểm)

Nói về thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến, có bài ca dao sau:

*“Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.”*

- Bài ca dao trên cho em hiểu thêm điều gì về thân phận người phụ nữ?
- Từ bài ca dao trên, em thấy được những nét nghệ thuật đặc trưng gì của các bài ca dao ~~in~~ thân?
- Trong chương trình Ngữ văn 7, có tác phẩm cũng viết về hình ảnh người phụ nữ. Em hãy cho biết tên tác phẩm đó, tác giả và thể loại của tác phẩm? Hình ảnh người phụ nữ trong tác phẩm ấy có gì khác so với các bài ca dao than thân dân gian?
- Viết đoạn văn ngắn (khoảng 20 dòng) trình bày một vài suy nghĩ của em về “*thân phận*” và vai trò của người phụ nữ ngày nay để thấy được sự khác biệt của xã hội xưa và nay.

Câu 2: (1,0 điểm)

Nhà thơ Xuân Quỳnh nhớ về người bà của mình với “*tiếng gà trưa*”.

*Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ
“Cục...cục tác cục ta”
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ*

Trong khi đó, nhà thơ Bằng Việt khi nghĩ về bà thì hình ảnh người bà gắn liền với hình ảnh “*bếp lửa*”.

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...*

So sánh sự hồi tưởng và suy ngẫm của mỗi tác giả về bà của mình trong hai đoạn trích trên.

Câu 3: (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau:

“Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”
(Trích “*Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm*”)

Câu 4: (12,0 điểm)

Có nhận xét nhọ sau về các bài ca dao dân gian: “*Qua ca dao, người bình dân Việt Nam đã thể hiện được những tình cảm thiết tha và cao quý của mình.*”

Bằng việc phân tích một số bài ca dao đã học trong chương trình Ngữ văn 7 (và đã đọc thêm), em hãy viết bài văn làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó, trình bày suy nghĩ của bản thân về tình cảm trong ca dao.

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

Chữ ký của của giám thị 1.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH

ĐỀ THI OLYMPIC LỚP NGUỒN – LỚP 7 CẤP TỈNH
NĂM HỌC: 2014 - 2015

Môn: **Ngữ văn 7.**

**HƯỚNG DẪN
CHẤM MÔN: NGỮ
VĂN 7**

(Hướng dẫn chấm có 4 trang)

I. YÊU CẦU CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý cơ bản, trên cơ sở các gợi ý đó giám khảo (GK) có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (*kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt,...*);

- GK nên khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng song hợp lí. Có thể thưởng điểm cho các bài viết sáng tạo song không vượt quá khung điểm của mỗi câu đã quy định.

- GK nên đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng.

- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25đ. (*không làm tròn số*)

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1: (3,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Thân phận của người phụ nữ: + Cuộc sống hoàn toàn bị lệ thuộc của người phụ nữ trong tình yêu và hôn nhân, không có quyền tự lựa chọn hạnh phúc lứa đôi của mình. + Thân phận mỏng manh, chông chênh “ <i>nghư tấm lụa đào</i> ” và bản thân nhọ một món hàng được đem ra bán “ <i>phát phơ giữa chợ</i> ”. Người phụ nữ lo lắng, băn khoăn về người chồng tương lai của mình “ <i>biết vào tay ai</i> ”.	0.25đ 0,25đ

b) Nét đặc trọng trong các bài ca dao: + Sự lặp lại mô thức câu mở đầu quen thuộc trong các bài ca dao về chủ đề thân thân của người phụ nữ: “<i>Thân em như...</i>”, “<i>Em như...</i>”. + Trong ca dao thường dùng lối nói so sánh, ví von. Các hình ảnh so sánh, ẩn dụ đều được lấy từ cuộc sống đời thường gần gũi của người bình dân: “<i>tắm lụa đào, củ ấu gai, trái bần trôi,...</i>” + Ca dao thường dùng thể thơ lục bát, diễn tả được sắc thái tình cảm của người bình dân, lại dễ thuộc, dễ nhớ nên được lưu truyền rộng rãi.	0,25đ 0,5đ 0,25đ
c) Học sinh có thể xác định một trong các tác phẩm sau: Tác giả: 0,25đ Thể loại: 0,25đ Hình ảnh người phụ nữ: 0,5đ	1,0đ
1. Tác phẩm “Sau phút chia li” (Trích <i>Chinh phụ ngâm khúc</i>) + Tác giả: Đoàn Thị Điểm. + Thể loại: Song thất lục bát. + Hình ảnh người phụ nữ: Nỗi sầu chia li của người chinh phụ sau lúc tiễn chồng ra trận. Nỗi sầu này vừa có ý nghĩa tố cáo chiến tranh phi nghĩa, vừa thể hiện niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi của người phụ nữ...	
2. Tác phẩm “Bánh trôi nước” + Tác giả: Hồ Xuân Hương. + Thể loại: Thất ngôn tứ tuyệt. + Hình ảnh người phụ nữ: Ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp, phẩm chất trong trắng, son sắt của người phụ nữ Việt Nam ngày xưa, vừa cảm thương sâu sắc cho thân phận chìm nổi của họ...	
3. Tác phẩm “Tiếng gà trưa” + Tác giả: Xuân Quỳnh. + Thể loại: Thơ 5 tiếng. + Hình ảnh người phụ nữ: Những kỉ niệm đẹp về người bà, một người bà đã tần tảo, vất vả, dành dụm để lo toan mọi thứ cho cháu. Hình ảnh người bà là hình ảnh người phụ nữ Việt Nam chịu thương chịu khó, hi sinh bản thân mình cho hạnh phúc của con, của cháu...	
d) Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của bản thân: * Yêu cầu: + Bài viết đúng dung lượng đề yêu cầu khoảng 01 trang giấy thi. + Văn viết súc tích, ngắn gọn, lưu loát, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; không sai	

chính tả, lỗi ngữ pháp; nêu bật đúng chủ đề,... * Bài viết của học sinh có thể khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý sau: - Người phụ nữ ngày nay khác xưa như thế nào: Có vai trò quan trọng trong xã hội, tinh thần vươn lên làm chủ cuộc đời, cống hiến cho xã hội,... - <i>Thân phận</i> và vai trò của họ trong xã hội như thế nào: Được tôn vinh, trân trọng, xã hội luôn bảo vệ quyền lợi và đề cao vai trò của họ,...	0,25đ 0,25đ
--	---

Câu 2: (1,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
So sánh sự hồi tưởng và suy ngẫm của mỗi tác giả về bà của mình trong hai đoạn trích trên.	
1. Giống nhau:	0,25đ
Cảm hứng của mỗi tác giả để có những suy ngẫm và hồi tưởng về người bà về tuổi thơ mình đều là những vật bình dị, thân thuộc, gắn liền với tuổi thơ của mỗi người (và cũng với mỗi người dân Việt): <i>bếp lửa, tiếng gà trưa</i> ,...	
2. Khác nhau:	0,25đ
* Bài “<i>Tiếng gà trưa</i>”: - Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được gợi ra từ “<i>tiếng gà trưa</i>”. Tiếng gà trưa đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. - Hoàn cảnh hồi tưởng: “<i>Trên đường hành quân xa / Dừng chân bên xóm nhỏ</i>.” - Giai đoạn: Chiến tranh đang nổ ra. Tác giả cũng như bao người dân khác phải hành quân, chống giặc,...	
* Bài “<i>Bếp lửa</i>”: - Hình ảnh “<i>bếp lửa</i>” gợi nhớ cho tác giả về người bà chịu thương chịu khó, hi sinh bản thân mình để chăm lo cho cháu, cho gia đình,... - Hoàn cảnh hồi tưởng: <i>Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu – Nhưng chẳng lúc nào quên nhắc nhở...</i> - Giai đoạn: Thời bình. Tác giả đang ở xa, một nơi giờ cuộc sống đã sung túc, đầy đủ “<i>có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả</i>”, nhưng vẫn nhớ về người bà đáng kính của mình, về quê hương đất nước,...	

Câu 3: (4,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Yêu cầu về kĩ năng:	0,5đ
Dựa vào hai đoạn trích thơ đã cho, học sinh bằng lời văn của mình diễn đạt	

thành bài văn hoàn chỉnh, nhưng đảm bảo các yêu cầu sau: + Đảm bảo bài văn hoàn chỉnh, đúng yêu cầu đề (khoảng 02 trang giấy thi). + Bài văn chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.	
2. Yêu cầu về kiến thức:	
a) Giải thích khái niệm của đề bài (câu nói):	
+ Giông tố ở đây dùng để chỉ cảnh gian nan đầy thử thách hoặc việc xảy ra dữ dội.	0,25đ
+ Câu nói khẳng định: cuộc đời có thể trải qua nhiều gian nan nhưng chớ cúi đầu trước khó khăn, chớ đầu hàng thử thách, gian nan. (Đây là vấn đề nghị luận)	0,25đ
b) Giải thích, chứng minh vấn đề:	
Có thể triển khai các ý: + Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách nhưng con người không khuất phục. + Gian nan, thử thách chính là môi trường tôi luyện con người.	1,0đ
c) Khẳng định, bàn bạc mở rộng vấn đề:	
+ Câu nói trên là tiếng nói của một lớp trẻ sinh ra và lớn lên trong thời đại đầy bão táp, sống thật đẹp và hào hùng. + Câu nói thể hiện một quan niệm nhân sinh tích cực: Sống không sợ gian nan, thử thách, phải có nghị lực và bản lĩnh. + Câu nói gợi cho bản thân nhiều suy nghĩ: Trong học tập, cuộc sống bản thân phải luôn có ý thức phấn đấu vươn lên. Bởi cuộc đời không phải con đường bằng phẳng mà đầy chông gai, mỗi lần vấp ngã không được chán nản bỏ cuộc mà phải biết đứng dậy vươn lên. Để có được điều này thì cần phải làm gì?	2,0đ
Lưu ý: Học sinh có thể làm nhiều cách và triển khai ý có thể khác đáp án nhưng vẫn phải đảm bảo đúng ý nghĩa mà câu nói hướng đến.	

Câu 4: (12,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Yêu cầu về kỹ năng: - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận văn học. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận, ... - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn	0,5đ

đạt; không sai chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.	
2. Yêu cầu về kiến thức:	
I. MỞ BÀI:	1,0đ
- Đặt vấn đề: Từ định nghĩa ca dao, dẫn tới vấn đề cần chứng minh. + Ca dao là tiếng nói trái tim, là kho tàng tình cảm của nhân dân ta. + Từ nghìn xưa đến nay, trong quá trình sống, làm việc, chiến đấu, nhân dân ta đã sản sinh vô vàn câu ca dao để bày tỏ tình cảm của mình. Nhận xét về điều này, có nhận xét: <i>“Qua ca dao, người bình dân Việt Nam đã thể hiện được những tình cảm thiết tha và cao quý của mình.”</i>	0,5đ 0,5đ
II. THÂN BÀI:	
1. Xác định được những tình cảm cao quý của người bình dân qua ca dao dân gian:	0,5đ
Ca dao đã thể hiện được những tình cảm thiết tha và cao quý của người bình dân. Những tình cảm thiết tha và cao quý là tình yêu quê hương đất nước, tình yêu thương gia đình và tình yêu đối với cuộc sống.	0,5đ
2. Ca dao là tiếng nói về tình yêu quê hương đất nước	2,0đ
* Gắn bó, ca ngợi, tự hào với bao cảnh đẹp của quê hương đất nước: - Ở đâu năm cửa nàng ơi... Ở đâu mà lại có thành tiên xây? - Thành hà Nội năm cửa chàng ơi... Ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây. - Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,... Hỏi ai gây dựng nên non nước này? - Đòng hồ xứ Huế quanh quanh,... Ai vô xứ Huế thì vô... - Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...	1,75đ
* Đó cũng là lòng yêu nước, thể hiện tình nghĩa đồng bào –Người trong nôi nước, ý thức đoàn kết tương trợ nhau,...	0,25đ
3. Ca dao thể hiện tình yêu thương gia đình:	2,0đ
* Tình cảm sâu nặng nhất, thiêng liêng nhất là tình mẫu tử, ơn nghĩa sinh thành: - Công cha nhọc núi Thái Sơn... Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi! - Chiều chiều ra đứng ngõ sau,... - Ngó lên nuốt lạt mái nhà,... - Anh em nào phải người xa,... Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.	2,0đ
4. Ca dao thể hiện tình yêu thiết tha với cuộc đời	2,0đ

* Gắn bó với lao động:	0,5đ
* Yêu lao động, người nông dân yêu cả ruộng, gắn bó với thiên nhiên: - Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng,...	1,0đ
* Chính tình yêu sâu nặng đối với cuộc đời lạc quan vui sống đã khiến người lao động vượt lên tất cả khó nhọc, gian lao:	0,5đ
5. Những suy nghĩ của bản thân về những tình cảm của người bình dân thể hiện qua các bài ca dao dân gian:	3,0đ
- Suy nghĩ của bản thân: + Tự hào về sự phong phú, đa dạng của văn học dân gian đặc biệt là các bài ca dao trong việc thể hiện tình cảm của người bình dân, cũng như tiếng nói đời sống nội tâm của nhân dân Việt Nam. + Những tình cảm cao quý đó cần được bảo vệ và phát huy trong xã hội hà nay. Đặc biệt là lòng yêu nước. Lấy dẫn chứng chứng minh...	1,0đ 2,0đ
III. KẾT BÀI:	1,0đ
- Ca dao là bức tranh phác họa tâm tình của nhân dân ta, tuy không đầy đủ, nhưng cũng sơ nét cho thấy sự phong phú và thiết tha của những tình cảm cao quý ấy. - Ca dao không chỉ đem lại xúc cảm thẩm mỹ của văn chương mà còn góp phần quan trọng vào việc bồi dưỡng cho tâm hồn chúng ta. - Những suy nghĩ riêng của bản thân.	0,25đ 0,25đ 0,5đ

-----**HẾT**-----

ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN 7

Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đề thi gồm 02 câu và 01 trang

Câu 1. (3,0 điểm)

Vẽ đẹp của đoạn thơ sau:

*“Gió bắc cựa mình làm rơi quả khế
Mèo con ru cái bếp thăm thò
Đêm nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ
Mùa đông còn bé tí ti”*

(Ám, Bùi Thị Tuyết Mai)

Câu 2. (7,0 điểm)

Nhà thơ lớn của nước Anh thế kỷ XIX, Percy Bysshe Shelley từng nói: ***“Thơ ca làm cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trên đời trở thành bất tử”***. Trình bày suy nghĩ của em về bài thơ “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh để thấy rõ điều đó.

----- HẾT -----

- * Lưu ý:**
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
 - Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN 7

A. YÊU CẦU CHUNG

Do yêu cầu của kỳ thi và đặc thù của môn thi, giám khảo cần:

1- Vận dụng “*Hướng dẫn chấm*” phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài việc kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện được tố chất của một học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, có năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt có cảm xúc, có giọng điệu riêng...); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

2- Đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng.

3- “*Hướng dẫn chấm*” chỉ nêu những ý chính và các thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất để định ra các ý chi tiết và các thang điểm cụ thể.

4- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để đánh giá, cho điểm một cách chính xác, khoa học, khách quan.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Yêu cầu cần đạt	điểm
Câu 1 (3,0đ)	1. Yêu cầu về hình thức, kỹ năng - Xây dựng được một bài văn ngắn. - Hiểu và thể hiện tốt phương pháp làm một bài văn phân tích những giá trị về mặt nghệ thuật trong một đoạn văn mà đề đã cho trước. - Hành văn mạch lạc, trình bày sạch đẹp, không mắc các lỗi dùng từ, ngữ pháp. 2. Yêu cầu về kiến thức - Phân tích tác dụng : 1,25 điểm + Hình ảnh gió bắc, mèo con, đêm, mùa đông được nhân hóa có những trạng thái cử chỉ, biểu hiện giống như con người. Cách viết này làm cho bài thơ trở nên sống động, gợi hình tượng, gợi cảm xúc khiến người đọc có cảm nhận như không chỉ nói về thiên nhiên mà còn nói về con người. + Từ đó liên tưởng tới một hình tượng khác: cuộc đời mẹ và bé.(ẩn dụ) - Mùa đông, gió bắc thật khủng khiếp với vạn vật: khế không mẹ chở che phải rụng, mèo con không mẹ ôm ấp phải nhờ bếp tro. Bé có mẹ, bé nũng nịu dựa đầu vào vai mẹ, mẹ ôm ấp, vỗ về chở che, ủ ấm cho bé, mùa đông khủng khiếp chỉ còn bé tí ti không có gì đáng sợ. - Gió bắc, mùa đông: ẩn dụ về cuộc đời- những khó khăn gian truân, vất vả. Mẹ luôn là người chịu đựng tất cả, mẹ luôn là tấm lá chắn cho con. + Đoạn thơ ngợi ca tình yêu thương ấm áp, lớn lao của mẹ đối với mỗi cuộc đời. * Yêu cầu về hình thức: 0,25 điểm	

Câu 2 (7,0đ)	1. Yêu cầu kĩ năng: 2. Yêu cầu cụ thể: 3. Biểu điểm: - Điểm 7: Hiểu và đáp ứng xuất sắc các yêu cầu của đề. Có vốn kiến thức phong phú, năng lực cảm thụ tác phẩm tốt từ đó có những đánh giá, phân tích làm sáng tỏ lời nhận định một cách sâu sắc, xác đáng,... Cấu trúc bài viết độc đáo, văn viết mạch lạc và có giọng điệu riêng. Trình bày sạch đẹp. - Điểm 6: Đáp ứng tốt các yêu cầu. Nắm vững các tác phẩm và có sự cảm thụ tốt. Diễn đạt trôi chảy. Hình thức bài sáng sủa. - Điểm 5: Xử lí khá tốt phần nhận định, viết trôi chảy song chưa sắc sảo do chưa có kiến thức lí luận để bám sát đề bài. - Điểm 4: Làm rõ được nhận định song đôi chỗ chưa đầy đủ về kiến thức, còn mắc một số lỗi diễn đạt, chính tả. - Điểm 3: Xử lí không tốt các yêu cầu của đề bài, có một vài ý hoặc viết nhiều nhưng lộn xộn. - Điểm 2: Bài viết sơ sài, kĩ năng làm văn rất hạn chế. - Điểm 1: Chưa hiểu đề, kiến thức về tác phẩm sơ sài hoặc sai sót, kĩ năng viết yếu. - Điểm 0: Không làm bài.	
--------------------------------	---	--

*** Yêu cầu về nội dung: 1,75 điểm**

Chỉ ra và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ:

- Xác định phép tu từ: *0,5 điểm:*

- + *Nhân hóa: Gió bắc cựa mình; mèo ru...thì thầm; đêm nũng nịu, dụi; mùa đông bé.*
 + *Gió bắc, mùa đông: ẩn dụ về cuộc đời với những khó khăn gian truân, vất vả.*

a. Mở bài.

- Giới thiệu đề tài trong văn chương: phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội. Một trong những cảm hứng nhân đạo là viết về người phụ nữ.

- Điều đó thể hiện trong các sáng tác từ ca dao đến thơ trung đại

b. Thân bài.

* Cảm hứng nhân đạo trong các sáng tác viết về người phụ nữ

là quan tâm đến số phận con người

- Ca ngợi vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn của người phụ nữ.

* Cảm hứng nhân đạo trong ca dao và thơ trung đại Việt Nam có những nội dung gặp gỡ: yêu thương cảm thông cho số phận người bất hạnh (người phụ nữ nông dân trong ca dao và thơ trung đại).

- Người con gái lấy chồng xa, luôn nhớ về quê mẹ.

- Thân phận chìm nổi, lênh xuống, vô định. - Cuộc sống chia li, cách xa bởi chiến tranh phi nghĩa.
* Ca ngợi vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn của con người (chăm chỉ lao động, vẻ đẹp sức sống của tâm hồn người phụ nữ...) - Vẻ đẹp trong lao động. - Trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp duyên dáng, phẩm chất trong sáng, nghĩa tình sắt son của người phụ nữ. - Nhạy cảm, sâu sắc trước cuộc sống. * Đồng cảm với khát khao hạnh phúc lứa đôi, phê phán chiến tranh phi nghĩa (Sau phút chia ly). - Buồn, cô đơn, đối diện với chính mình. - Cảm nhận về nỗi cách xa chồng vợ. Niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi. * Trong thơ ca trung đại cảm hứng nhân đạo có sự kế thừa và phát huy hơn trong mảng đề tài viết về người phụ nữ. - Cảm thông, đồng cảm, dành tình cảm sâu sắc.
C. Kết bài. - Khẳng định lại vấn đề: Cảm hứng nhân đạo viết về người phụ nữ luôn là đề tài trong thơ ca... - Liên hệ thơ ca hiện đại

Viết thành đoạn văn ngắn, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi về dùng từ và đặt câu

Câu 3 (10 điểm):

a) Mở bài (0,5 điểm):

* Yêu cầu:

Giới thiệu những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó thông qua việc đọc các văn bản *Những câu hát về tình cảm gia đình*, *Mẹ tôi* (Ét-môn-đơ A-mi-xi), *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).

* Cho điểm:

- Cho 0,5 điểm: Đạt như yêu cầu.
- Cho 0 điểm: Thiếu hoặc sai hoàn toàn

b) Thân bài (9 điểm):

* Yêu cầu:

Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em một cách cụ thể chi tiết khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình và bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở các văn bản “*Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “*Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ A-mi-xi), “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

+ Bộc lộ những tình cảm và suy nghĩ của em khi được sống trong tình yêu thương của những người thân trong gia đình trên cơ sở các văn bản “*Những câu hát về tình cảm gia đình*”, “*Mẹ tôi*” (Ét-môn-đơ A-mi-xi), “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cảm xúc sung sướng, hạnh phúc biết bao khi được sống trong tình yêu thương của cha mẹ, ông bà, anh chị em, được cha mẹ, ông bà sinh thành dưỡng dục, nâng niu chăm sóc.

- Biết ơn, trân trọng nâng niu những tình cảm, công lao mà cha mẹ, ông bà, anh chị em trong gia đình đã giành cho mình.

- Bày tỏ tình cảm một cách sâu sắc nhất bằng cách nguyện ghi lòng tạc dạ chín chữ cù lao, làm tròn chữ hiếu, anh em hoà thuận làm cho cha mẹ vui lòng, nhớ thương cha mẹ ông bà trong mọi hoàn cảnh.

- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.

+ Bộc lộ niềm thương cảm cho những ai không có được những may mắn đó trên cơ sở văn bản “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài).

- Cuộc đời còn biết bao nhiêu bạn sống thiếu những tình yêu thương của cha mẹ, anh em phải xa cách chia lìa như Thành và Thủy trong “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” (Khánh Hoài) và biết bao tình cảnh éo le khác.

c) Kết bài : (0.5 điểm)

Biểu lộ lại tình cảm của mình với người thân, gia đình.

Mở bài (1 điểm)

- Tục ngữ là kho tàng trí tuệ, kinh nghiệm của nhân dân lao động.

- (0,5 điểm)

- Đó thường là những kinh nghiệm quý báu của cha ông ta đúc kết từ công việc lao động.

- (0,5 điểm)

Thân bài (4 điểm)

- *Những câu tục ngữ nói lên kinh nghiệm xem thời tiết* : Trong sản xuất nông nghiệp ,thời tiết là yếu tố rất quan trọng chi phối nhiều hoạt động khác do đó người nông dân luôn phải quan tâm nhiều đến thời tiết. Họ ghi lại trong tục ngữ kinh nghiệm xem thời tiết bằng việc quan sát thiên nhiên (nêu dẫn chứng và lập luận về dẫn chứng) - *Những câu tục ngữ truyền kinh nghiệm về thời vụ* : Đó là những kinh nghiệm tận dụng ưu điểm của thời tiết làm cho cây trồng năng suất cao (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

(1 điểm)

- *Những câu tục ngữ là những kinh nghiệm quý báu về kĩ thuật sản xuất.*
+ Về trồng trọt : (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)
+ Về chăn nuôi : (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

(1 điểm)

- *Những câu tục ngữ giáo dục người ta thái độ đối với lao động.*

(1 điểm)

+ Thái độ đối với đất đai (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

+ Tinh thần lao động (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

(1 điểm)

+ Thái độ đối với đất đai (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

+ Tinh thần lao động (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

+ Tình thần lao động (dẫn chứng chứng và lập luận về dẫn chứng)

Câu 3

A. Yêu cầu về kĩ năng:

Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận giải thích vấn đề gợi ra từ một câu tục ngữ; kết hợp bày tỏ quan điểm của bản thân.

-Lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu, bố cục hợp lí; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.

B. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh nêu được những ý sau:

* Giải thích nghĩa hẹp, nghệ thuật của câu tục ngữ:

-Câu tục ngữ có ba vế, có nghệ thuật tăng cấp, ý nghĩa giữa các vế có mối liên hệ chặt chẽ: tiền là giá trị vật chất; danh dự là giá trị tinh thần, uy tín của mỗi con người; can đảm là ý chí, nghị lực sống.

* Giải thích các lớp nghĩa sâu của các vế:

-Mất tiền là mất nhỏ: vì tiền có thể kiếm được, mất khoản tiền này sẽ kiếm được số tiền khác.

-Mất danh dự là mất lớn: v-Mất can đảm là mất hết: vì can đảm là cơ sở của ý chí, nghị lực, khát vọng. Con người có lòng can đảm sẽ khôi phục danh dự đã mất, sẵn sàng chấp nhận thử thách và tìm mọi cách vượt qua khó khăn, gian khổ để đạt mục đích của mình. Mất can đảm, người ta sẽ trở nên hèn yếu, nhu nhược, tuyệt vọng, cam chịu thất bại.

* Liên hệ, giải pháp:

-Liên hệ bản thân

-Cần chăm chỉ học tập, rèn luyện thật tốt ý chí, nghị lực không lùi bước trước khó khăn; có ý thức giữ gìn danh dự ...để cuộc sống tốt đẹp hơn....ì danh dự con người là cái rất đáng quý, nhiều khi phải tạo dựng danh dự suốt cả cuộc đời mới có được. Mất danh dự đồng nghĩa với sự tủi nhục, đau đớn, là thiệt hại nặng nề về mặt tinh thần

Câu 1: (3 điểm)

Chỉ rõ và phân tích nghệ thuật dùng từ trong câu ca dao sau:

Cô Xuân đi chợ mùa hè

Mua cá thu về chợ hãy còn đông.

Câu 2: (5 điểm)

Phần kết văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (Ngữ văn 7 tập hai), tác giả là Anh Minh viết:

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại...

n u cảm nhận c a em v v p k điệu c a ca uế b ng m t bài viết ng n
g n

Câu 3: (12 điểm):

ài thơ *Tiếng gà trưa* c a nhà thơ Xuân Quỳnh g i v những kỉ niệm p ẽ
c a tuổi thơ và t nh bà cháu. nh cảm p ẽ và thi ng li ng ấ làm sâu s c th m
t nh u qu hương, ất nước.

Em h làm sáng tỏ n i dung tr n â b ng m t bài văn nghị luận.

và t n thí sinh:

báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 7

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp ỷ lại ý cho điểm.

- Đặc trưng của bộ môn Ngữ văn là giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng áp dụng và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng các thang điểm. Tránh tâm lý ngại cho điểm tối thiểu.

a. Cần quan niệm rằng một bài đạt điểm tối thiểu vẫn là một bài làm có thể còn những sơ suất nhỏ.

- Điểm 1 toàn bài tính đến 0,25 điểm.

Câu 1: (3 điểm)

a) Chỉ nghệ thuật dùng các từ đồng âm: xuân, thu, ông: (1 điểm)

b) Phân tích giá trị:

- Xuân là tên người, ngoài ra gọi đến mùa xuân, thu chỉ cá thu và gọi đến mùa thu, ông chỉ tính chất của chợ (những người ông thời gọi đến mùa ông) (1 điểm)

- Cách dùng từ gợi sự hóm hỉnh, óc hài hước của người xưa, tăng tính nghệ thuật của câu thơ (1 điểm)

Câu 2 (5.0 điểm):

1, Yêu cầu về kỹ năng: (1 điểm)

Học sinh cảm nhận dưới dạng bài viết ngắn gọn. Có cảm xúc, có chất văn. Lựa chọn những chi tiết hình ảnh ha, đặc sắc để cảm nhận. Dùng từ đạt câu đúng, diễn đạt trong sáng và giàu sức biểu cảm.

2, Yêu cầu về kiến thức: (4 điểm) Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được 4 ý cơ bản như sau (mỗi ý 1 điểm):

- Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa - âm nhạc thanh lịch, tao nhã.

(1 điểm)

- Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, thời gian, chỉ còn cảm thấy tận hưởng.

(1 điểm)

- Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng con người đến những vẻ đẹp của thiên nhiên xứ Huế: trầm tư, sâu lắng, ôn hậu...

(1 điểm)

- Ca Huế mãi mãi quen thuộc, làm say lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó.

(1 điểm)

Câu 3 (12 điểm)

Bài thơ “Tiếng gà trưa” đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước.

Hãy làm sáng tỏ nội dung trên đây bằng một bài văn nghị luận.

A/ Yêu cầu chung:

• kĩ năng

- Học sinh biết làm một bài văn nghị luận chứng minh (làm sáng tỏ một nhận định qua bài văn nghị luận văn học), biết xây dựng các luận điểm, luận cứ; có kĩ năng dựng luận, liên kết luận; hành văn lưu loát, không mắc lỗi dùng từ, viết câu... Đồng thời biết kết hợp phát biểu cảm xúc, suy nghĩ và mở rộng nội dung một số bài văn, bài thơ khác để làm phong phú thêm cho bài làm

- Học sinh nắm vững những bài thơ trữ tình, học sinh làm rõ luận điểm bài yêu cầu

• kiến thức

có thể trình bày, sắp xếp theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được những nội dung cơ bản sau:

1. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về nhà thơ Xuân Quỳnh: là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Hồ Xuân Quỳnh thường viết về những tình cảm gần gũi, bình dị trong đời sống gia đình và cuộc sống thường ngày, biểu lộ những rung cảm và khát vọng của một trái tim phụ nữ chân thành, tha thiết và mãnh mẽ...
- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác bài thơ: bài thơ được viết trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, bài thơ thể hiện vẻ đẹp trong sáng về những kỉ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Nhà cảm ấy làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước...

2. Thân bài:

Làm sáng tỏ về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu được thể hiện qua bài thơ. Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước.

+ ***Ý thứ nhất:*** Bài thơ *Tiếng gà trưa* gợi về những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ và tình bà cháu: trên đường hành quân, người chiến sĩ chợt nghe tiếng gà nhà ổ, tiếng gà gọi về những kỉ niệm tuổi thơ thật đầm ấm, đẹp:

- nhớ những con gà mái mơ, mái vàng và ổ trứng hồng đẹp như trong tranh hiện ra trong nỗi nhớ:

*"Ổ hồng hồng những trứng
Này con gà mái mơ..."*

- Một kỉ niệm về tuổi thơ đẹp: tò mò xem trứng gà bị bà mắng:

*"- Gà đẻ mà mày nhìn
Rồi sau này lang mặt..."*

- Người chiến sĩ nhớ tới hình ảnh người bà hiền lòng yêu thương, che chở, dành dụm chăm lo cho cháu:

*"Tay bà khum soi trứng
dành từng quả chắt chiu"*

- Niềm vui và mong ước nhỏ bé của tuổi thơ: ước bao quần áo mới từ tiền bán gà – ước mơ ấp ủ cả vào giấc ngủ tuổi thơ...

* ***Ý thứ hai:*** Nhà cảm bà cháu đẹp và thiêng liêng ấy làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước:

- Tiếng gà trưa với những kỉ niệm đẹp về tuổi thơ, hình ảnh thân thương của bà cùng người chiến sĩ vào cuộc chiến đấu...

- Những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ như tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ chiến đấu vì Tổ quốc và cũng vì người bà thân yêu của mình:

*"Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Bà ơi, cũng vì bà..."*

- Qua những kỉ niệm đẹp được gợi lại, bài thơ biểu lộ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của người cháu với hình ảnh người bà hiền lòng yêu thương, che chở dành dụm chăm lo cho cháu.

- Nhà cảm bà cháu đẹp và thiêng liêng ấy làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương, đất nước của mỗi chúng ta. Yêu quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc bắt nguồn từ những tình cảm gia đình thật gần gũi, thân thương và cũng thật sâu sắc. Những tình cảm thiêng liêng, gần gũi ấy như tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ, như tiếp thêm sức mạnh cho mỗi người đi chiến đấu.

+ HS có thể mở rộng và nâng cao bằng việc giới thiệu một số bài thơ khác có cùng chủ đề viết về bà, về mẹ ... (đây là một trong những phần làm cơ sở để đánh giá cho điểm học sinh giỏi)

+ Học sinh phải có phần liên hệ bản thân mình: tình cảm gia đình cá nhân mình là nguồn động lực, nguồn sức mạnh để giúp em phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi học tập tốt hướng tới là người có ích cho xã hội, đem công sức đóng góp xây dựng bảo vệ tổ quốc XHCN Việt Nam thân yêu. (Đây là phần bắt buộc nếu không phần liên hệ bản thân không cho điểm tối đa.)

3. Kết bài: Khái quát lại vấn nghị luận và nêu cảm nghĩ

Khẳng định lại nội dung bài thơ: bài thơ *Tiếng gà trưa* gợi về những kỉ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm đẹp và thiêng liêng đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước.

*** Lưu ý:**

Học sinh có thể làm theo các cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các nội dung trên. Trong trường hợp học sinh đi phân bài thơ nếu viết sâu sắc, diễn đạt lưu loát không cho tối đa tổng số điểm toàn bài. Khuyến khích các bài viết sáng tạo giàu cảm xúc, có ý thức mở rộng liên hệ văn học, liên hệ với bản thân. - Khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có cảm xúc, giàu chất văn...

B/Hướng dẫn cho điểm:

- Điểm 10-12 : Đáp ứng các yêu cầu nêu trên, diễn đạt mạch lạc, trình bày sạch, đẹp. Có những cảm nhận và phát hiện mới mẻ, tinh tế.
 - Điểm 8-9 : Đáp ứng 3/4 các yêu cầu nêu trên. Có thể còn một vài sai sót nhỏ về diễn đạt, trình bày.
 - Điểm 6-7 : Đáp ứng 1/2 các yêu cầu
 - 4-5: Đáp ứng 1/3 các yêu cầu còn nhiều lỗi diễn đạt
 - 2-3: không hiểu, bài làm còn nhiều lỗi diễn đạt, ý quá sơ sài chỉ đạt 1/5 yêu cầu
 - 0-1: Lạc hoặc bỏ giá trị
-